

Biệt Thự Hà Lan

Contents

Biệt Thự Hà Lan	1
1. Chương 1: Cô Gái Trẻ Bên Con Bò Cái	1
2. Chương 2: Chiếc Mũ Cát Kết Của Ông Chủ	8
3. Chương 3: Câu Lạc Bộ Chuột Bền Tàu	14
4. Chương 4: Gò Nổi Trên Sông Am-xtec-đi-ep	19
5. Chương 5: Giả Thuyết Của Giảng Đuy-clô	27
6. Chương 6: Những Bức Thư	33
7. Chương 7: Một Bữa Ăn Trưa Tại Khách Sạn Van Hát-xen	40
8. Chương 8: Me-grê và Các Cô Gái	45
9. Chương 9: Vụ Án Dừng Lại	52
10. Chương 10: Ai Đó Đợi Đến Giờ	60
11. Chương 11: Khung Cửa Sổ Sáng	66

Biệt Thự Hà Lan



Giới thiệu

Dịch giả: Hoàng HưngHOÀNG HƯNG dịch từ nguyên bản tiếng Pháp UN CRIME ES HOLLANDE

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/biet-thu-ha-lan>

1. Chương 1: Cô Gái Trẻ Bên Con Bò Cái

Khi Me-grê đến Đen-phơ-di vào một buổi chiều tháng năm, ông mới chỉ có những khái niệm sơ bộ về công chuyện đã kéo ông tới cái thị trấn nhỏ nằm ở cực Bắc nước Hà Lan này.

Một ông tên là Giảng Đuy-clô, giáo sư trường đại học Năng-xi (Nancy - Thành phố cách Pari 308 km trung tâm công thương nghiệp và hành chính lớn) đi thuyết giảng một vòng ở các nước phương Bắc. Đến Đen-phơ-di, ông ta là khách mời của một giáo sư trường Hàng hải, ông Pô-pin-ga. Ông Pô-pin-ga đã bị ám

sát, và nếu như người ta không chính thức buộc tội vị giáo sư người Pháp thì ít ra cũng đã yêu cầu ông này không rời khỏi thị trấn và tự đặt mình dưới quyền quản lý của nhà chức trách Hà Lan.

Đó là tất cả, hay cũng gần như tất cả câu chuyện. Giảng Duy-clô đã cấp báo cho trường đại học Năng-xi và trường này xin được Nha cảnh sát Tư pháp phái một viên chức của Nha đi công cán ở Đen-phơ-di.

Nhiệm vụ đó rơi vào Me-grê. Nhiệm vụ bán chính thức hơn là chính thức, mà ông còn làm cho nó ít chính thức hơn nữa vì đã quên không báo cho các đồng nghiệp Hà Lan biết việc ông đến đây.

Nhờ sự cẩn thận của Giảng Duy-clô mà ông đã nhận được một bản báo cáo khá mơ hồ kèm theo một danh sách những người có ít nhiều liên quan đến câu chuyện.

Khi tàu lửa gần đến ga Đen-phơ-di, ông đem bảng danh sách đó ra xem.

- Côn-rát Pô-pin-ga (nạn nhân), bốn mươi hai tuổi, cựu thuyền trưởng tàu viễn dương, giáo sư trường Hàng hải Đen-phơ-di. Có vợ. Không có con. Nói thạo tiếng Anh, tiếng Đức và khá thạo tiếng Pháp.
- Lix-bét Pô-pin-ga, vợ ông ta, con gái một vị hiệu trưởng trường Trung học Am-xtec-đam (thủ đô Hà Lan). Rất có học. Hiểu biết sâu tiếng Pháp.
- A-ni Van Et em gái út của Lix-bet Pô-pin-ga tạm trú vài tuần lễ ở Đen-phơ-di. Vừa bảo vệ xong luận án tiến sĩ luật, hai mươi lăm tuổi. Biết một ít tiếng Pháp nhưng nói kém.
- Gia đình Vi-ê-nan, ở một tòa biệt thự bên cạnh nhà Pô-pin-ga. Ông Các Vi-ê-nan là giáo sư toán học ở trường Hàng hải. Có vợ và hai con. Không biết tí tiếng Pháp nào.
- Bét Li-ê-ven, mười tám tuổi, con gái một chủ trại chuyên xuất khẩu bò cái thuần chủng. Hai lần sang Pa-ri. Tiếng Pháp hoàn hảo.

Chẳng nói lên gì cả. Những cái tên không gợi được điều gì, ít ra là đối với Me-grê khi ông từ Pa-ri tới đây sau một đêm cộng nửa ngày xe lửa.

Đen-phơ-di làm ông bối rối ngay từ lúc đầu tiếp xúc. Lúc mờ sáng, ông đã đi qua cả đất nước Hà Lan cổ truyền của hoa tuy-lip, rồi thành phố Am-xtec-đam mà ông quen thuộc. Vùng Đăng, cái hoang mạc thực sự đầy thạch thảo, với 30 cây số đường chân trời bị những con sông đào xẻ nát, đã làm ông kinh ngạc.

Giờ đây ông rơi vào một cảnh trí chẳng có gì giống như những chiếc bưu ảnh Hà Lan, cảnh trí mang tính cách phương Bắc gấp trăm lần hơn ông tưởng.

Một thị trấn nhỏ: nhiều nhất là mười hay mười lăm đường phố lát gạch đẹp màu đỏ xếp đều đặn như những viên gạch men trong nhà bếp. Những ngôi nhà nhỏ, cũng bằng gạch, được trang trí bằng vô vàn viên ốp có màu sắc tươi vui.

Đó là một đồ chơi. Còn giống đồ chơi hơn bởi một con đê bao kín quanh thị trấn. Những lối đi qua con đê này có thể được đóng lại khi biển động, nhờ những cánh cổng nặng nề tựa như cánh cửa cổng.

Phía bên kia là cửa sông Emx. Biển Bắc. Một dải ruy-băng dài ánh bạc. Những con tàu chở hàng đang dỡ hàng dưới những cần cầu bạc ngoài ke. Những chiếc ca-nô và hăng hà sa số tàu buồm, lớn như những xà lan chở hàng, nặng như những xà lan ấy nhưng dư sức để vượt sóng đại dương.

Trời có nắng, Viên xếp ga đội một chiếc mũ cát kết màu cam mà ông ta dùng để chào mừng người du khách lạ một cách hoàn toàn tự nhiên.

Trước mặt có một tiệm cà phê. Me-grê vào tiệm chỉ dám ngồi mớm xuống ghế. Không chỉ bóng lộn như một căn phòng ăn của gia đình tiểu tư sản, mà có cả cái không khí thân mật như ở đây.

Một cái bàn duy nhất, với tất cả các tờ nhật báo trải rộng trên những thanh tròn bằng đồng. Chủ quán đang uống bia với hai người khách, đứng lên để tiếp Me-grê.

- Ông nói được tiếng Pháp chứ? - Me-grê hỏi.

Chủ quán lắc đầu. Với một chút ngượng ngịu.

- Cho tôi bia.. Bier.

Và, khi đã ngồi xuống, Me-grê rút mẫu giấy trong túi ra. Cái tên cuối cùng đập vào mắt ông. Ông chỉ vào đấy, phát âm hai hay ba lần:

- Li-ê-ven.

Ba người trong quán bắt đầu trao đổi với nhau. Rồi một người trong bọn đứng lên, một anh chàng to lớn đội chiếc cát két thủy thủ, anh ta ra hiệu cho vị khách nước ngoài đi theo mình.

Me-grê chưa có tiền Hà Lan và muốn đổi một tờ giấy bạc một trăm phorăng, nhưng anh ta cứ nhắc đi nhắc lại:

- Morgen!... Morgen!

Ngày mai! Chỉ có việc trở lại thôi!

Thật là thân thiết. Có một cái gì thật giản dị, ngây thơ nữa là khác. Không nói năng chi, người dẫn đường dẫn Me-grê qua những đường phố của thị trấn nhỏ. Phía bên trái, một nhà kho chất đầy mỏ neo cũ, thùng chảo, dây xích, phao vớt la bàn lún cả ra vỉa hè. Xa hơn, một người thợ chăm buồm đang làm việc trên ngưỡng cửa nhà mình.

Và quầy kính hiệu bánh trưng ra một bộ chọn lọc phi thường những loại sô-cô-la và kẹo bánh.

- Không nói Ăng-lê?

Me-grê ra hiệu không.

- Không nói Đức?

Cũng thế, và người đàn ông đành im lặng.

Đến cuối một đường phố, đã là nông thôn rồi: những cánh đồng xanh biếc, một dải sông đào, gỗ phương Bắc nổi bập bênh gần kín bề rộng mặt sông đợi được kéo đi qua suốt đất nước.

Khá xa, một mái nhà lớn bằng ngói sơn

- Nhà Li-ê-ven!... Dag, mijnheer!... (chào ông)

Và Me-grê một mình đi tiếp con đường, sau khi đã không quên tìm cách cảm ơn người đàn ông, tuy không quen biết, đã cuộc bộ đi giúp ông.

Bầu trời không gợn mây, một sự trong trẻo kì lạ.

Me-grê đi dọc theo một công trường toàn gỗ, súc gỗ sồi, gỗ đào hoa tâm, gỗ tếch có chiều cao bằng nóc nhà.

Có một con tàu đang cột. Những đứa trẻ nô đùa. Rồi đến một cây số vắng teo. Vẫn những thân cây trên dải sông đào. Những rào chắn màu trắng xung quanh cánh đồng lác đác những con bò đẹp.

Khung cảnh hiện ra trước mắt, khác xa với khái niệm sẵn có trong đầu, cái từ trang trại gợi cho Me-grê một mái tranh, những đồng phân, súc vật lúc nhúc.

Và ông thấy mình đứng trước một kiến trúc mới, đẹp mắt, bao quanh là một sân cỏ chói lọi những hoa. Trên con sông đào đằng trước, một chiếc ca nô bằng gỗ đào hoa tâm với những đường nét thanh tao. Dựa vào hàng rào chắn song là một chiếc xe đạp đầm mạ kền sáng loáng.

Ông hoài công tìm một cái chuông. Ông gọi mà chẳng được trả lời. Một con chó chạy đến cọ vào người ông.

Phía bên trái ngôi nhà có một tòa dài với hàng cửa sổ đều đặn không có màn che, nếu không vì chất lượng của vật liệu và nhất là nếu không có những nước sơn diêm dúa thì người ta nghĩ đó là cái nhà để xe.

Một tiếng bê rống từ đó vọng tới, Me-grê tiến lên phía trước, đi vòng quanh những bồn hoa và thấy mình đứng trước một cái cửa mở rộng.

Tòa nhà là một cái chuồng bò, nhưng một chuồng bò sạch như nhà ở. Chỗ nào cũng là gạch đỏ khiến bầu không khí tỏa ra ánh sáng ấm áp thậm chí xa hoa. Những cái rãnh thoát nước. Một hệ thống cơ khí phân phối thức ăn vào cầu máng. Và sau mỗi ngăn chuồng là một cái ròng rọc, về sau Me-grê mới biết lí do tồn tại của nó là để treo cao đuôi bò trong khi vắt sữa, giữ cho sữa khỏi bẩn.

Trong nhà lơ mờ tối. Lũ súc vật đang ở bên ngoài, trừ một con nằm nghiêng trong ngăn chuồng đầu tiên. Và một cô gái tiến lại gần ông khách.

- Phải cô Li-ê-ven?

- Vâng.. ông là người Pháp?

Vừa nói cô vừa nhìn con bò cái. Cô có một nụ cười, một vẻ mặt hơi giấu cợt mà Me-grê thoát tiên không hiểu.

Và ở đây, những quan niệm sẵn có lại một lần nữa tỏ ra sai lầm. Bét Li-ê-ven đi đôi ủng cao su đen trông như một nữ kỹ sĩ.

Phía trên, một áo dài lụa xanh mà chiếc tạp dề y tá che kín gần hết.

Một gương mặt hồng có thể là quá hồng nữa. Một nụ cười lành mạnh, vui tươi, nhưng thiếu sự tế nhị.

Đôi mắt to một màu xanh men sứ. Mớ tóc màu hung.

Chắc cô phải tìm những từ tiếng Pháp đầu tiên để nói, khi phát âm cô uốn giọng hơi nhiều. Nhưng rồi cô làm quen trở lại với thứ tiếng này không lâu.

- Ông muốn nói chuyện với bố tôi?

- Với cô.

Cô gái suýt phì cười.

- Xin ông tha lỗi... Bố tôi đi Grô-nin-ghen (thành phố phía Đông Bắc Hà Lan). Mãi đến chiều mới về. Hai anh đây tớ thì đang dỡ than ngoài sông đào... Bà người ở đi chợ... Con bò lại chọn đúng lúc này mà đẻ... Không ai lường trước. Có mỗi một mình tôi...

Cô tựa người vào một cái tời mà cô chuẩn bị cầu may, phòng khi phải giúp con vật. Cô cười phô cả hai hàm răng.

Bên ngoài trời nắng. Đôi ủng của cô bóng loáng như quang dầu. Cô có hai bàn tay mũm mĩm và hồng hào, móng tay tĩa tốt.

- Vì chuyện Côn-rát Pô-pin-ga mà...

Nhưng cô nhú mảy. Con bò vừa chồm dậy một cách đau đớn rồi lại nặng nề ngã xuống.

- Chú ý... Ông vui lòng giúp tôi chứ?...

Cô lấy đôi găng tay cao su đã chuẩn bị sẵn.

Me-grê bắt đầu cuộc điều tra này như thế, bằng cách giúp một con bê thuần giống phơ-ri ra đời, hợp sức với một cô gái có những động tác quả quyết tỏ ra người có luyện tập thể thao.

Nửa giờ sau, trong khi con bê mới đẻ đã đi tìm vú mẹ, ông cùng với Bét cúi mình dưới một chiếc vòi nước bằng đồng đỏ và rửa tay xà bông đến tận khuỷu.

- Chắc đây là lần đầu tiên ông làm cái nghề này? - Cô gái hỏi.

- Lần đầu...

Cô gái mới mười tám tuổi. Khi cô kéo bỏ chiếc tạp dề trắng, cái áo lụa tạc nên những khuôn hình đầy đặn cơ thể vì không khí ngập nắng thì có cái gì đó hấp dẫn hết sức.

- Chúng ta vừa uống trà vừa nói chuyện.. Xin mời lên nhà...

Bà người ở đã về. Phòng khách khắc khổ, hơi tối, nhưng tiện nghi chọn lọc tinh tế. Những ô kính cửa sổ nhỏ nhỏ phẳng phất màu hồng tế nhị mà Me-grê chưa bao giờ thấy.

Một tủ sách đầy sách. Nhiều công trình viết về chăn nuôi và nghệ thuật thú y... Trên tường, những huy chương vàng giành được trong các dịp hội chợ quốc tế và những văn bằng.

Giữa tất cả những thứ đó là những quyển sách mới nhất của Clô-đen, Ang-đrê Git, Va-lé-ry.

Bét mỉm một nụ cười thật đằm dáng:

- Ông có muốn thăm phòng tôi không?

Và cô dò xem cảm tưởng của khách.

Không có giường, mà một chiếc đi văng bọc nhung xanh. Tường căng vải toan Giu-y.

Những tầng ngăn và lại đầy sách, một con búp bê mua ở Pa-ri kêu sột soạt.

Một căn phòng con gái, gần như thế, nhưng có một khung cảnh hơi nặng nề, vững chãi, chín chắn..

- Không giống như ở Pa-ri sao?

- Tôi muốn cô kể cho nghe những gì xảy ra vào tuần trước.

Khuôn mặt Bét sầm lại tuy nhiên không quá mức, không đủ để tin là cô nhìn sự kiện một cách bi thảm.

Nếu không thì liệu cô có nụ cười rung lên niềm kiêu hãnh khi giới thiệu căn phòng của cô như thế chăng?

- Ta đi uống trà đi..

Và hai người ngồi đối diện trước bình trà phủ một loại vải dày giữ cho nước khỏi nguội.

Bét lại phải tìm từ. Cô nói khá hơn, cô dùng quyển tự điển và đôi lúc lại ngừng khá lâu để tra từ cần diễn đạt cho chính xác.

Con tàu lướt trên sông đào, căng một cánh buồm lớn màu xám và phải chống sào vì không có gió. Nó len lỏi giữa những thân cây công kênh cả mặt sông.

- Ông chưa đến đăng nhà Pô-pin-ga sao?

- Tôi mới đến đây được có một tiếng và chỉ đủ thì giờ giúp con bò cái của cô đó thôi.

- Phải... Côn-rát là một anh chàng đáng yêu, một con người thật sự dễ có thiện cảm... Anh ta thoát tiên đi khắp các nước, làm thuyền phó hai rồi thuyền phó nhất... Tiếng Pháp cũng gọi như thế nhỉ?... Rồi khi đã có bằng thuyền trưởng, anh ấy cưới vợ, vì bà vợ mà anh ấy nhận một chân giáo sư ở trường Hàng Hải... Chẳng thú vị lắm. Anh có một du thuyền nhỏ... Nhưng bà Pô-pin-ga sợ nước... Anh phải đem bán đi... Anh chỉ còn một chiếc ca nô trên sông đào... Ông đã thấy chiếc của tôi chưa?... Gần giống chiếc ấy! Buổi tối anh dạy của riêng cho học sinh... Anh ấy làm việc nhiều lắm...

- Anh ta ra sao?

Cô không hiểu ngay câu hỏi. Cuối cùng cô đi tìm một bức ảnh chụp một chàng trai lớn con, má phính, tóc cắt ngắn, trông ra vẻ thật thà và khỏe mạnh.

- Còn rất trẻ. Chẳng ai bảo anh ấy đến bốn mươi tuổi, phải không? Bà vợ già hơn... có thể bốn mươi lăm... Ông chưa thấy à? Và không hoàn toàn hợp ý nhau. Chẳng hạn như... Ở đây mọi người đều theo Tin lành, phải không nào... Tôi theo Nhà thờ hiện đại. Lix-bét Pô-pin-ga, bà ấy lại theo Nhà thờ quốc gia phái này khác khổ hơn... Các ông gọi sao nhỉ? Bảo thấu?

- Bảo thấu...

- Phải! Và bà ấy chủ trì mọi việc từ thiện..

- Cô không thích bà ấy?

- Vâng... Nhưng đó là chuyện khác... Bà ta là con gái một ông hiệu trưởng trường trung học, ông hiểu chứ? Còn tôi, bố tôi chỉ là chủ trại... Tuy nhiên bà ta rất dịu dàng, rất tử tế...

- Chuyện gì đã xảy ra?

- Ở đây thường có những cuộc nói chuyện... Đây là một thị trấn nhỏ. Năm nghìn dân. Chỉ là vì người ta muốn theo sát các lý thuyết mới... Thứ năm tuần trước là giáo sư Duy-clô ở Năngxì. Ông có biết chứ?

Cô rất ngạc nhiên vì Me-grê không biết vị giáo sư mà cô ngỡ là niềm vinh quang của nước Pháp.

- Một luật gia cỡ lớn... Chuyên gia về những vấn đề tội phạm và... dùng từ thế nào nhỉ? Nhà tâm lý học... Ông ta đã nói về trách nhiệm của những kẻ tội phạm. Nói thế đúng chứ? Nếu tôi nói sai, ông phải bảo nhé.

Bà Pô-pin-ga là chủ tịch của hội... Các thuyết trình viên bao giờ cũng được tiếp đón tại nhà bà.

Lúc 10 giờ, có một cuộc họp mặt thân mật... Giáo sư Giảng Duy-clô, Côn-rát Pô-pin-ga và vợ anh ấy, rồi Vi-ê-nan, vợ con ông này... Với tôi...

Tại nhà Pô-pin-ga... Cách đây một cây số, cũng trên sông Am-xtec-di-ep... Am-xtec-di-ep là con sông đào mà ông thấy... Mọi người uống rượu vang và ăn bánh ngọt... Côn-rát mở máy V.T.Đ. Còn có cô A-ni, tôi quên mất, cô em gái của bà Pô-pin-ga, là nữ luật sư... Côn-rát muốn nhảy. Người ta đã cuốn thảm lên.

Gia đình ông Vi-ê-nan về trước vì có trẻ con... Thằng bé út khóc... Họ ở bên cạnh nhà Pô-pin-ga... Đến nửa đêm, A-ni buồn ngủ... Tôi có xe đạp.. Côn-rát đi đưa tôi về.. Anh ta cũng lấy xe đạp của mình.

Mãi đến sáng hôm sau chúng tôi mới biết tấn thảm kịch... Cả Đen-phơ di náo động...

Tôi không tin rằng lỗi tại tôi... Khi Côn-rát quay vô nhà, anh ấy muốn cất xe vào nhà kho, đằng sau nhà...

Người ta đã bắn bằng súng lục... Anh chết sau đó nửa giờ.

Tội nghiệp Côn-rát... Miệng anh há ra...

Cô chùi một giọt nước mắt trông thật ngộ nghĩnh trên gò má trơn bóng màu hồng giống như vỏ trái táo chín ruộm....

- Đầu đuôi có thế?

- Vâng... cảnh sát từ Grô-nin-ghen đến giúp sức cho cảnh sát địa phương... Họ bảo rằng người ta từ trong nhà bắn ra... Hình như người ta đã thấy ông giáo sư sau lúc đó đi xuống cầu thang với một khẩu súng lục trong tay... Và chính là khẩu súng đã bắn...

- Giáo sư Giảng Duy-clô?

- Vâng... Do đó người ta không cho ông ấy ra đi.

- Tóm lại, lúc đó ở trong nhà có bà Pô-pin-ga, cô A-ni em gái bà ta và giáo sư Duy-clô...

- Vâng.

- Và, lúc tối, còn có thêm gia đình Vi-ê-nan, cô và Côn-rát...,

- Còn có Cor. Tôi quên...

- Cor?

- Tức là Con-nê-li-uyt,.. Một học sinh trường Hàng Hải học thêm của riêng.

- Cậu này về lúc nào?

- Cùng lúc với Côn-rát và tôi... Nhưng cậu ấy đã quay xe đạp đi về hướng bên trái để trở về con tàu nhà trường trên sông đào Emx. Ông dùng đường chứ?

Trà bốc khói trong các tách. Một chiếc xe hơi vừa dừng dưới chân thềm nhà ba bậc. Lát sau, một người đàn ông bước vào, ông ta cao lớn, vai rộng, tóc muối tiêu, gương mặt nghiêm nghị, một sự nặng nề làm tăng vẻ trầm lặng.

Đó là ông chủ trại Li-ê-ven, ông đợi cô con gái giới thiệu khách với mình.

Ông siết mạnh bàn tay Me-grê nhưng không nói gì hết.

- Bố tôi không nói được tiếng Pháp..

Cô rót cho bố một tách trà, ông đứng uống từng ngụm một. Rồi cô cho ông hay việc chú bê ra đời, bằng tiếng Hà Lan.

Chắc chắn cô có nói đến vai trò của viên chỉ huy trưởng trong hoàn cảnh ấy, vì ông nhìn người khách một cách ngạc nhiên không phải không pha chút giấu cợt, rồi sau một cái chào cứng đờ, ông đi vào chuồng bò.

- Người ta đã bỏ tù giáo sư Duy-clô?

- Không! Ông ta ở khách sạn Van Hát-xen, với một người cảnh sát.

- Còn Côn-rát?

- Người ta đã chở xác anh ấy đến Grô-nin-ghen... Cách 30 cây số... Một thành phố lớn có trăm ngàn dân, với một trường đại học, bữa trước Giảng Duy-clô đã được tiếp đón ở đó... Thật là kinh khủng, phải không ông?... Không hiểu được.

Có thể là kinh khủng. Nhưng điều đó người ta không cảm thấy! Chắc chắn là vì cái không khí trong treo này, vì cảnh trí êm đềm và tiện nghi, tách trà đang bốc khói và vì toàn bộ cái thị trấn nhỏ bé này có vẻ như một đồ chơi được dựng trên bờ biển để cho vui.

Cúi mình bên cửa sổ, người ta nhìn thấy ống khói và ca-bin của một con tàu chở hàng đang dỡ hàng vượt cao trên thị trấn bằng gạch đỏ. Và những con tàu trên sông Emx buông mình trôi theo dòng nước ra đến tận biển.

- Côn-rát thường hay đưa cô về nhà?

- Mỗi lần tôi đến nhà anh ấy. Đó là một người bạn.

- Bà Pô-pin-ga không ghen à?

Me-grê tình cờ mà hỏi câu ấy vì ánh mắt ông vừa chạm phải bộ ngực quyến rũ của cô gái trẻ và có thể vì một làn hơi nóng hổi từ đó vừa phả vào má ông.

- Vì sao?

- Tôi cũng không hiểu... Buổi tối. Chỉ hai người.

Cô cười, lộ hàm răng đẹp.

- Ở Hà Lan bao giờ chẳng thế... Cor cũng đưa tôi về.

- Và cậu ấy không si tình chứ?

Cô gái không trả lời có hay không, cô cười cùng cục. Dừng đúng chữ. Một tiếng cười cùng cục khê khọt của sự làm dáng được thỏa mãn.

Qua cửa sổ, người ta thấy ông bố mang con bê ra khỏi chuồng như ẵm một đứa bé mới đẻ và đặt nó trên bãi cỏ giữa nắng trời.

Con vật lầy bầy trên bốn cái cẳng quá mảnh mai, suýt ngã quy xuống, đột nhiên phóng đi được bốn hay năm thước rồi đứng bất động.

- Côn-rát không bao giờ ôm hôn cô à?

Lại cười, nhưng kèm một chút xiu đỏ mặt.

- Có.

- Và Cor?...

Lần này cô làm bộ hơn, ngoảnh đầu sang một bên.

- Cũng có... Tại sao ông hỏi tôi chuyện ấy?

Cô có một cái nhìn rất ngộ. Có thể cô trông đợi đến lượt Me-grê ôm hôn cô?

Ông bố gọi cô ở bên ngoài. Cô mở cửa sổ, ông nói với cô bằng tiếng Hà Lan. Khi quay mình lại, cô nói:

- Xin lỗi, tôi phải đi tìm ông thị trưởng trên phố, để làm lí lịch cho con bê... Quan trọng lắm... Ông không đi Đen-phơ-di à?

Me-grê đi ra với cô. Cô nắm tay lái chiếc xe đạp mạ kền và bước đi bên cạnh ông, hơi đưa đẩy đôi mông đã xề như mông đàn bà.

- Xứ sở đẹp đấy chứ ông?... Tội nghiệp Côn-rát không còn được thấy nó! Ngày mai khai mạc mùa tắm!... Những năm trước anh ấy ngày nào cũng đến bãi tắm... Anh ở hằng giờ dưới nước.

Mé-grê vừa đi vừa nhìn xuống.

2. Chương 2: Chiếc Mũ Cát Két Của Ông Chủ

Trái với thói quen, Mê-giê ghi chép vài chi tiết làm tài liệu, nhất là về địa hình, và như thế đúng là do linh cảm, vì sau này việc phá án phải dựa trên những câu hỏi về từng phút, từng thước.

Giữa trang trại Li-ê-ven và nhà Pô-pin-ga khoảng cách gần một ngàn hai trăm thước. Cả hai đều nằm ở bờ sông đào, và từ nhà nọ sang nhà kia người ta đi theo con đường kéo thuyền.

Con sông đào hầu như mất tác dụng kể từ khi người ta đào một con sông rộng và sâu hơn nhiều, sông Emx nổi liền Đen-phơ-di với Giô-nin-ghen.

Còn con sông này, sông Am-xtéc-di-ep, ngập bùn, quanh co, bị cây cối che rợp, chỉ được dùng cho các bè gỗ và vài con tàu trọng tải thấp đi qua.

Những trang trại ở cách xa nhau. Một công trường sửa chữa tàu.

Ra khỏi nhà Pô-pin-ga để đi đến trại, sẽ gặp đầu tiên, gần ngay đó 30 thước, là biệt thự nhà Vi-ê-nan.

Rồi một ngôi nhà đang xây. Tiếp đến một khoảng rộng hoang vu và công trường ngăn ngang những đồng gỗ.

Qua khỏi công trường, lại khoảng trống nữa sau một khúc quanh của cả con sông và con đường. Từ chỗ này người ta trông thấy ô cửa sổ nhà Pô-pin-ga và đứng ở bên trái là ngọn đèn biển màu trắng nằm về phía bên kia thị trấn.

- Đèn biển này có ánh sáng quay? - Me-grê hỏi.

- Phải.

- Ban đêm chắc nó phải soi sáng cả đoạn đường này?

- Phải! - Cô lại nói, với một tiếng cười khe khẽ như thể cái điều đó nhắc lại cho cô một kỉ niệm vui.

- Chẳng vui cho những kẻ yêu nhau! - Me-grê kết luận.

Cô chia tay ông trước khi đến nhà Pô-pin-ga, nói là để theo một con đường khác ngắn hơn, nhưng có lẽ đúng là vì không muốn người ta trông thấy đi với ông.

Me-grê không dừng chân. Ngôi nhà kiểu mới, xây bằng gạch, với một vườn hoa nhỏ đằng trước, một vườn rau đằng sau một lối đi bên tay phải còn bên trái là đất trống.

Ông muốn về thị trấn chỉ cách đó năm trăm thước. Hay là ông đi đến cửa cống ngăn sông đào với bến cảng, dòng sông tàu bè đông như kiến, những con tàu từ một trăm đến ba trăm tấn buộc sát bên nhau, cột buồm giương cao hợp thành một thế giới nổi.

Phía tay trái là khách sạn Van Hát-xen, ông đi vào đó.

Một gian phòng tối tăm, ván ốp tường quét sơn bồng bềnh một mùi phức hợp của bia, rượu đã dùng và dầu bóng. Một bàn bi-a lớn. Một cái bàn có những thanh đồng phủ đầy báo.

Trong một góc nhà, một người đàn ông đứng dậy ngay từ khi Me-grê đến và tiến lại phía ông.

- Chính ông được cảnh sát Pháp phái đến với tôi?

Người đàn ông cao lớn, gầy gò, xương xẩu, có khuôn mặt dài với những đường nét rất nổi bật, chiếc kính đồi mồi và mái tóc cứng như rễ tre.

- Chắc ông là giáo sư Duy-clô? - Me-grê hỏi lại.

Ông không hình dung giáo sư trẻ đến thế, Duy-clô có thể từ ba mươi lăm đến ba mươi tám tuổi. Nhưng ở người này có một cái gì đó không biết đập vào ấn tượng của Me-grê.

- Ông ở Năng-xi?

- Có nghĩa là ở đó tôi dạy môn Xã hội học trong trường đại học.

- Nhưng ông không ở nước Pháp?

Câu chuyện mở đầu như cuộc chiến tranh nho nhỏ.

- Ở Thụy Sĩ. Tôi nhập quốc tịch Pháp. Tôi theo học hoàn toàn ở Pa-ri và Mông-pe-li-é.

- Và ông theo Tin lành?

- Cái gì khiến ông nghĩ như vậy?

Chẳng cái gì! Hay toàn bộ! Duy-clô thuộc một loại người mà viên chỉ huy trưởng biết rất rõ. Những nhà khoa học. Nghiên cứu để mà nghiên cứu. Lí thuyết vị lí thuyết! Một sự khắc khổ nhất định trong phong thái và cách sống, đồng thời với một khuynh hướng thích những mối quan hệ quốc tế. Say mê những cuộc nói chuyện, những hội nghị, những trao đổi thư từ với người nước ngoài.

Ông ta khá nóng nảy, nếu như từ này có thể áp dụng cho một con người có những đường nét không bao giờ biến động. Trên bàn ông ta, một chai nước khoáng, hai cuốn sách dày về những giấy tờ bày biện.

- Tôi không nhìn thấy viên cảnh sát có trách nhiệm canh ông.

- Tôi đã thề danh dự là không ra khỏi đây. Ông lưu ý cho rằng tôi đang được người ta chờ đợi ở các hội văn chương và khoa học Em-đen, Ham-bua và Brêm. Tôi phải thuyết trình ở ba thành phố ấy trước khi..

Một người đàn bà tóc hoe, bà chủ khách sạn, xuất hiện và Giảng Duy-clô giải thích bằng tiếng Hà Lan cho bà rõ vị khách là..

- Cũng là để cầu may rồi tôi xin cử đến cho tôi một thám tử. Thực ra tôi hi vọng sẽ đến lúc soi sáng được điều bí ẩn...

- Ông vui lòng kể cho tôi nghe những gì ông biết chứ? - Me-grê buông mình xuống mọi chiếc ghế, ông gọi:

- Một Bols!.. Trong ly lớn!

- Trước tiên đây là những sơ đồ lập theo tỷ lệ chính xác. Tôi có thể giao cho ông một bản sao. Sơ đồ thứ nhất vẽ tầng trệt nhà Pô-pin-ga: hành lang ở phía trái, phía phải là phòng khách, rồi phòng ăn ở trong cùng, nhà bếp, đằng sau đó là nhà xe mà Pô-bin-ga có thói quen xếp chiếc ca-nô và những xe đạp của ông ta trong đó.

- Tất cả mọi người đều ở trong phòng khách?

- Vâng.. Hai lần bà Pô-pin-ga, rồi A-ni đi vào bếp để sửa soạn nước trà, vì cô ở đã đi ngủ. Đây là sơ đồ lầu một: đằng sau, đứng ngay trên nhà bếp là phòng tắm, trước mặt nhà có hai buồng: bên trái, buồng ông bà Pô-pin-ga, bên phải, một buồng làm việc nhỏ. A-ni ngủ trên một chiếc đi-văng trong buồng ấy, sau hết, ở đằng sau, là căn phòng dành cho tôi.

- Những buồng nào là những buồng thực tế có khả năng từ đó bắn ra?

- Buồng tôi, buồng tắm và buồng ăn ở tầng trệt.

- Ông hãy kể cho tôi nghe về buổi tối hôm ấy.

- Buổi thuyết trình của tôi là một thành công rực rỡ.. Tôi đã nói trong gian phòng mà ông thấy đây...

Một gian phòng đôi trang trí các vòng hoa giấy, để dùng vào những buổi khiêu vũ của các hội, tiệc tùng và biểu diễn sân khấu. Một cái bục có phong cảnh vẽ một vườn cỏ trong lầu đài.

- Tiếp đó chúng tôi đi về phía sông Am-xtec-di-ep.

- Đi dọc theo bờ sông? Ông vui lòng cho tôi biết mọi người đi theo thứ tự như thế nào?

- Tôi đi đằng trước với bà Pô-pin-ga, một phụ nữ rất có học thức.

Côn-rát Pô-pin-ga hầu chuyện với cái cô chủ trại bé con chỉ biết cười toe toét và không hiểu tí gì về bài nói của tôi. Tiếp theo là gia đình Vi-ê-nan, A-ni và cậu học sinh của Pô-pin-ga, một cậu bé nhặt nhẻo nào đó...

- Mọi người về đến nhà...

- Chắc người ta đã cho ông biết rằng hôm ấy tôi nói chuyện về trách nhiệm của những kẻ sát nhân. Cô em gái bà Pô-pin-ga, vừa xong cái luận án luật và sẽ giảng dạy vào kì nhập trường tới, hỏi tôi thêm vài chi tiết. Câu chuyện giữa chúng tôi đã dẫn đến chỗ nói về vai trò của người trạng sư trong một vụ án hình sự. Rồi vấn đề điều tra khoa học được đặt ra và tôi nhớ rằng tôi có khuyên cô ấy đọc những công trình của giáo sư người Áo Grôx. Tôi bèn vực thuyết cho rằng chắc chắn không chỉ có tội ác không bị trừng phạt. Tôi giảng giải về những dấu vết, về việc phân tích những di vật đủ loại, về những suy luận diễn dịch.. Trong lúc đó thì Côn-rát Pô-pin-ga cứ khẳng khẳng muốn tôi nghe Đài phát thanh Pa-ri.

Me-grê hơi mỉm cười.

- Anh ta đã đạt được ý định! Người ta chơi nhạc jazz. Pô-pin-ga đi tìm một chai cô-nhắc và ngạc nhiên khi thấy một người Pháp mà lại không uống rượu. Anh ta thì uống, và cả cái cô chủ trại nữa! Họ vui vẻ lắm.. Họ nhảy...

“Giống như ở Pa-ri ấy!” Pô-pin-ga rồi rít cả lên.

- Ông không thích anh ấy? - Me-grê nhận xét.

- Một chàng trai to xác chẳng có gì thú vị. Vi-ê-nan, mặc dù bận tâm về toán học, ông ấy vẫn nghe chúng tôi nói chuyện... Thằng bé con khóc.. Gia đình Vi-ê-nan ra về... Cô chủ trại thì nhộn cả lên. Côn-rát ngoảnh lại đưa cô về nhà và cả hai người đều đi bằng xe đạp... Bà Pô-pin-ga tiễn tôi về phòng... Tôi xếp gọn lại vài thứ giấy tờ trong va-li. Lúc sắp sửa ghi chép một chút cho cuốn sách đang chuẩn bị viết thì tôi nghe thấy một tiếng súng nổ gần đến nỗi tôi cứ tưởng ai bắn ngay trong phòng... Tôi lao ra ngoài... Cửa buồng tắm mở hờ... Tôi đẩy ra... cửa sổ mở toang.. Có một người rên rỉ trong vườn, cạnh nhà kho để xe đạp.

- Trong buồng tắm đèn có sáng không?

- Không. Tôi cúi mình qua cửa sổ. Tay tôi đặt phải báng một khẩu súng lục, tôi túm lấy nó một cách máy móc... Tôi thấy lơ mơ một hình thù nằm sóng sượt cạnh nhà kho... Tôi muốn xuống xem sao... Tôi va phải bà Pô-pin-ga đang hốt hoảng chạy ra khỏi buồng bà.. Cả hai chúng tôi chạy xuống cầu thang... Chưa qua hết buồng bếp thì chúng tôi gặp A-ni hốt hải mặc nguyên áo ngủ chạy xuống... ông sẽ hiểu rõ hơn khi ông biết cô ta..

- Ông Pô-pin-ga lúc ấy ra sao?

- Đang ngắc ngoải... Anh ta nhìn chúng tôi bằng đôi mắt to đùng đục, một tay siết chặt lấy ngực... Lúc tôi tìm cách nâng dậy thì anh ấy đã cứng đờ. Anh ấy chết vì phát đạn trúng tim.

- Đó là tất cả những gì ông biết?

- Người ta đã điện thoại cho Sở cảnh sát, cho bác sĩ... Người ta đã gọi Vi-ê-nan, ông ta chạy đến giúp chúng tôi... Tôi cảm thấy có cái gì ngờ ngợ. Tôi quên mất rằng người ta đã trông thấy tôi cầm khẩu súng trong tay... cảnh sát nhắc tôi điều ấy và yêu cầu tôi giải thích.. Họ đã nhã nhặn xin tôi tự đặt mình dưới quyền quản lí của họ.

- Từ hôm đó đến nay đã sáu ngày?

- Vâng... Tôi suy nghĩ để giải quyết vấn đề vì đó đúng là một vấn đề!... Ông hãy xem những giấy tờ này!...

Me-grê đổ tàn thuốc trong tủ, không nhìn gì đến những giấy tờ đó.

- Ông không ra khỏi khách sạn à?
 - Tôi có thể ra, nhưng tôi muốn tránh mọi sự cố. Pô-pin-ga rất được lòng học sinh, ngoài phố người ta gặp bọn họ luôn..
 - Người ta không phát hiện được một bằng chứng vật chất nào ư?
 - Xin lỗi! A-ni có tiến bành cuộc điều tra về phần cô ta và hi vọng sẽ thành công, tuy cô ta còn thiếu phương pháp nhưng lâu lâu cũng đem đến cho tôi những tin tức. Trước hết, nên biết rằng cái bồn tắm trong phòng tắm có đầy một cái nắp bằng gỗ, biến nó thành mặt bàn để là quần áo... Sáng hôm sau, người lật tấm gỗ lên và đã tìm được một chiếc mũ cát kết thủy thủ cũ chưa bao giờ thấy trong nhà... Dưới tầng trệt, những cuộc tìm kiếm đã đi đến kết quả là phát hiện ra một mẩu xì-gà lá thuốc rất đen, xì-gà Ma-ni, trên tấm thảm trải sàn phòng ăn, cả Pô-pin-ga, Vi-ê-nan lẫn cậu học sinh nữa chẳng ai hút thuốc ấy. Còn tôi thì không bao giờ hút thuốc... Mà phòng ăn đã được quét dọn ngay sau bữa chiều...
 - Từ đó ông kết luận thế nào?
 - Không kết luận gì hết! - Giảng Duy-clô buông xõng.
 - Tôi sẽ kết luận khi đến lúc. Tôi xin lỗi đã bắt ông phải đi xa. Hơn thế nữa, ta nên chọn một thám tử biết tiếng nước sở tại... Ông chỉ có ích cho tôi trong trường hợp phải phản kháng một cách chính thức những biện pháp mà người ta áp dụng đối với tôi.
- Me-grê vừa vuốt mũi vừa mỉm một nụ cười thật là ngọt ngào.
- Ông lập gia đình chưa thưa ông Duy-clô?
 - Chưa.
 - Và trước đây ông chưa quen biết cả ông bà Pô-pin-ga lẫn cô bé A-ni hay mọi ai trong số người có mặt hôm đó chứ?
 - Không! Họ thì có biết tiếng tôi...
 - Tất nhiên! Tất nhiên!
- Ông cầm lấy bốn bức sơ đồ trên bàn nhét vào túi, chạm tay vào vành mũ rồi đi ra.

Văn phòng ty cảnh sát trông hiện đại, tiện nghi và sáng sủa. Người ta đang đợi Me-grê. Viên xếp ga đi báo cho họ việc ông đến đây và họ lấy làm lạ vì chưa gặp ông. Ông bước vào văn phòng như vào nhà mình, cởi chiếc pa-đờ-xuy mỏng, đặt mũ xuống một chiếc bàn.

Viên thanh tra biệt phái từ Gre-nin-ghen nói một thứ tiếng Pháp chậm chạp, hơi cầu kì. Đó là một chàng trai tóc vàng hoe và trông khô khan, tỏ ra rất lịch sự, nói một câu lại đệm một cử chỉ xã giao như muốn hỏi:

- Ông hiểu chứ?... Ta đồng ý với nhau chứ?

Quả thật là Me-grê không để cho ông nói.

- Vì ông nắm được sự vụ từ sáu hôm nay, chắc ông đã xác minh những thời điểm...
- Những thời điểm nào?

- Rất nên biết, chẳng hạn như, nạn nhân mất bao nhiêu phút để đưa cô Bét từ nhà cô ta rồi trở lại. Hãy khoan! Tôi cũng muốn biết giờ nào cô Bét bước chân về đến trang trại, ông bố cô ta đợi con ở nhà, chắc phải trả lời được. Cuối cùng là giờ nào cậu Cor về đến con tàu, nhà trường ở đây chắc có một người bảo vệ.

Nhà thám tử có vẻ khó chịu, ông ta đột nhiên đứng lên như thể cảm hứng bất thần, bước về phía cuối buồng rồi trở lại với một chiếc mũ cát kết thủy thủ hoàn toàn nát nhàu. Lúc đó ông ta tuyên bố với một sự chậm rãi được cường điệu:

- Chúng tôi đã tìm ra người chủ của vật này, được phát hiện thấy trong buồng tắm... Đó là. Đó là một người mà chúng tôi gọi là Baes, tiếng Pháp gọi là Ông chủ.

Chẳng hiểu Megiê có buồn nghe hay không?

- Chúng tôi không bắt người này vì muốn giám sát ông ta và vì ông ta là một bộ mặt quần chúng của xứ này... Ông biết cửa sông Emx chứ nhỉ?... Khi ra đến biển Bắc cách đây mười dặm, tôi gặp những hòn đảo cát bị ngập gần hết khi nước triều lớn. Một trong những hòn đảo ấy có tên là đảo Uóc-kum. Trên đảo có một người đàn ông ở cùng vài gia đình và đầy tớ, ông ta dự định chăn nuôi súc vật gì đó... Đó là ông chủ... Ông ta được nhận một khoản trợ cấp của nhà nước, vì ở đó có một ngọn đèn cố định phải trông coi... Người ta thậm chí còn phong ông ta là thị trưởng Uóc-kum, cái thị trấn mà ông ta là người dân độc nhất. Ông ta có một chiếc tàu máy dùng để đi về giữa đảo và Ben-phơ-di..

Me-grê vẫn không nhúc nhích. Nhà thám tử chớp mắt:

- Một thể xác kì khôi! Một ông lão sáu mươi tuổi rắn chắc như một tảng đá. Lão có ba đứa con trai, cũng tương cướp như bố... Vì là... Xin nghe đây!... Đây chẳng phải những chuyện đem ra mà kể. Ông biết rằng Đen-phơ-di nhận gỗ nhiều nhất là từ Phần Lan và Ri- ga. Những con tàu chở gỗ chất một phần hàng trên mặt boong. Số hàng này được chằng xích để giữ... Thế mà, trong trường hợp nguy biến, thuyền trưởng phải ra lệnh chặt xích thả cho đồng hàng trên boong trôi theo sóng biển, để tránh mất cả con tàu... Ông vẫn chưa hiểu à?

Chắc chắn là Me-grê không có vẻ chú ý gì đến câu chuyện này.

- Ông chủ là một tay láu cá... Lão quen tất cả những thuyền trưởng đi qua đây... Lão biết thu xếp với bọn họ... Thế là, cứ trông thấy hòn đảo trước mắt, là y như rằng có một lý do để chặt ít ra là một dây xích... Tức là vài tấn gỗ rơi xuống biển và sẽ được sóng biển đưa lên bãi cát đảo Uóc-kum... Quyền vứt đồ trôi giạt mà... Bây giờ thì ông hiểu rồi chứ... Ông chủ chia chác với các ông thuyền trưởng... Và chính chiếc mũ cát kết của ông ta đã được tìm thấy trong bồn tắm... Chỉ có cái phiền là: ông ta chỉ bút thuốc tẩu... Nhưng mà không nhất thiết chỉ có mình ông ta...

- Hết rồi chứ ông?

- Xin lỗi ông, Pô-pi-ga, vốn có quan hệ khắp mọi nơi, đã được cử làm phó lãnh sự Phần-lan ở Đen-phơ-di từ mười lăm ngày nay.

Chàng trẻ tuổi gầy gò tóc vàng hoe đặc trắng, hỏn hển vì tự mãn.

- Hôm xảy ra vụ án thì tàu của ông ta ở đâu?

Câu trả lời gần như một tiếng kêu:

- Ô! Đen-phơ-di!... Ở ngoài bến tàu! Gần cửa cống!... Nói cách khác, ở cách nhà ấy năm trăm thước...

Me-grê nhồi thuốc vào tẩu, đi đi lại lại trong văn phòng, nhìn một cách hồ hững những bản báo cáo mà ông không hiểu được một chữ gọi là.

- Các ông không phát hiện được gì khác nữa à? Bỗng nhiên ông vừa hỏi vừa thọc hai tay vào túi.

Ông bắt chợt thấy viên thám tử đỏ mặt.

- Ông biết rồi?

Ông ta nói tiếp:

- Đúng là ông đã ở Đen-phơ-di suốt cả buổi chiều nay.. Mê-tốt Pháp đấy!

Ông ta nói với vẻ khó chịu:

- Tôi chưa biết rõ lời khai sau đây có giá trị như thế nào... Hôm ấy là bốn ngày sau khi vụ án xảy ra... Bà Pô-pin-ga đến đây, bà nói rằng bà phải xin ý kiến vị mục sư xem có nên nói hay không.. Ông biết ngôi nhà chứ? Chưa à? Tôi có thể đưa cho ông một bản sơ đồ...

- Cảm ơn ông! Tôi đã có một bản! - Me-grê vừa nói vừa rút bản sơ đồ trong túi ra.

Sững sốt, ông kia nói tiếp:

- Ông thấy căn buồng của ông bà Pô-pin-ga chứ? Đứng ở cửa, chỉ có thể nhìn thấy được một đoạn đường ngắn dẫn đến trại. Cũng là đoạn đường được đèn biển rọi sáng từng mười lăm giây một...
 - Và bà Pô-pin-ga nổi ghen lên, đã đứng rình ông chồng?
 - Bà ta đứng nhìn... Bà thấy hai chiếc xe đạp đi qua đạp về phía trại... Rồi xe của chồng bà trở lại... rồi liền sau đó, cách độ một trăm thước, lại thấy xe của cô Bét Li-ê-ven...
 - Nói cách khác, sau khi Côn-rát Pô-pin-ga đưa Bét về, cô ta lại một mình đạp trở lại hướng nhà Pô-in-ga... Thế cô ta nói thế nào về việc này?
 - Ai cơ?
 - Cô gái...
 - Vẫn chưa nói gì cả... Tôi chưa muốn hỏi cô ta ngay. Vấn đề rất nghiêm trọng... Và có thể ông ấy có ý kiến... Ghen tuông!... Ông hiểu chứ? Ông Li-ê-ven là ủy viên của hội đồng...
 - Cor về đến trường lúc mấy giờ?
 - Cái đó thì chúng tôi biết... Năm phút sau mười hai giờ đêm.
 - Và tiếng súng nổ lúc?
 - Năm phút trước mười hai giờ... chỉ có điều là, cái mũ cát kết và mẩu xì gà...
 - Cậu ấy có xe đạp chứ?
 - Có... ở đây mọi người ai cũng đi xe đạp. Rất tiện lợi.. Cả tôi nữa... Nhưng tối hôm ấy cậu không đi xe...
 - Khẩu súng lục đã được xem xét chưa?
 - Đã. Đó là khẩu súng của Côn-rát Pô-pin-ga.. Súng lệnh... Lúc nào nó cũng nằm trong bàn ngủ, nạp sẵn sáu viên đạn...!
 - Phát súng bắn từ cách xa bao nhiêu thước?
 - Khoảng sáu.. Đó là khoảng cách từ cửa sổ buồng tắm.. Cũng là khoảng cách từ cửa sổ buồng ông Duy-clô... Và có thể phát súng không phải từ trên cao bắn xuống... Không thể biết được rõ, vị giáo sư Pô-pin-ga có thể đã cúi xuống khi cất xe.. Chỉ có điều là cái mũ cát kết... Và mẩu xì gà, xin đừng quên!
 - Xì... cái mẩu xì gà! - Me-grê cầu nhàu trong miệng. Và nói lớn:
 - Cô A-ni có biết lời khai của chị cô ta?
 - Có.
 - Cô ấy nói gì về vấn đề ấy?
 - Cô ấy không nói gì cả. Đó là một cô gái rất học thức. Cô ta không nói nhiều. Cô ta không như các cô gái khác...
 - Chắc cô ấy trông xấu?
- Chắc chắn là mỗi lần Me-grê ngắt lời đều có phép làm cho anh chàng người Hà Lan giật nảy mình.
- Không đẹp!
 - Hay lắm. Vậy là cô ta xấu. Và ông đã nói là?
 - Cô ấy muốn tìm ra kẻ sát nhân... Cô ấy làm việc..., cô ấy yêu cầu được đọc các bản báo cáo...
- Lúc ấy có một sự tình cờ. Một cô gái bước vào, tay cắp một chiếc cặp da, ăn vận một cách khác khổ gần như thiếu ý vị.
- Cô tiến thẳng về phía nhà thám tử từ Grô-nin-ghen tới. Cô bắt đầu nói liến thoắng bằng tiếng mẹ đẻ, không buồn nhìn người khách nước ngoài, hoặc giả là cố ý khinh thị.

Viên thám tử đỏ mặt, lắc lư người, xé rách các giấy tờ để giữ vẻ bình thản; đưa mắt chỉ Me-grê. Nhưng cô gái không bằng lòng để ý đến ông này.

Hết phương cách, anh chàng Hà Lan nói bằng tiếng Pháp, như thể miễn cưỡng:

- Cô ấy nói rằng luật pháp chống lại việc ông tiến hành những cuộc thẩm vấn trên lãnh thổ chúng tôi.

- Cô A-ni đấy à?

- Một khuôn mặt không đều đặn. Miệng quá rộng, răng khắp khểnh, nhưng nếu không vì bộ răng thì cô cũng chẳng khó coi hơn các cô con gái khác. Ngực phẳng lì. Bàn chân to. Nhưng trên hết là một sự tự tin đến khó chịu.

- Phải... Theo lí thuyết thì cô ấy có lý. Nhưng tôi trả lời cô ấy rằng theo thông lệ thì...

- Cô A-ni biết tiếng Pháp chứ nhỉ?

- Tôi chắc vậy...

Cô gái thậm chí không động đậy, cô vênh cằm đợi chấm dứt cuộc nói chuyện tay đôi dường như không có liên quan đến cô.

- Thưa cô. - Me-grê nói với sự lịch thiệp quá mức - tôi lấy làm vinh dự được ngỏ lời kính chào cô... Chỉ huy trưởng Me-grê thuộc Nha cảnh sát tư pháp. Tất cả điều tôi muốn biết là suy nghĩ của cô về cô Bét và về những mối quan hệ của cô này với Cor-nê-li-uyt..

Cổ gồng mím cười. Một nụ cười nghiền nghệt gượng ép. Cô nhìn Me-grê, rồi nhìn người đồng bào của cô lúng búng một thứ tiếng Pháp khó nhọc:

- Tôi không... Tôi... Hiểu không tốt.

Và sự gắng sức ấy đủ để làm cô đỏ nhừ cả hai tai trong khi ánh mắt cô hiện rõ sự cầu cứu.

3. Chương 3: Câu Lạc Bộ Chuột Bền Tàu

Họ có độ mười người, áo va-rơ nặng bằng len xanh, mũ cát kết thủy thủ và guốc gỗ sơn; một số tựa lưng vào cánh cổng thị trấn, số khác chống tay trên những cọc neo, số còn lại thì đứng nghênh ngang với đôi chân trông đồ sộ trong những ống quần rộng.

Họ hút thuốc, nhai, nhất là khạc nhổ và thỉnh thoảng một câu nói đùa làm họ cười phá lên, tay vỗ đùi đen đét.

Cách đây vài thước là những con tàu. Phía sau, thị trấn nhỏ bé hăm mình trong những con đê. Xa hơn chút, một chiếc cầu cầu bạc đang dở hàng cho một con tàu chở than.

Thoạt tiên những người trong nhóm chưa nhìn thấy Me-grê đang thơ thẩn dọc bến tàu. Nhờ thể viên thanh tra có đủ thời gian quan sát họ.

Ông biết rằng ở Đen-phơ-di người ta châm biếm gọi cái hội này là Câu lạc bộ chuột bền tàu. Tuy không được ai bảo, ông cũng đoán được là phần lớn những chàng thủy thủ kia đã sống những giờ phút tươi sáng nhất của họ ở nguyên một chỗ này, dù nắng dù mưa, để tán dóc một cách biếng nhác và làm mặt đất rạn nứt vì những tia nước bọt.

Một người trong bọn họ là chủ nhân của ba chiếc tàu đẹp vừa chạy buồm vừa chạy máy trọng tải 400 tấn, mỗi chiếc trong số đó đang ngược sông Emx và chẳng bao lâu sẽ vào đến cảng.

Có những người không sáng giá bằng một anh thợ xảm thuyền mà chẳng phải xảm cái gì đáng kể, rồi một chàng trông coi một cái cửa cống đã hết tác dụng, đội chiếc mũ cát kết nhà nước.

Nhưng giữa đám người, một ông già che lấp tất cả những kẻ khác, không chỉ vì lão là người to cao dài rộng nhất, mặt đỏ nhất, nhưng bởi vì người ta cảm thấy là lão một tính cách mạnh hơn cả.

Đôi guốc gỗ. Một chiếc áo va-rơ. Trên đầu một chiếc mũ cát kết mới tinh chưa đủ thời gian để khuôn theo hình mái đầu và do đó mà đâm ra tức cười.

Người đó là Ox-tinh, nhưng thường thường gọi là Ông chủ, đang bận rộn hút một tẩu ngắn bằng đất, vừa hút vừa nghe những người bên cạnh kể chuyện.

Lão mỉm cười mơ hồ. Thỉnh thoảng lão rút tẩu ra khỏi miệng để cho khói tỏa nhẹ nhẹ trên môi.

Một loài thú có da dày. Một kẻ vũ phu mình dài vai rộng song lại có đôi mắt rất dịu dàng, y có cái gì vừa cứng rắn vừa mềm mại trong toàn bộ con người ấy.

Mắt lão đang hướng về một con tàu đáng đẹp, có vẻ đúng là một du thuyền cũ, nhưng bẩn thỉu, bừa bộn.

Đó là tàu của lão, và từ chỗ này có thể nhìn thấy tiếp sông Emx rộng tới 20 cây số, rồi một mặt gương lấp lánh xa xa, biển Bắc với ở đâu đó một dải cát màu hung chính là đảo Uóc-kum, giang sơn của Ôx-tinh.

Chiều buông xuống, lửa đỏ tà dương nhuộm đỏ hơn cái thị trấn bằng gạch, làm cháy lên màu hồng đơn của một chiếc tàu hàng đang sửa chữa, bóng chiếu dài trên mặt vũng.

Ánh mắt của ông chủ nhẹ lướt trên mọi vật, đã nhận được Me-grê giữa phong cảnh ấy. Đôi con người ông màu da trời biếc nhỏ xíu. Chúng dán chặt vào người khách lạ một lúc lâu, sau đó ông ta đổ nỡ tẩu bằng cách động nó vào chiếc guốc gỗ, nhỏ nước bọt, tìm trong túi một cái bong bóng lợn đựng sợi thuốc và tựa lưng vào tường một cách thoải mái hơn.

Từ lúc đó, Me-grê không ngừng cảm thấy cái nhìn ấy chiếu vào mình, cái nhìn không phô trương mà cũng không thách đố, một cái nhìn bình thản song lo âu, một cái nhìn đo lường, đánh giá, tính toán.

Megiê là người đầu tiên ra khỏi văn phòng ty cảnh sát, sau khi đã hẹn ngày giờ gặp lại viên thanh tra Hà Lan Pi-pê-kam.

A-ni còn nán lại trong đó và không bao lâu, bước đi gấp gáp, chiếc cặp cắp nách, người hơi cúi về phía trước, cô đã là người đàn bà không quan tâm gì đến sinh hoạt trên đường phố.

Me-grê không nhìn cô, nhưng ông chủ mắt vẫn dõi theo cô từ lâu, trán bỗng nhăn hơn, lão quay lại nhìn Me-grê.

Lúc đó, không thật rõ tại sao, Me-grê tiến về phía tốp người bỗng nhiên im bật. Mười bộ mặt quay cả về phía ông với một sự ngạc nhiên nhất định.

Ông nói với Ôx-tinh:

- Xin lỗi! Ông biết tiếng Pháp chứ?

Ông chủ không nhúc nhích, có vẻ suy nghĩ. Một thủy thủ gầy gò đứng cạnh lão giải thích:

- Frenchman! French — politle!

Có lẽ đó là một trong những phút lạ lùng nhất trong cuộc đời nghề nghiệp của Me-grê. Người đối thoại với ông quay một lát về phía con tàu, tỏ ra ngập ngừng.

Rõ ràng là lão muốn bảo viên thanh tra lên tàu với lão. Người ta trông rõ một ca-bin nhỏ với những tấm chắn bằng gỗ sồi, cái đèn các-đăng (dụng cụ cơ khí mang tên nhà sáng chế. Cho phép vật chuyển động theo mọi hướng) và cái la bàn.

Những người khác chờ đợi lão mở miệng.

Rồi đột nhiên lão nhún vai như có vẻ kết luận:

- Rõ ngốc!

Nhưng lão không nói thế. Lão phát âm bằng một giọng khàn khàn phát ra từ cuống họng:

- Không hiểu... Hotlandsch! English...

Người ta trông thấy cái bóng đen của A-ni, với tấm khăn tang, vượt qua cầu trước khi bắt đầu đi dọc theo sông đào Am-xtec-di-ep.

Ông chủ bắt gặp ánh mắt của Me-grê chìa vào chiếc mũ cát kết mới của lão, nhưng lão không nhúc nhích.

Đúng ra là có một nụ cười phảng phất lướt trên môi.

Lúc đó, viên chỉ huy trưởng sẵn sàng trả giá đắt để có thể chuyện trò với người đàn ông này bằng ngôn ngữ của ông ta, dù chỉ là trong năm phút. Ý muốn ấy mạnh mẽ đến mức ông lắp bắp vài câu tiếng Anh.

Nhưng ông nói giọng thế nào mà chẳng ai hiểu cả.

- Không hiểu!... Không ai hiểu gì. - Anh chàng ban nãy đã xen vào chuyện nói đi nói lại.

Vậy là bọn họ lại tiếp tục chuyện trò trong khi Me-grê bỏ đi với cái cảm giác mơ hồ là ông vừa chạm đến rất gần tâm điểm của điều bí mật, mà vì thiếu sự hiểu biết đôi bên, ông lại rời xa mất.

Mấy phút sau ông quay trở lại. Nhóm chuột bèn tàu vẩn tán dóc trong ánh tà dương và những tia nắng cuối cùng nhuộm đỏ hơn gương mặt to tướng của ông chủ vẫn đang quay về phía nhà thám tử.

Cho đến lúc ấy, có thể nói là Me-grê đã đi vòng vòng quanh tấn thăm kịch để dành vào phút chót việc đến thăm một ngôi nhà tang tóc, việc này bao giờ cũng cực nhọc.

Ông bấm chuông gọi cửa: Đã quá sáu giờ một chút. Ông không nghĩ rằng đó là giờ ăn chiều ở Hà Lan nên khi một cô bé người ở mở cửa cho ông vào thì ông nhìn thấy hai người đàn bà ngồi bên chiếc bàn trong phòng ăn.

Họ đứng lên bằng cùng một động tác với một sự vội vã hơi cứng đờ của những cô nữ sinh nội trú có giáo dục.

Họ ăn vận toàn đồ đen. Trên bàn có trà, những lát bánh cắt rất mỏng và thịt thà. Mặc dù đã hoàng hôn, đèn dóm vẫn chưa bật, nhưng một cái bếp bắt ánh lửa qua lớp mi-ca, đang chống chọi với cảnh tranh tối tranh sáng.

Chính A-ni là người nghĩ ngay đến việc bật công tắc đèn trong khi cô hầu gái đi kéo các rèm che.

- Xin vui lòng thứ lỗi cho... - Me-grê nói. - Tôi rất ân hận vì đã làm phiền bà và cô, tôi còn đến vào giờ ăn...

Bà Pô-pin-ga phác một cử chỉ vụng về về phía một chiếc ghế phơ-tơ, nhìn xung quanh một cách lúng túng, trong khi cô em lui ra thật xa trong phòng.

Gần cùng một khung cảnh như ở trại. Những đồ đạc hiện đại nhưng một thứ hiện đại rất êm ái. Những màu sắc nhẹ nhàng hợp thành một hòa sắc tao nhã và buồn.

- Ông đến để...

Môi dưới của bà Pô-pin-ga bật lên và bà phải đưa đưa khăn tay lên miệng để ngăn một tiếng nức nở đột nhiên vỡ ra. A-ni không động đậy.

- Xin thứ lỗi... Tôi sẽ trở lại.

Người đàn bà ra dấu không tán thành. Bà cố gắng để lấy lại bình tĩnh. Bà phải hơn cô em vài tuổi. Người cao lớn, vẻ đàn bà hơn. Những đường nét đều đặn, trên má hình như có mụn đỏ, hai ba sợi tóc bạc.

Và một vẻ tao nhã đã nhạt mờ trong tất cả mọi cử chỉ. Me-grê nhớ ra rằng bà là con gái một ông hiệu trưởng trường trung học; bà nói trôi chảy nhiều thứ tiếng, rất học thức. Nhưng những điều ấy chẳng khiến bà đỡ nhút nhát, một sự nhút nhát của giới trưởng giả tỉnh lẻ mà chỉ một việc không đâu cũng làm tăng thêm.

Ông cũng nhớ rằng bà thuộc phái đạo khắc khổ nhất trong các phái Tin lành, rằng bà chủ trì những công việc từ thiện ở Đen-phơ-di, những nhóm trí thức phụ nữ...

Bà đã tự chủ được. Bà nhìn cô em như xin trợ lực.

- Xin lỗi. Nhưng mà không thể tin được phải không ông? Còn-rất... Con người ai cũng mền..

Ánh mắt bà ngừng trên cái loa của chiếc máy V.T.Đ đặt trong góc phòng và suýt nữa thì bà òa lên khóc.

- Đó là trò giải trí độc nhất của anh ấy... - Bà lắp bắp... - Và chiếc ca nô, vào những chiều hè trên sông Am-xtec-di-ep. Anh ấy làm việc nhiều lắm... Ai là kẻ có thể gây ra chuyện ấy?

Và, vì Me-grê không nói gì hết, bà nói thêm, mặt càng hồng hơn:

- Tôi không buộc tội ai.. Tôi không biết.. Tôi không muốn tin, ông hiểu chứ? Chính cảnh sát đã nghi cho giáo sư Đuy-clô vì ông ấy đi ra với khẩu súng trong tay... Còn tôi, tôi không biết gì hết... Khủng khiếp quá! Ai đó đã giết chết Côn-rát! Vì sao? Vì sao lại là anh ấy? Thậm chí cũng chẳng vì trộm cắp!... Vậy là...

- Bà đã nói với cảnh sát về những gì bà trông thấy qua cửa sổ?

Bà đỏ mặt thêm. Bà cứ đứng, một tay chống xuống mặt bàn ăn.

- Tôi không biết có nên không. Tôi nghĩ rằng Bét không làm điều gì... Chỉ có điều là tôi đã tình cờ trông thấy... Người ta bảo tôi rằng những chi tiết nhỏ nhất cũng có thể giúp cho việc điều tra... Tôi đã xin lời khuyên của vị mục sư. Người đã bảo tôi nói... Bét là một cô gái tử tế... Đúng là tôi không nhìn thấy ai. Chắc hẳn kẻ ấy phải ở trong trại dưỡng trí...

Bà không tìm chữ. Tiếng Pháp của bà trong sáng, có pha giọng nhưng rất nhẹ.

- A-ni cho tôi biết rằng ông từ Pa-ri tới đây vì chuyện Côn-rát... Chuyện ấy có thể nào tin được?

Bà đã bình tĩnh hơn. Cô em, vẫn đứng trong cái góc phòng ấy, không động đậy, và Me-grê chỉ nhìn thấy một phần người cô qua một tấm gương.

- Chắc ông phải đi xem nhà. - Bà thở dài:

- Ông có vui lòng đi cùng với... A-ni...

Một chiếc áo dài đen đi qua trước mặt Me-grê. Ông bước theo cô lên một chiếc cầu thang trải thảm mới tinh. Ngôi nhà xây chưa được mười năm, với những vật liệu nhẹ, gạch rỗng và gỗ thông, nó giống như một thứ đồ chơi. Nhưng những nước sơn quét trên ván ốp tường làm tươi mát cả ngôi nhà.

Cửa buồng tắm được mở đầu tiên. Cái nắp gỗ đẩy trên bồn tắm biến thành mặt bàn để là quần áo. Cúi mình qua cửa sổ, Me-grê trông thấy nhà kho để xe đạp, mảnh vườn rau được chăm sóc và tận bên kia cánh đồng, thị trấn Đen-phơ-di với rất ít nhà có một tầng đầu và không có ngôi nhà nào hai lầu.

A-ni đợi ở ngoài cửa.

- Hình như cô có mở cuộc điều tra riêng của cô? - Me-grê nói với cô.

Cô rung mình nhưng không trả lời, vội vã mở cửa phòng giáo sư Đuy-clô.

Giường bằng đồng. Tủ áo bằng gỗ thông vân hồng. Vải sơn trải sàn.

- Đây là buồng ai?

Cô phải cố gắng để đánh vần câu trả lời:

- Cửa tôi... Khi nào tôi đến...

- Cô đến luôn chứ?

- Vâng... Tôi..

Đúng là nhút nhát. Những âm thanh chết lặng trong cổ họng cô. Ánh mắt cô như cầu cứu.

- Vậy khi giáo sư ở đây thì cô ngủ trong phòng làm việc của anh cô?

Cô gạt đầu và mở cửa buồng. Một cái bàn chất đầy sách, trong đó có những công trình mới viết về la bàn gi-rô-xcôp và về việc chỉ huy tàu bè bằng sóng điện từ. Những chiếc kính lục phân. Trên tường, những tấm ảnh chụp Côn-rát ở châu Á, châu Phi, vận sắc phục thuyền phó nhất hay sắc phục thuyền trưởng.

Một bộ vũ khí Mã-Lai. Đồ sứ Nhật Bản. Trên những giá gỗ, những dụng cụ chính xác và một chiếc la bàn đã tháo rời mà chắc Pô-pin-ga đã bắt tay vào sửa lại.

Một chiếc đi-văng phủ vải sọc xanh.

- Căn buồng của chị cô?

- Ở bên cạnh...

Buồng làm việc thông với buồng giáo sư và buồng ông bà Pô-pin-ga, buồng này được bày biện cầu kì hơn. Một cây đèn bằng đá bạch ngọc ở đầu giường. Một tấm thảm Ba-Tư khá đẹp. Đồ đạc bằng gỗ đào.

- Cô ở trong buồng làm việc... - Me-grê nói như đang mơ màng.

Gật đầu.

- Vậy là cô không thể ra ngoài mà không đi qua buồng giáo sư hoặc buồng chị cô?

Lại gật đầu.

- Thế mà ông giáo sư có mặt trong buồng ông ta. Chị cô cũng vậy...

Cô trợn tròn mắt, miệng há ra vì sửng sờ kinh dị.

- Ông tin là?...

Ông lăm bằm, sải bước qua ba gian phòng:

- Tôi không tin gì hết! Tôi tìm tòi! Tôi loại trừ! Và cho đến lúc này cô là người duy nhất có thể được loại trừ một cách lô-gích, nếu như không tin có sự đồng lõa của ông Duy-clô hay bà Pô-pin-ga.

- Ông..., ông...

Nhưng ông vẫn tiếp tục tự nói với mình:

- Duy-clô có thể bắn hoặc từ buồng ông ta, hoặc từ buồng tắm hiển nhiên là thế. Bà Pô-pin-ga bà ấy có thể vào được phòng tắm. Nhưng giáo sư, người vào buồng tắm ngay lập tức sau tiếng súng nổ, đã không thấy bà trong đó... Ngược lại, vài giây sau, ông ta mới thấy bà ra khỏi buồng bà...

Cô gái có bốt nhút nhát đi một ít chẳng? Người sinh viên đi lén lút cô thiếu nữ, như thực tế sự trình bày có tính cách kĩ thuật này cho thấy:

- Người ta có thể bắn từ dưới nhà... - cô nói, ánh mắt nhọn sắc hơn, tấm thân gầy guộc ngay đơ cả ra. - Bác sĩ nói..

- Nhưng khẩu súng đã giết chết anh rể cô đúng là khẩu Duy-clô cầm trong tay... Trừ ra kẻ sát nhân đã ném nó lên lầu, qua cửa sổ.

- Tại sao không?

- Hiển nhiên rồi! Tại sao không?

Và ông đi xuống mà không đợi cô, chiếc cầu thang dường như quá chật đối với ông và những bậc thang kêu rảng rảng dưới sức nặng của ông.

Ông thấy lại bà Pô-pin-ga đứng trong phòng khách, có thể nói vẫn đứng nguyên một chỗ như khi ông rời khỏi bà. A-ni theo sau ông.

- Cor-nê-li-uyt có thường đến đây không?

- Gần như hằng ngày... Cậu ấy phải học ba buổi một tuần, vào thứ ba, thứ năm, thứ bảy... Nhưng những ngày khác cậu cũng đến. Cha mẹ cậu ở tận bên Ấn Độ. Trước đây một tháng, cậu ấy nhận được tin mẹ mất, khi thư tới nơi thì đã chôn cất xong. Thế là...

- Còn Bét Li-ê-ven?

Có một sự khó chịu nhất định. Bà Pô-pin-ga nhìn sang A-ni, cô đưa mắt nhìn xuống.

- Cô ấy có đến...

- Đến thường thường?

- Vâng...

- Bà mời cô ta đến à?

Câu hỏi sốc hơn, chính xác hơn. Me-grê cảm thấy ông đang tiến bước, nếu không trong việc khám phá ra sự thật thì ít ra cũng trong việc thâm nhập đời sống của gia đình.

- Không. Ông...

- Tôi tin rằng cô ta không cùng tính cách với bà và cô A-ni?

- Cô ấy còn quá trẻ, phải không?... Bố cô ấy là bạn thân của Côn-rát. Cô đem đến cho chúng tôi táo, dâu, hoặc kem.

- Cô ấy không yêu cậu Cor à?

- Không! (Rất dứt khoát).

- Bà không thích cô ta lắm nhỉ?

- Sao lại không?... Cô ta đến... Cô ta cười... Cô ta nói suốt buổi.. Như một con chim, ông hiểu chứ?

- Bà biết ông Ôx-tinh chứ?

- Ông già có liên hệ với chồng bà không?

- Năm ngoái ông lão lắp một mô-tơ mới cho tàu. Lúc đó lão có hỏi ý kiến Côn-rát. Côn-rát đã vẽ cho lão những sơ đồ... Hai người đi săn zeehond. Tiếng Pháp gọi là gì nhỉ? Con chó... đúng, con chó biển, trên những doi cát...

Đột nhiên bà thốt lên:

- Ông nghĩ rằng?... Chiếc mũ cát kết, có thể?... Không thể nào... Ôx-tinh!...

Và bà rên rỉ, đầu óc lại rối loạn.

- Ôx-tinh cũng không phải!... Không. Không ai cả!... Không ai có thể giết Côn-rát... Ông chưa biết anh ấy. Anh ấy... Anh ấy...

Bà quay mặt đi, vì bà đang khóc. Me-grê muốn rút lui. Người ta không đưa tay cho ông bắt và ông đành tự bằng lòng vừa cúi chào vừa lẩm bầm những lời xin lỗi.

Ra đến ngoài, ông bị bất ngờ vì khí mát rượi ẩm ướt từ sông đào bốc lên, và, bên kia bờ, không xa công trường sửa chữa tàu, ông thấy Ông chủ đang chuyện trò với một cậu học sinh trường Hàng hải mặc đồng phục.

Họ đứng cả hai trong bóng hoàng hôn. Ôx-tinh hình như đang diễn thuyết với vẻ cương nghị. Chàng trẻ tuổi cúi đầu và người ta chỉ trông thấy khuôn hình trái soan nhọn nhọt nhọt của mặt cậu.

Me-grê hiểu rằng đó phải là Cor-nê-li-uyt. Ông càng chắc chắn hơn khi nhận ra chiếc băng đen trên tay áo dạ màu xanh.

4. Chương 4: Gò Nổi Trên Sông Am-xtec-di-ep

Đó không phải là một cuộc theo dõi thật đúng nghĩa của từ ấy. Dẫu thế nào đi nữa, Me-grê cũng không bao giờ có cảm tưởng rằng ông đi do thám một ai.

Ông ra khỏi nhà Pô-pin-ga. Ông bước đi vài bước. Nhận ra hai người phía bờ bên kia sông đào, ông dừng hẳn lại để quan sát họ. Ông không ấn núp. Ông đứng sừng sững bên bờ sông, răng cắn tấu, tay thọc vào túi.

Nhưng có lẽ vì ông không ấn núp, những người kia không trông thấy ông và vì họ đang say sưa theo đuổi câu chuyện mà khoảnh khắc này đâm ra có một cái gì cảm động.

Bờ sông đào mà hai người đang đứng không có người ở. Một gian nhà kho đứng giữa một công trường có hai con tàu nằm trên cạn được chống bằng những tấm ván dày. Những chiếc ca-nô mục nát ngoài mép nước.

Cuối cùng, ngay trên sông, những thân cây chỉ để lộ ra một hai thước chiều rộng mặt nước và mang lại cho phong cảnh một mùi hương xứ lạ.

Lúc đó là chiều tối. Bóng chạng vạng bao trùm; tuy nhiên không khí vẫn trong veo, khiến cho những sắc màu hoàn toàn tinh khiết.

Tĩnh lặng đến ngạc nhiên, và tiếng ếch ộp oạp từ cái ao xa xa làm giật mình.

Ông chủ đang nói. Ông không cao giọng. Nhưng người ta cảm thấy ông dần từng tiếng, ông muốn người ta hiểu ông hay vâng lời ông. Đầu cúi xuống, chàng trẻ tuổi mang sắc phục chuẩn úy lắng nghe. Anh ta xỏ đôi găng tay trắng làm thành hai vệt sáng chói duy nhất trong bức phong cảnh.

Đột nhiên có một tiếng gọi xé tai. Một con lừa bắt đầu rống lên trong một cánh đồng phía sau lưng Me-grê. Và thế là đủ để làm tan sự diệu kì. Ô-x-tinh nhìn về phía con vật đang gây sự với trời, trông thấy Me-grê, lão để mặc ánh mắt lướt trên người ông này mà chẳng hề nhúc nhích.

Lão còn nói vài lời nữa với người bạn, rồi đút cán cái tẩu đất vào miệng và đi về phía thị trấn.

Điều ấy chẳng có ý nghĩa gì, chẳng chứng tỏ gì hết. Me-grê cũng bước đi, và hai người đi song song mỗi người trên một bên sông Am-xtec-di-ep.

Nhưng con đường mà Ô-x-tinh đi theo sớm cách ra xa bờ sông. Chẳng bao lâu Ông chủ đã khuất dạng sau những nhà kho mới. Trong gần một phút nữa người ta còn nghe tiếng guốc của lão nện nặng nề trên đất.

Lúc ấy đã là đêm, chỉ có một quãng sáng gần như không cảm thấy được. Đèn đóm vừa thấp lên trong thị trấn và dọc sông đào, ánh đèn ngừng lại ở bên kia ngôi nhà của gia đình Vi-ê-nan.

Bờ sông bên kia không có người ở, nằm trong bóng tối. Me-grê quay lại mà không biết tại sao. Ông càu nhàu vì con lừa lại mới rống lên một tiếng tuyệt vọng.

Và ông nhìn thấy ở đằng xa, xa hơn những ngôi nhà, hai cái vệt trắng nhảy nhót bên trên sông đào. Đôi găng tay của Cor-nê-li-uyt.

Nếu người ta không chủ tâm, và nhất là nếu quên mất rằng mặt trước chất đầy cây gỗ, thì quang cảnh ấy thật ma quái.

Những bàn tay khua động trong chân không. Thân người lặn vào đêm. Và trên mặt nước phản chiếu ánh sáng của ngọn đèn điện cuối cùng.

Không còn nghe thấy tiếng bước chân của Ô-x-tinh nữa. Me-grê đi về phía những ngôi nhà cuối cùng, lại đi qua trước mặt nhà Pô-pin-ga, rồi trước mặt nhà Vi-ê-nan.

Ông vẫn không giấu mình, nhưng ông biết rằng chính ông cũng hòa lẫn vào bóng đêm. Ông dõi mắt theo đôi găng tay. Ông hiểu. Cor-nê-li-uyt, muốn khỏi phải đi vòng qua thị trấn để gặp chiếc cầu bắc ngang sông đào, đã vượt sông nhờ những thân cây kết thành bè. Đến giữa dòng, cậu phải nhảy một bước dài hai thước. Đôi tay trắng khua động mạnh hơn, vẽ nên một đường cong rất nhanh và nước vỗ lóc bóc.

Vài giây sau, cậu bước đi dọc sông, Me-grê theo sau chừng một trăm thước.

Cả hai bên đều vô ý thức, vả lại Cor-nê-li-uyt chắc không biết đến sự có mặt của Me-grê. Vậy mà ngay từ những bước đầu tiên hai người đã bước cùng một nhịp, đến mức cả tiếng xào xạc của xi rã đường cũng hòa lẫn vào nhau.

Me-grê nhận thức được điều đó vì có lúc bàn chân ông vấp một cái, thì trong khoảng một phần mười giây sự đồng bộ không còn được tuyệt đối.

Ông không biết là ông đi đâu. Tuy vậy bước đi của ông trở nên nhanh hơn khi chàng trẻ tuổi bước nhanh hơn. Hơn thế nữa, ông cảm thấy mình dần dà bị cuốn theo một cơn chóng mặt thể nào đó.

Lúc đầu, bước đi dài và đều đều. Bước ngắn dần.

Rồi dồn dập.

Đúng vào lúc Cor-nê-li-uyt đi qua trước mặt công trường gỗ thì một cuộc hòa tấu thực sự của những con ếch bùng lên và chàng trai đứng sững lại.

Cor-nê-li-uyt sợ chẳng? Bước đi tiếp tục, nhưng so le hơn, đôi lúc lại do dự, ngược lại có những lúc hai ba bước gấp gấp khiến người ta có thể cho rằng cậu ta sắp sửa chạy.

Sau đó thì hết cả yên lặng vì bản đồng ca ếch không ngưng lại nữa. Nó tràn ngập cả màn đêm.

Và bước đi càng nhanh hơn. Hiện tượng lại tiếp tục: Me-grê, khi ráng sức bước đi cùng nhịp với người bạn đồng hành, đã cảm nhận được hoàn toàn tâm trạng của cậu ta.

Cor-nê-li-uyt sợ! Cậu đi nhanh vì cậu sợ! Cậu hồi hải để đi đến nơi. Nhưng khi cậu đi qua gần một bóng đen có góc cạnh kì dị, đồng gỗ, cái cây chết hay bụi rậm, bàn chân cậu có đến hơn một phần mười giây chới với trên không.

Con sông đào uốn khúc. Cách xa một trăm thước, về hướng trang trại, là khoảng không gian ngăn được ánh đèn biển rọi sáng.

Và chàng trai dường như lao đảo trước luồng ánh sáng. Cậu quay lưng lại. Cậu chạy qua luồng sáng mà vẫn quay lưng lại.

Cắt đã vượt qua chỗ sáng và vẫn còn quay lại, trong khi Me-grê bình thản bước vào, với tất cả tầm vóc dài rộng và với trọng lượng của ông. Chàng trai không thể không nhìn thấy ông. Cậu dừng lại. Đủ thì giờ lấy lại hơi, rồi lại đi.

Vùng sáng đã ở sau lưng họ. Trước mặt là một khung cửa sổ sáng đèn: cửa sổ của trang trại. Tiếng ếch chẳng đi theo họ đó sao? Họ đã đi xa lắm mà tiếng ếch vẫn gần bên, bao bọc lấy họ như thể lũ vật ấy có đến hàng trăm hàng trăm con thắp từng theo họ.

Một bước dừng đột ngột, dứt khoát ở cách ngôi nhà một trăm thước. Một bóng người tách khỏi một thân cây. Một giọng nói xì xào.

Me-grê không muốn quay lại phía sau. Như thế thật lỗ bịch, ông không muốn ỉn núp. Thêm vào đó, đã quá muộn bởi vì ông đã đi qua những luồng ánh đèn.

Người ta biết có ông ở đó. Ông tiến lên phía trước, chậm rãi, bối rối vì không còn một bước chân khác để đội lại bước chân ông.

Bóng tối dày đặc vì có hai cái cây vòm lá rậm rì ở hai bên đường. Nhưng có một chiếc găng tay trắng đặt lên một vật gì.

Mọi cái ôm ghì.

Bàn tay Cor-nê-li-uyt sau lưng một cô gái, cô Bét.

Còn nhiều nhất năm mươi thước nữa... Me-grê dừng lại một lát, rút bao diêm trong túi ra, bật một que châm lên tẩu. Và như vậy, đánh dấu vị trí chính xác của mình.

Khi ông tiến tới, đôi tình nhân động dậy, Khi ông chỉ còn cách mười thước, cái bóng của Bét tách ra, đến đứng ở giữa đường, quay mặt về phía ông như chờ đợi. Và Cor-nê-li-uyt vẫn tựa lưng vào một thân cây.

Tám thước...

Sau lưng họ, cửa sổ trang trại vẫn sáng đèn. Chỉ là một khung hình chữ nhật đỏ mờ.

Đột nhiên một tiếng kèn ồ ồ, không thể nào miêu tả, một tiếng kêu sợ hãi, bứt dứt, thuộc loại những tiếng kêu thường đi trước tiếng nức nở và nước mắt, giống như một tiếng tách mở chốt hầm.

Chính là Cor-nê-li-uyt đang khóc, tay ôm lấy đầu. Cậu dán mình vào thân cây như là để tự che chở.

Bét đứng trước mặt Me-grê. Cô khoác một chiếc áo măng tô, nhưng viên chỉ huy trưởng nhận thấy bên trong người cô là chiếc áo ngủ, hai ống chân trần, bàn chân cũng đi trần trong đôi dép lê.

- Ông đừng để ý..

Cô thì cô rất thản nhiên. Thậm chí còn ném cho Cor-nê-li-uyt một cái nhìn trách cứ và sốt ruột.

Cậu tự quay lưng lại. Cậu găng tự trấn tĩnh, nhưng không được và cậu hổ thẹn vì sự sợ hãi của mình.

- Anh ấy bắt rút... Anh ấy tin là...

- Cậu ấy tin làm sao?

- Người ta sắp buộc tội cho anh ấy.

Chàng trai tiếp tục đứng tách riêng ra. Cậu lau mắt. Phải chăng cậu sắp vất chân lên cổ chạy trốn?

- Tôi chưa buộc tội ai hết! - Me-grê nói cho có chuyện.

- Phải vậy không ông?

Và, quay về phía cậu bạn, cô nói với cậu bằng tiếng Hà Lan, Me-grê tin là ông hiểu được hay đúng hơn là ông đoán được.

- Anh thấy đấy! Ông chỉ huy trưởng không buộc tội cho anh đâu! Anh phải bình tĩnh lại... Trẻ con quá...

Nhưng cô bỗng im bật. Cô đứng bất động, giống tai nghe ngóng, Me-grê không nghe thấy gì hết. Vài giây sau ông tưởng rằng ông cũng có cảm thấy một tiếng kêu rắc ở phía đằng trại.

Như thế cũng đủ khiến cho Cor-nê-li-uyt linh hoạt trở lại. Anh nhìn khắp xung quanh, nét mặt phờ phạc, các giác quan thức tỉnh.

Không ai nói năng gì.

- Anh có nghe thấy không?... - Bét nói trong hơi thở. Chàng trai muốn tiến về phía nơi phát ra tiếng động, với sự can đảm của một chú gà trống tơ. Cậu thở rất mạnh.

Muộn quá rồi... Kẻ thù đã gần hơn người ta dự đoán rất nhiều.

Cách xa mười thước, một bóng người vươn cao, thoạt nhìn đã nhận ra ngay: bóng ông chủ trại Li-ê-ven, dưới chân ông có đôi giày vải.

- Bét! - Ông ta gọi.

Cô không dám trả lời ngay lập tức. Nhưng vì ông bỏ lại gọi lại tên cô, cô thở dài một cách sợ hãi:

- Vâng!...

Li-ê-ven vẫn tới. Thoạt tiên ông ta đi qua trước mặt Cor-nê-li-uyt, làm như không thấy cậu này. Có thể ông chưa nhìn thấy Me-grê chăng?

Thế mà đến đứng trước mặt Me-grê, ông đứng lại, hai lỗ mũi phập phồng vì giận dữ. Ông ghì mình. Ông im lìm một cách nghiêm khắc. Khi ông nói, là ông quay đầu về phía cô con gái, và nói với một giọng sắc bén vẳng tai.

Hai hay ba câu thôi, cô vẫn đứng cúi đầu. Lúc đó ông nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần chỉ nguyên một tiếng với giọng chỉ huy và Bét nói bằng tiếng Pháp:

- Bố muốn tôi nói với ông...

Bố cô theo dõi cô để đoán xem cô dịch lời ông có chính xác không.

- ... rằng ở Hà Lan các thám tử không hẹn hò ban đêm với các cô gái, ở ngoài đồng.

Me-grê đỏ mặt như ít khi thấy xảy ra ở ông. Một luồng máu nóng bốc lên ù cả tai.

Sự buộc tội mới ngu ngốc làm sao! Nó bộc lộ một tà ý đến thế nào!?

Bởi vì, cuối cùng thì Cor-nê-li-uyt đang sờ sờ ở đây trong bóng tối, mắt lo âu, vai so cả lại!...

Và dù sao ông bố cũng phải biết rõ ràng Bét ra khỏi nhà chính là vì cậu ấy. Vậy thì?... Trả lời sao đây? Nhất là lại phải qua một người phiên dịch?

Vả lại người ta thậm chí cũng chẳng đợi câu trả lời. Ông chủ trại bật ngón tay như để gọi chó, chỉ đường cho cô con gái đang trù trù, quay mặt về phía Me-grê, cô không dám nhìn người tình và cuối cùng bước đi đằng trước ông bố.

Cor-nê-li-uyt vẫn không động dậy. Tuy nhiên cậu giữ tay lên như để giữ ông chủ trại lại khi ông đi qua nhưng rồi cậu lại thả tay xuống. Ông bố và cô con đi xa dần. Sau đó có tiếng cánh cửa trang trại kêu lạch cạch.

Trong lúc màn kịch diễn ra, thì những con ếch có im tiếng hay không? Không thể khẳng định được, nhưng bây giờ bản hòa tấu của chúng hòa thành một sự huyền ảo vắng óc.

- Anh nói được tiếng Pháp chứ?

Cor-nê-li-uyt không trả lời.

- Anh nói được tiếng Pháp chứ?

- Chút xíu...

Cậu nhìn Me-grê một cách thù ghét, chỉ miễn cưỡng hé răng, đứng xéo xéo như để làm nhỏ bớt mục tiêu tấn công.

- Tại sao anh sợ hãi đến thế? - Những giọt nước mắt tuôn ra, nhưng không có tiếng nước nỡ. Cor-nê-li-uyt xì mũi rất lâu. Hai bàn tay cậu run lên, có thể cậu lại sắp lên cơn lần nữa?

- Anh sợ người ta buộc cho anh tội giết giáo sư thật à?

Me-grê nói thêm với một giọng cục cằn:

- Đi nào!...

Ông đẩy cậu đi về hướng thị trấn, ông nói dài, bởi ông cảm thấy đến phân nửa lời ông lọt ra ngoài tai người nghe.

- Anh sợ cho anh à?

Một thằng nhóc! Khuôn mặt gầy guộc, chưa có nét rõ ràng, nước da nhợt nhạt. Đôi vai hẹp trong bộ đồng phục bó sát. Chiếc mũ cát kết chuẩn úy hàng hải hoàn toàn đè bẹp cậu, khiến cậu trông như một đứa trẻ ranh mặc đồ lính thủy.

Và sự thiếu tự tin trong mọi thái độ, trong biểu hiện của nét mặt. Nếu như Me-grê nói lớn tiếng, chắc là cậu đã giơ tay lên để đỡ đòn. Tuy nhiên, cái băng tay đen tạo cho cậu một sự khắc khổ đáng thương. Chẳng phải trước đây một thằng thẳng bé đã được tin mẹ chết bên Ấn Độ, có thể đúng vào một buổi tối mà ở Đen-phơ-di nó đang rất vui vẻ, có thể tối đó là vũ hội mãn khóa ở trường. Cậu sẽ trở về nhà sau hai năm nữa, với cấp bậc phó ba và bố cậu sẽ chỉ cho cậu một nắm mồ cũ kĩ, thậm chí cả một người đàn bà khác ở trong nhà.

Và cuộc sống sẽ lại bắt đầu trên một con tàu lớn, những giờ trực ca, những bến ghé, Giava-Rot-tec-đam, Hốt-tec-đam-Gia-va, hai ngày ở đây, năm bảy giờ ở đó...

- Lúc giáo sư bị giết thì anh ở đâu?

Tiếng nước nỡ vọt ra, dữ dội, gào xé. Cậu bé nắm lấy hai ve áo của Me-grê trong đôi bàn tay xỏ găng trắng đang run lên, vụn vụn.

- Không đúng, không đúng. - Cậu nhắc đi nhắc lại ít nhất hàng chục lần... - Nein... Ông không hiểu... Không... Không!... Không đúng!

Họ lại va phải cái luồng sáng trắng sữa của ngọn đèn biển. Ánh sáng khiến họ quáng mắt, tạc nổi hẳn lên mọi chi tiết của thân thể họ.

- Anh ở đâu?

- Ở đằng kia..

Đằng kia, đó là ngôi nhà của ông bà Pô-pin-ga, là con sông đào mà chắc cậu đã có thói quen vượt qua bằng cách nhảy từ thân cây này sang thân cây khác.

Chi tiết này thật nghiêm trọng. Pô-pin-ga chết vào lúc mười hai giờ kém năm. Cor-nê-li-uyt về đến vào lúc mười hai giờ năm.

Thế mà, để vượt hết chặng đường theo lối đi thông thường, nghĩa là đi qua thị trấn, thì phải mất gần ba mươi phút.

Nhưng chỉ mất sáu hay bảy phút nếu vượt sông theo lối nọ, tránh đoạn đường vòng.

Me-grê bước đi, nặng nề và chậm chạp, bên một chàng trai trẻ đang run lên như tàu lá và lúc mà tiếng lừa lại rống lên vang dội, Cor-nê-li-uyt rùng mình, run rẩy từ đầu đến chân như thể sắp vắt chân lên cổ chạy trốn đến nơi.

- Anh yêu cô Bét à?

Im lặng bướng bỉnh.

- Anh đã nhìn thấy cô quay lại sau lúc ông giáo sư của anh tiễn cô về?

- Không đúng đâu!... Không đúng!.. Không đúng.

Me-grê suyt nữa thì trấn an cậu ta bằng một trận đấm.

Tuy nhiên ông lại nhìn cậu bằng ánh mắt khoan dung, có thể còn trù mến:

- Ngày nào anh cũng gặp Bét à?

Lại im lặng.

- Anh phải về tàu lúc mấy giờ?

- Mười giờ... Trừ khi có phép... Khi tôi đến nhà giáo sư, tôi có thể...

- Về muộn hơn! Vậy tối hôm đó thì không à?

Họ đã đến bờ sông, ở ngay chỗ Cor-nê-li-uyt đã vượt sông. Me-grê, hoàn toàn tự nhiên, đi về phía những thân cây, đặt chân lên một khúc, suyt ngã xuống nước vì không quen và vì gỗ lặn dưới để giày ông.

Cor-nê-li-uyt chần chừ.

- Đi nào! Sắp mười giờ rồi...

Cậu bé ngạc nhiên. Chắc cậu trông đợi sẽ không còn bao giờ thấy lại con tàu, sẽ bị bắt, ném vào nhà tù.

Và đây kia, ông chỉ huy trưởng ghé góm lại đưa cậu về, ông cũng lấy đà để nhảy vọt lên qua hai thước nước giữa dòng sông như cậu. Họ làm bắn bùn lên người nhau. Lên đến bờ bên kia, Me-grê dừng lại để chùi ống quần.

- Đây là đâu?

Ông chưa từng đi bên bờ này. Đó là một bãi đất rộng bỏ hoang nằm giữa sông Am-xtec-đi-ép và con sông đào mới, rộng và sâu, tàu biển có thể vào được.

Khi quay trở lại, viên chỉ huy trưởng trông thấy một khung cửa sổ sáng đèn trên lầu một nhà Pô-pin-ga. Có một bóng người, bóng cô A-ni đang chuyển động sau rèm. Đó là phòng làm việc của Pô-pin-ga.

Nhưng người ta không thể đoán cô luật sư trẻ đang cặm cụi vào việc gì.

Cor-nê-li-uyt đã bình tâm được một chút.

- Tôi thề... - Cậu ta bắt đầu nói.

- Không!

Tiếng đó làm cậu ta chưng hửng. Cậu nhìn ông bạn đồng hành một cách sững sờ đến nỗi Me-grê phải đập vào vai cậu mà nói:

- Không bao giờ được thế bởi. Nhất là trong tình trạng của cậu... có phải cậu định cưới Bét?

- Vâng! Vâng!...

- Bỏ cô ấy có chịu không? Im lặng. Đầu cúi xuống, Cor-nê-li-uyt cứ bước đi giữa những con thuyền cũ nát nằm trên cạn, ngổn ngang trên bãi đất.

Trông thấy mặt sông đào Emx rộng rinh. Ở một khuỷu sông, sừng sững một con tàu lớn sơn đen trắng, sáng bừng tất cả các lỗ cửa tròn. Mũi tàu đáng cao. Một cột buồm với những trục buồm.

Đó là một con tàu cũ của hải quân Hà Lan, một con tàu có đến trăm tuổi, không còn chạy được nữa, người ta neo ở đó để cho học sinh trường Hàng hải.

Xung quanh tàu, những bóng người tối tối, những đóm lửa thuốc lá. Một tiếng đàn pi-a-nô vọng từ phòng giải trí.

Đột nhiên một tiếng chuông khua bay bổng, trong khi tất cả những bóng người rải rác trên bếp hộp thành một bầy ong ở đằng trước cầu tàu và đằng xa, trên đường đi thị trấn, bốn kẻ trẻ giờ đang chạy về.

Đúng là một cảnh nhập trường, mặc dù tất cả những chàng trai từ mười sáu đến hai mươi hai tuổi này đều mang đồng phục sĩ quan hàng hải, găng tay trắng, mũ cát kết cứng có viền kim tuyến.

Một hạ sĩ già, khuỷu tay chống lên bao lơn tàu, vừa hút tẩu vừa nhìn họ đi qua từng người một.

Thật là cảm kích, trẻ trung, hoan hỉ. Những lời bốn cột chen ngang nhau, Me-grê nghe chẳng hiểu gì.

Những điều thuốc bị quăng đi lúc vọt qua cầu tàu. Và, lên đến tàu rồi, những cuộc chạy đuổi lại tiếp tục, cùng những đòn đánh dữ lẫn nhau.

Những kẻ về trễ, chạy về đến cầu tàu, hết cả hơi.

Cor-nô-li-uyt, nét mặt bơ phờ, mắt đỏ hoe, cái nhìn xốn xang, quay về phía Me-grê.

- Đi đi thôi!... - Ông lắm bầm.

Cậu hiểu ông qua cử chỉ hơn là qua lời nói, cậu đưa tay lên mũ vụng về phác ra một kiểu chào nhà binh, mở miệng toan nói.

- Thôi được rồi!... Chuồn đi!

Vì viên hạ sĩ sắp đi về, trong khi một học sinh nhận phiên trực ở cửa tàu.

Qua những lỗ cửa tròn, có thể nhìn thấy đám trai trẻ mở vông, ném bữa quần áo.

Me-grê đứng nguyên một chỗ cho tới khi đã trông thấy Cor-nê-li-uyt vào trong phòng, rụt rè, khó chịu, nghiêng vai, nhận một chiếc gối ném giữa mặt và tiến về một trong những chiếc vông ở cuối phòng.

Một màn kịch khác sắp bắt đầu, còn căng thẳng hơn. Viên chỉ huy trưởng đi chưa được mười bước về hướng thị trấn thì trông thấy Ôx-tinh. Cũng như ông, lão vừa đến chứng kiến cảnh nhập trường của đám học sinh.

Cả hai người đều một trạc tuổi, lớn con, nặng nề, bình thản.

Người nọ cũng như người kia, cả hai chẳng kì khôi làm sao khi đến đây ngắm những thằng nhóc leo lên vông và đánh nhau bằng gối?

Họ chẳng có cái vẻ của những gà mái mẹ to xù đứng trông chừng một chú gà nheép phiêu lưu đó sao?

Họ nhìn nhau. Ông chủ không nhúc nhích, nhưng chạm tay vào vành mũ cát kết.

Họ đều biết trước rằng mọi sự trò chuyện giữa hai bên đều không thể có, vì họ không nói cùng thứ tiếng.

- Goed avond... - tuy nhiên người đàn ông Uóc-kum vẫn lắm bầm.

- Ngủ ngon! - Me-grê đáp như một tiếng vọng.

Họ cùng đi theo một con đường, con đường qua khoảng hai trăm thước thì biến thành đường phố đâm vào thị trấn.

Họ bước đi gần như cùng một tốc độ. Để tách khỏi nhau, phải có một trong hai người bước chậm lại một cách rõ ràng, mà cả hai đều không muốn làm như thế.

Ôx-tinh đi guốc. Me-grê vận thường phục. Cả hai đều hút tẩu, chỉ khác một điều là tẩu của Megrê bằng gỗ thạch thảo còn tẩu của ông chủ thì bằng đất sét trắng.

Ngôi nhà thứ ba mà họ trông thấy là một quán cà-phê và Ôx-tinh đi vào đó, sau khi đã động đôi guốc mà sau đó ông cũng bỏ lại trên tấm thảm rơm, theo phong thái Hà Lan.

Chỉ sau một giây suy nghĩ, Me-grê cũng bước vào, có khoảng chục thủy thủ đường biển và đường sông ngồi quanh cùng một cái bàn, hút tẩu và xì-gà, uống bia và rượu đồ tùng.

Ôx-tinh siết tay vài người, chọn một chiếc ghế và ngồi xuống một cách nặng nề, nghe mọi người nói chuyện.

Me-grê ngồi tách ra, cảm thấy rằng thực ra tất cả đều tập trung chú ý vào mình. Người chủ quán, ngồi trong bọn, đợi một lúc trước khi đến hỏi vị khách nước ngoài uống gì?

Rượu đồ tùng chảy từ một bồn nước bằng sứ và bằng đồng. Ở đây chính mùi vị của nó ngự trị, cũng như trong mọi quán cà-phê Hà Lan, tạo nên cái không khí khác hẳn với một quán cà-phê Pháp.

Đôi mắt nhỏ tí của Ôx-tinh lóe cười mỗi khi nhìn vào viên chỉ huy trưởng. Ông này duỗi dài đôi chân rồi gập lại dưới ghế, rồi lại duỗi ra, nhồi một nỏ thuốc để giữ về bình thần.

Chủ quán đứng lên, chủ bụng để đến châm lửa cho ông.

- Moie veer!

Me-grê không hiểu, nhúu mày lại, khiến người kia nhắc lại:

- Moie veer, ya... Oost vind..

Tất cả những người khác lắng nghe, huých khuỷu tay vào nhau. Có một người chỉ ra cửa sổ, bầu trời đầy sao:

- Moie veer!... Thời tiết tốt!

Và anh ta tìm cách giải thích rằng gió thổi từ hướng đông, và như thế là rất hoàn hảo.

Ôx-tinh chọn xì gà trong một cái thùng. Lão khua khua năm hay sáu điếu mà người ta đặt trước mặt lão.

Như cổ pho bày, lão cầm lấy một điếu xì-gà Ma-ni đen như than, cắn một đầu nhỏ xuống đất trước khi châm lửa.

Rồi lão, chỉ chiếc mũ cát kết mới cho các bạn:

- Vier gulden.

Bốn đồng tiền vàng Hà Lan! 40 phơrăng! Mắt lão vẫn luôn luôn cười cợt.

Nhưng có một người đi vào, mở một tờ nhật báo.

Báo nói về giá cước vận tải mới nhất ở sở giao dịch Am-xtec-đam.

Và trong cuộc chuyện trò náo nhiệt tiếp sau đó, giống như một cuộc tranh cãi vì những giọng nói oang oang và sự gay gắt của những âm tiết, người ta quên mất Me-grê, ông rút tiền lẻ trong túi ra và đi về khách sạn Van Hát-xen ngủ.

5. Chương 5: Giả Thuyết Của Giảng Duy-clô

Sáng sớm hôm sau, ngồi trong quán cà-phê Van Hát-xen dùng bữa điểm tâm, Me-grê chứng kiến cuộc khám xét mà ông không được thông báo trước. Thật sự là ông đã tự bằng lòng một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với cảnh sát Hà Lan.

Có thể lúc ấy là tám giờ sáng. Sương mù còn chưa tan hết, nhưng người ta cảm thấy sau màn sương là vầng dương của một ngày đẹp trời. Một chiếc tàu hàng Phần Lan ra khỏi cảng, được một tàu kéo kéo đi.

Đằng trước một tiệm cà-phê nhỏ ở góc bến tàu, có rất nhiều người tụ tập, tất cả đều đi guốc và đội mũ cát kết thủy thủ họ chia thành từng tốp tranh cãi với nhau.

Đó là sở giao dịch của những Ski-pơ (schipper) tức là chỗ của những con tàu đủ kiểu, lúc nhúc đàn bà trẻ con, đang nằm đầy một cái vũng của cảng.

Xa hơn, một tốp khác, một đám người câu lạc bộ Chuột Bến Tàu.

Có hai viên cảnh binh mặc đồng phục vừa đến đây. Họ đu trèo lên boong tàu của Ôx-tinh, ông già vừa vọt lên khỏi hầm tàu, vì những lúc ở Đen-phơ-di ông đều ngủ dưới đó.

Rồi đến lượt một người mặc thường phục đi tới: Ông Pi-pê-kam, viên thanh tra chỉ huy cuộc điều tra. Ông ta bỏ mũ, nói năng nhã nhặn. Hai viên cảnh binh khuất dạng ở phía trong.

Cuộc khám xét bắt đầu. Tất cả dân ski-pơ đều chứng kiến. Tuy vậy không hề có một sự tập hợp nào, ngay cả một động tác thể hiện sự tò mò ra mặt cũng không.

Câu lạc bộ Chuột Bến Tàu cũng không nhúc nhích gì nhiều hơn vài ánh mắt, tất cả chỉ có thế.

Việc khám xét kéo dài tới nửa giờ, khi bước ra, hai viên cảnh binh chào một cái theo kiểu nhà binh. Ông Pi-pê-kam tỏ vẻ xin lỗi.

Chỉ có điều là buổi sáng hôm ấy, ông chủ không có vẻ muốn xuống bến. Thay vì đi gặp tốp bạn đứng ở đằng xa xa, ông ngồi lại trên chiếc ghế trực ban, vắt chân chữ ngũ, nhìn ra phía ngoài khơi nơi chiếc tàu hàng Phần Lan tiến lên một cách nặng nề, và cứ im lìm hút tẩu.

Khi Me-grê quay lại, Giảng Duy-clô từ phòng ông ta đi xuống, tay ôm lồng cồng một chiếc cặp với những sách vở tài liệu. Ông đặt những thứ đó trên cái bàn dành riêng cho ông ta.

Ông ta làm bộ hỏi mà không chào Me-grê:

- Thế nào?...

- Thì thế! Tôi tin rằng tôi đang chào ông đấy...

Ông ta nhìn Me-grê với một sự ngạc nhiên nhất định, nhún vai, như muốn nói rằng thật sự chẳng có gì đáng để phạt ý.

- Ông đã khám phá ra điều gì chưa?

- Thế ông?

- Ông biết rằng về nguyên tắc tôi không có quyền ra khỏi chỗ này. Song may mắn là ông bạn đồng nghiệp Hà Lan của ông đã hiểu rằng những kiến thức của tôi có thể có ích cho ông ta và do đó tôi theo sát được những kết quả của cuộc điều tra... Đó là cách xử sự mà lẽ ra cảnh sát Pháp đôi khi nên theo...

- Đúng đấy nhỉ!

Giáo sư lao về phía bà Van Hat-xen đang đi vào, tóc còn đầy kẹp, chào bà như ở trong một phòng khách và hỏi han sức khỏe của bà một cách khách sáo.

Me-grê thì nhìn những giấy tờ bày biện, ông thấy có những bản sơ đồ mới, không chỉ của ngôi nhà Pô-pin-ga mà còn của gần như toàn bộ thị trấn, với những đường chấm chấm chắc là biểu hiện đường đi của một số người.

Mặt trời chiếu qua những kính cửa sổ nhiều màu làm gian phòng có những tấm ngăn quang dầu bóng tràn ngập một thứ ánh sáng xanh biếc, đỏ và xanh lơ. Một chiếc xe tải của hãng bia đỗ lại trước cửa và trong suốt thời gian cuộc chuyện trò diễn ra, hai anh chàng khổng lồ không ngừng lặn thùng bia trên sàn nhà, dưới sự giám sát của bà Van Hat-xen mặc quần áo ngủ. Chưa bao giờ mùi rượu đồ tề và mùi bia lại đậm đà đến thế. Cũng chưa bao giờ Me-grê cảm nhận được xứ Hà Lan rõ ràng đến thế.

- Ông đã khám phá ra thủ phạm chưa? - Chỉ tay vào đồng hồ sơ, ông hỏi nửa nạc nửa mỡ.

Duy-clô đáp lại cùng với mọi cái nhìn gay gắt sắc nhọn:

- Tôi bắt đầu tin rằng những người nước ngoài nói có lý! Người Pháp trước hết là một con người không thể nào không châm biếm. Trong trường hợp này, châm biếm là thừa ông!

Me-grê nhìn ông ta, mỉm cười không hề lúng túng. Và ông kia tiếp tục:

- Tôi không tìm ra kẻ sát nhân, không! Có thể tôi đã làm hơn thế một chút. Tôi đã phân tích tấn thảm kịch. Tôi đã mổ xẻ nó. Tôi đã phân lập tất cả các yếu tố của nó và bây giờ...

- Bây giờ thì?...

- Chắc chắn là một người như ông, lợi dụng những suy diễn của tôi để kết thúc vụ án.

Ông ta ngồi, ông ta nhất định nói, ngay cả trong cái khung cảnh mà ông ta đã biến thành hiểm thù.

Me-grê đứng trước mặt ông ta, gọi một cốc Bols.

- Tôi nghe ông đây!

- Trước tiên ông sẽ lưu ý rằng tôi thậm chí không hỏi đến những điều ông đã làm cũng như những điều đang nghĩ. Tôi hãy nói đến người đầu tiên có khả năng là kẻ sát nhân, tức là chính tôi. Có thể nói, tôi có cái vị trí chiến lược tốt nhất để giết Pô-pin-ga, và thêm vào đó, người ta đã trông thấy tôi tay cầm vũ khí ngay ít lâu sau vụ giết người...

Tôi không giàu có và nếu tôi có được biết đến trên khắp hoàn cầu hay gần như thế, thì cũng là trong một số ít các nhà trí thức. Tôi có một cuộc sống khó khăn, xoàng xĩnh..., chỉ có điều, đã không xảy ra trộm cắp và tôi không thể hi vọng cách gì thu lợi ở cái chết của giáo sư.

- Hãy khoan! Như vậy không có nghĩa là người ta không thể vẫn cứ cáo buộc cho tôi. Và người ta không quên nhắc lại rằng trong buổi tối hôm đó, khi tranh luận về cảnh sát khoa học, tôi đã bảo vệ cái luận thuyết cho rằng một con người thông minh phạm một tội ác nếu bình tĩnh, khai thác mọi năng lực của mình, có thể đương đầu với một cơ quan cảnh sát kém học thức.

Từ đó người ta sẽ suy diễn rằng tôi đi muốn lấy một thí dụ để minh họa cho lý thuyết của mình. Giữa chúng ta, tôi có thể khẳng định với ông rằng, nếu quả thật như vậy, thì ngay đến cái khả năng nghi ngờ cho tôi cũng không thể tồn tại.

- Chúc sức khỏe ông - Me-grê nói, vẫn theo dõi những người chở bia vai hùm lưng gấu đi đi lại lại.

- Tôi tiếp tục.

Và tôi cho rằng, nếu tôi không phạm tội ác đó, rằng nếu như nó do một người nào đó có mặt trong nhà gây ra, như ai cũng giả định, thì cả gia đình là thủ phạm.

Xin đừng giết mình! Xin hãy nhìn sơ đồ này! Và nhất là hãy cố thể hiện vài nhận xét về tâm lý học mà tôi sắp phát triển...

Lần này Me-grê không thể nén mỉm cười trước sự hạ cố khinh miệt của giáo sư.

- Ông chắc đã nghe nói rằng bà Pô-pin-ga, nguyên họ Van-Et, đi theo cái ngành nghiêm túc nhất của Nhà thờ Tin lành, ông bố bà ta ở Am-xtec-đam đóng một vai bảo thủ gắt gao. Và cô A-ni, mới hai mươi lăm tuổi đã hòa mình vào chuyện chính trị với cùng những tư tưởng ấy...

Ông ở đây mới từ hôm qua và có nhiều nét phong tục mà ông chưa biết. Chẳng hạn, ông có biết rằng một giáo sư trường Hàng hải sẽ bị cấp trên khiển trách nặng nề chỉ cần người ta thấy ông ta bước chân vào một quán cà-phê như quán này?

Một trong số bọn họ đã bị bãi chức chỉ vì khẳng khẳng nhận một tờ báo bị coi là tiến bộ...

Tôi mới gặp Pô-pin-ga có một buổi tối. Như thế cũng đã đủ, nhất là sau khi đã nghe nói về anh ta...

Ông sẽ bảo đó là một chàng trai tử tế! Một chàng trai to xác tử tế! Một khuôn mặt hồng hào béo tốt!... Đôi mắt sáng, vui tươi!...

Chỉ có điều anh ta đã đi đây đi đó như một thủy thủ. Khi trở về, anh đã khoác một bộ đồng phục khắc khổ. Nhưng bộ đồng phục bực hết đường chỉ...

Ông hiểu chứ? Ông lại sắp mỉm cười. Một nụ cười rất Pháp! Mười lăm ngày trước đây, có cuộc họp hàng tuần của cái câu lạc bộ mà anh ta là thành viên..., những người Hà Lan mà không đi tiệm cà-phê thì họp nhau dưới danh nghĩa câu lạc bộ trong một gian phòng dành riêng cho họ, chơi bi-a, đánh ki...

Thế đấy! Mười lăm ngày trước, Pô-pin-ga say rượu vào lúc mười một giờ đêm... Trong tuần lễ đó, hội từ thiện do vợ anh ta chủ trì mở cuộc quyên tiền để mua quần áo cho thổ dân ở các đảo Úc châu, và người ta đã nghe thấy Pô-pin-ga, má đỏ gay, mắt long lanh, khẳng định:

- Ngu quá! Trong lúc họ đang sung sướng được ở trường!.. Thay vì mua quần áo, chúng ta bắt chước thì tốt hơn!...

Tất nhiên là ông mỉm cười! Như vậy thì có quái gì. Thế mà sự tai tiếng kéo dài mãi đến mức nếu như đám tang Pô-pin-ga mà diễn ra ở Đen-phơ-di, sẽ có những người tránh không đến dự đấy.

Tôi chỉ lấy một chi tiết trong hàng trăm hàng ngàn. Chính là, như tôi đã nói với ông, Pô-pin-ga đã làm bực hết đường chỉ cái vỏ áo ngoài khả kính của ông ta.

Hãy cố đo cái tầm quan trọng của việc say rượu ở đây thôi! Học sinh đã gặp anh ta trong tình trạng ấy và có thể chính vì thế mà chúng tôn thờ anh ta!

Bây giờ, hãy dựng lại cái không khí trong nhà, bên bờ sông Am-xtec-di-ep. Ông hãy nhớ lại bà Pô-pin-ga, A-ni...

Hãy nhìn qua cửa sổ, ông nhìn thấy điểm tận cùng của thị trấn vì cả hai phía. Nhỏ bằng lỗ mũi. Mọi người biết nhau hết. Một xì-căng-đan chưa đến một giờ sau sẽ được dân chúng biết...

Đến cả những liên hệ của Pô-pin-ga với kẻ mà người ta gọi là Ông chủ, phải nói rằng đó là thứ đồ kẻ cướp. Họ đi để săn hải cẩu với nhau. Ông giáo sư đã uống rượu đồ từng trên con tàu của Ô-x-tinh....

Tôi không yêu cầu ông kết luận ngay lập tức. Tôi chỉ nhắc lại, xin hãy nhớ câu này, rằng nếu tội ác đã do một người nào đó trong nhà gây ra, thì cả nhà là thủ phạm.

Còn lại cái cô Bét khủng điên mà Pô-pin-ga không bao giờ quên tiền về... Ông muốn biết thêm một nét tính cách nữa chứ? Cái cô Bét tuy là cô gái duy nhất hàng ngày đi tắm không mặc đồ tắm có váy như tất cả các quý bà ở đây mà mặc áo lót bó sát người... Lại màu đỏ nữa chứ!...

Tôi để cho ông theo đuổi cuộc điều tra của ông.

Tôi chỉ muốn cung cấp cho ông vài yếu tố mà cảnh sát có thói quen lơ là..

Còn về Gor-nê-li-uyt Bi-ren, đối với tôi, cậu ấy là thành viên của gia đình, ở phía nữ..

Một phía, nếu ông muốn, là bà Pô-pin-ga, cô em gái A-ni và Cor-nê-li-uyt.

Phía bên kia là Bét, Ô-x-tinh và Pô-pin-ga...

- Nếu ông hiểu được những điều tôi đã nói với ông thì có thể ông sẽ đi đến kết quả.

- Một câu hỏi. - Me-grê nói giọng nghiêm trọng.

- Tôi nghe ông.

- Ông cũng theo Tin lành?
- Tôi theo Nhà thờ cải cách, không cùng Nhà thờ với...
- Ông xếp mình vào phía bên nào chiến lũy?
- Tôi không thích Pô-pin-ga!
- Đến mức...
- Tôi lên án tội ác, bất kì nó như thế nào?
- Anh ta chẳng đã chơi nhạc Jazz và nhảy nhót trong khi ông nói chuyện với quý bà?
- Thêm một nét tính cách mà tôi không nghĩ tới việc kể cho ông.

Me-grê đã xa xỉ khi tỏ ra nghiêm túc, thậm chí long trọng trong lúc ông đứng lên tuyên bố:

- Tóm lại, ông khuyên tôi bắt giữ ai?

Giáo sư Duy-clô rụt vai:

- Tôi không muốn nói đến chuyện gì. Tôi đã cho ông vài chỉ dẫn khái quát, trong lĩnh vực lí thuyết thuần túy, nếu có thể nói như vậy...
- Hiển nhiên!... Nhưng vào địa vị của tôi?
- Tôi không thuộc ngành cảnh sát! Tôi theo đuổi chân lí vì chân lí và ngay cả việc chính bản thân tôi bị nghi ngờ. Ông không thể ảnh hưởng đến việc xét đoán của tôi...
- Thậm chí chẳng phải bắt giữ ai cả?
- Tôi không nói thế... Tôi..
- Xin cảm ơn ông! - Me-grê kết luận, chìa bàn tay ra.

Và ông dùng một đồng tiền gõ gõ vào cốc để gọi bà chủ quán. Duy-clô nhìn ông bất bình:

- Một cử chỉ phải tránh ở đây! Ông ta thì thầm, ít ra nếu ông muốn được coi như một con người lịch sự...

Người ta đóng cái cửa sập qua đó những thùng bia đã được đưa xuống hầm. Me-grê trả tiền, nhìn những bản sơ đồ một lần cuối.

- Vậy là, hoặc ông, hoặc cả gia đình.
- Tôi không nói thế.. Nghe đây.

Nhưng ông đã đi ra đến cửa. Lưng quay lại, ông để cho nét mặt dần ra. Và nếu như không cười hả hê thì ít ra ông cũng có một nụ cười thỏa mãn.

Bên ngoài là một cuộc tắm nắng, hơi nóng dịu dịu yên ả. Người chủ hàng sắt đứng trên bậc cửa. Người Do Thái nhỏ thó bán vật liệu tàu bè đang đếm những mỏ neo đánh dấu chúng bằng một vạch sơn đỏ.

Chiếc cần câu bạc vẫn dở than. Những người dân Ski-pơ giương buồm không phải để ra đi mà để phơi vải. Và trong đồng cột buồm hỗn độn, những thứ trông giống như màn trướng màu trắng hay màu nâu đang đưa mềm mại.

Ô-x-tinh hút chiếc tẩu ngắn bằng đất, ngồi ở đằng đuôi chiếc thuyền con. Vài chú Chuột Bến Tàu tranh cãi không mấy hăng hái.

Nhưng, nếu quay về phía thị trấn, thì người ta nhìn thấy những ngôi nhà của dân trưởng giả sơn quét cẩn thận, với những cửa kính trong vắt, những rèm che sạch tinh, những chậu cây um tùm đặt tất cả các cửa sổ. Bên trong những cửa sổ đó, một bóng tối không thể nào thâm nhập.

Dưới ánh sáng cuộc trò chuyện với Giảng Duy-clô, những cái đó chẳng mang một ý nghĩa mới sao?

Một bên bến cảng ấy, những con người chân đi guốc, những con tàu, những cánh buồm, mùi nhựa đường và nước mặn.

Bên kia, những ngôi nhà này đóng kín mít, với đồ đạc đánh bóng, với những tấm thảm tối màu, mười lăm ngày trước trong đó người ta bàn luận về một ông giáo sư trường Hàng hải đã uống một hay hai ly rượu quá mức...

Cùng một bầu trời, một sự trong trẻo của mộng mơ. Nhưng biên giới cách chia hai thế giới ấy mới ghê làm sao!

Lúc đó Me-grê hình dung ra Pô-pin-ga, người ông chưa từng trông thấy, ngay cả khi đã chết, người có một bộ mặt to lớn hồng hào tổ cáo sự háu ăn ghê gớm.

Ông tưởng tượng anh ta đứng ở cái biên giới ấy, nhìn con tàu của Ôx-tinh, con tàu nằm buồn mà thủy thủ đoàn đi khuấy động tất cả các hải cảng của Nam Mỹ với những con tàu buồn Hà Lan trước mặt, và ở Trung Hoa, những chiếc thuyền con tiến lại, chở đầy những phụ nữ nhỏ bé xinh xinh như búp bê trên giá gỗ.

Người ta chỉ cho phép anh ấy có một chiếc ca-nô. Anh sơn bóng bẩy, trang hoàng đồ đồng sáng loáng trên mặt nước phẳng lặng của sông Am-xtec-di-ep, phải trườn đi giữa những thân cây từ phương Bắc và từ những khu rừng xích đạo trôi về.

Me-grê thấy dường như ông Chủ nhìn mình một cách đặc biệt, như thể lão muốn đến gần ông, nói với ông. Nhưng không thể được! Họ không thể trao đổi với nhau một lời nào!

Ôx-tinh biết thế, lão giữ nguyên không động tĩnh, tự bằng lòng hút tẩu thuốc nhanh hơn một chút xíu, trong khi mi mắt khép lại nửa chừng vì nằng.

Vào giờ này, Cor-nê-li-uyt đang ngồi trên ghế nhà trường và nghe giảng bài lượng giác hay thiên văn nào đó. Chắc mặt cậu vẫn còn tái mét..

Me-grê đến ngồi trên một chiếc cọc neo bằng đồng thì nhìn thấy thanh tra Pi-pê-kam đang tiến lại phía ông và chìa tay ra.

- Sáng nay ông có phát hiện được gì trên tàu không?
- Chưa... đó là một thủ tục..
- Ông nghi cho Ôx-tinh?
- Vì có chiếc mũ cát kết.
- Và mẫu xì-gà?
- Không! Ông Chủ chỉ hút thuốc Bra-xin, mà mẫu thuốc kia là thuốc Ma-ni.
- Thế cho nên..

Pi-pê-kam kéo ông ra xa một chút khỏi tầm mắt của ông chủ đảo Uốc-kum:

- Chiếc la bàn trên tàu là la bàn của tàu Hen-xinh-pho. Những chiếc phao cứu sinh là của một chiếc tàu chở than Anh... Và tất cả đều như thế..
- Ăn cắp à?
- Không. Bao giờ cũng vậy cả. Khi một chiếc tàu hàng đến một hải cảng, bao giờ cũng có một kẻ nào đó, một thợ máy, một phó ba, một thủy thủ, đôi khi cả thuyền trưởng, đem bán một thứ gì đó, ông hiểu chứ? Người ta nói với công ty rằng những chiếc phao bị sóng biển cuốn đi... rằng la bàn không chạy được nữa... Và đèn định vị... Tất cả. Đôi khi cả một chiếc ca-nô...
- Cho nên điều ấy không chứng tỏ gì hết!
- Không! Anh chàng Do Thái, ông trông thấy cửa hiệu của hắn đấy, chỉ sống bằng mỗi cái trò buôn bán ấy.
- Vậy thì cuộc điều tra của ông...?

Ông thanh tra quay mặt đi một cách khó chịu.

- Tôi nói với ông rằng Bét Li-ê-ven không về ngay lập tức... Cô ấy quay trở lại con đường vừa đi. Nói thế đúng chứ ông?... Đúng tiếng Pháp chứ?

- Đúng mà! Tiếp tục đi!
- Có thể cô ấy không bán...
- Chà!

Viên thanh tra không được thật thoải mái. Ông cảm thấy cần hạ thấp giọng, cần kéo Me-grê đến chỗ tuyệt đối vắng vẻ trên bến tàu để theo đuổi câu chuyện.

- Có cái đồng gỗ... ông biết chứ?... Người timmer-man, tiếng Pháp của ông gọi là thợ mộc.. Đúng. Người thợ mộc cho rằng ông ta đã nhìn thấy cô Bet và ông Pô-pin-ga lúc ban tối... Phải! Cả hai người...
- Đúng trong bóng đồng gỗ, chứ sao!
- Đúng... Và tôi nghĩ rằng...
- Ông nghĩ sao?... Có thể có hai người nữa quanh quần ở đó. Đây! Chàng trai học trò, Cor-nê-li-uyt Bê-renx... Cậu này muốn lấy cô Bét.. Người ta đã tìm thấy tấm hình cô này trong rương của cậu ấy...
- Thật à?
- Rồi ông Li-ê-ven... Bố cô Bét... Ông này rất quan trọng. Chăn nuôi bò cái xuất khẩu... Ông xuất sang cả Úc... Ông góa vợ... không có đứa con nào khác.
- Ông ta có thể đã giết Pô-pin-ga?

Viên thanh tra có vẻ gượng gạo đến nỗi Me-grê như thấy thương hại. Người ta cảm thấy ông ta bị khổ tâm khi kết tội một con người quan trọng nuôi những con bò cái rồi xuất khẩu chúng sang tận Úc.

- Nếu ông ta trông thấy, phải không?

Me-grê tàn nhẫn hỏi:

- Nếu thấy cái gì?
- Thấy cạnh đồng gỗ... Bét với ông giáo sư...
- Chà! Phải!
- Thật hoàn toàn bí mật...
- Đúng thế! Nhưng còn Ba-renx?
- Cậu ta có thể cũng trông thấy... Cậu ta có thể ghen... Tuy nhiên năm phút sau vụ án cậu ấy đã có mặt ở trường. Cái đó tôi không hiểu...
- Tóm tắt, - Me-grê nói, - cũng trang trọng như lúc ông nói với Giảng Duy-clô, ông nghi cho ông bố của cô Bét và Cor-nê-li-uyt người tình của cô...

Im lặng bối rối.

- Rồi ông nghi cho Ôx-tinh vì người ta đã tìm thấy chiếc mũ cát két của lão trong bồn tắm...

Pi-pê-kam làm một cử chỉ chán nản.

- Thế rồi, tất nhiên, còn cái người đã bỏ lại trong phòng ăn một mẫu xì-gà Ma-ni... Ở Đen-phơ-di có bao nhiêu người bán xì-gà?
- Mười bốn..
- Như thế mọi việc sẽ không đơn giản. Cuối cùng là ông nghi cho giáo sư Duy-clô...
- Vì khẩu súng trong tay ông ta... Tôi không để ông ta đi khỏi... ông hiểu chứ?
- Nếu như tôi hiểu được!

Họ bước đi khoảng năm mươi thước mà không nói năng gì.

- Thế ông suy nghĩ cái gì? Cuối cùng nhà thám tử Grô-nin-ghen thì thầm.

- Đây là vấn đề! Và chính đây là sự khác nhau giữa hai chúng ta! Ông thì ông suy nghĩ một cái gì đó. Thậm chí ông suy nghĩ cả đồng chuyện. Trong lúc tôi tới thì tôi tin rằng tôi chưa suy nghĩ gì cả...

Và đột nhiên ông hỏi:

- Bét Li-ê-ven có quen Ông chủ không?

- Tôi không biết. Tôi không tin là...

- Thế Cor-nê-li-uyt có quen không?

Pi-pô-kam lấy tay xoa trán.

- Có thể quen... Có thể không... Không thì đúng hơn!... Tôi có thể biết.

- Chính thế! Hãy thử tìm hiểu xem họ có quan hệ gì với nhau trước khi xảy ra tấn thảm kịch hay không?

- Ông tin là...

- Tôi không tin cái gì hết! Còn một câu hỏi nữa. Ở đảo Uốc-kum có máy V.T.D không?

- Tôi không biết.

- Cái đó phải xác định.

Người ta không thể nói điều này đã xảy ra như thế nào, nhưng bây giờ có một kiểu phân ngòi thứ giữa Me-grê và anh bạn của ông, người này nhìn ông gần như nhìn một cấp trên.

- Vậy hãy nghiên cứu hai điểm đó! Tôi phải đến thăm một chỗ.

Pi-pê-kam quá lịch sự để đưa ra một câu hỏi về việc thăm nom này, nhưng đôi mắt ông ta đầy những bức bối.

- Đến chỗ cô Bét! - Me-grê ngừng lời. - Đi đường nào ngắn nhất?

- Đi dọc sông Am-xtec-di-ep.

Người ta thấy con tàu hoa tiêu của Ben-phơ-di, một chiếc tàu máy hơi nước 500 tấn về một đường cong trên sông Emx trước khi vào hải cảng. Và Ông chủ đang lái từng bước chậm chạp, nặng nề nhưng đầy sự sôi nổi được dồn nén, trên boong tàu, ở cách xa một trăm thước những chú Chuột Bền Tàu đang tê người vì nắng.

6. Chương 6: Những Bước Thư

Ngẫu nhiên mà Me-grê không đi theo sông Am-xtec-di-ep, lại chọn con đường băng qua những lô đất.

Trang trại trong ánh nắng lúc mười một giờ trưa nhắc ông nhớ lại những bước đầu tiên của mình trên đất Hà Lan; cô gái đi ủng bóng láng trong cái chuồng bò hiện đại, cái phòng khách trưởng giả và chiếc bình trà đặt trong tấm ủ nhồi bông.

Cũng vẫn sự yên tĩnh ấy đang ngự trị. Rất xa, gần cuối chân trời vô tận, một cánh buồm lớn màu hung bập bênh phía trên những cánh đồng khiến người ta nghĩ đến một con tàu ma nào đó đang trôi nổi trong một đại dương xanh rờn cỏ.

Cũng như lần trước, con chó sủa vang. Phải mất đến năm phút cánh cửa mới hé ra nhưng chỉ hé có vài phân, vừa đủ để có thể đoán ra bộ mặt lấm tẩm mụn và chiếc tạp-dề kẻ ô vuông của bà người ở.

Hơn thế nữa, bà ta còn chực đóng cửa lại ngay cả trước khi Me-grê kịp mở miệng:

- Cô Li-ê-ven có nhà không?

Hai người cách nhau một mảnh vườn. Bà già đứng lại trên ngưỡng cửa và viên chỉ huy trưởng thì ở phía ngoài hàng rào. Ở giữa, con chó nhe nanh quan sát kẻ xâm nhập.

Bà người ở lác đầu.

- Cô không có đây à?... Niet hier?

Me-grê đã lợm lặt được ba bốn tiếng Hà Lan.

- Thế ông đâu?... Mijnheer?

Một dấu hiệu cuối cùng và cánh cửa đóng lại. Nhưng vì Me-grê không đi ngay, cửa ngoài lại động đậy, lần này chỉ độ vài ly, và Me-grê đoán là bà già đang rình xem.

Nếu như ông nán lại, là vì ông đã trông thấy rung rinh một tấm rèm ở khung cửa sổ mà ông biết là cửa sổ phòng cô gái. Đằng sau cánh rèm này, mờ mờ một khuôn mặt Người ta khó mà nhìn rõ. Nhưng cái Me-grê nhìn thấy rất rõ là một động tác bằng tay phát phát, có thể đó chỉ là một lời chào, nhưng có thể đúng hơn, nó muốn nói:

- Tôi ở đây này... Đừng có nài nỉ, cẩn thận!

Một bên là bà già sau cánh cửa. Một bên là bàn tay trắng sữa. Và con chó nhảy chồm lên chân song mà sửa. Quanh đó, những con bò cái trên cánh đồng im lìm như những hình làm giả...

Me-grê thử liếc một chút, ông bước lên hai bước y như đi vượt qua hàng rào, bất chấp mọi sự. Ông không kìm nổi nụ cười, vì không những cánh cửa đóng lại ngay lập tức, mà chính con chó dữ tợn thế lại vội cúp đuôi lùi xuống.

Lần này thì ông đi, theo lối sông Am-xtec-di-ep. Tất cả những gì lộ ra từ sự tiếp đón kia, là Bét bị cấm cung và ông chủ trại đã ra lệnh đuổi khéo anh chàng người Pháp.

Me-grê rít tẩu thuốc từng bụm nhỏ ngấm ngội. Ông nhìn một lúc những chồng gỗ nơi cô gái với Pô-pin-ga dùng chân, chắc là dùng chân thường xuyên, một tay giữ xe đạp, tay kia ôm ghì nhau...

Và tiếp tục ngự trị trong không khí vẫn là sự yên tĩnh, một sự yên tĩnh trong treo, gần như tuyệt đối.

Một sự yên tĩnh có khả năng làm cho một người Pháp tin rằng tất cả cuộc sống này cũng giả tạo như một tấm bưu ảnh.

Chẳng hạn như, lúc đột nhiên quay mình lại, ông thấy cách ông có mấy thước một cou tàu mũi cao mà ông không nghe tiếng nó tới gần. Ông nhận ra cánh buồm, rộng hơn cả con sông đào. Đó chính là cánh buồm mà ông đã trông thấy trước đó một lát ở tận cuối chân trời, nó đã ở đây kia, làm sao nghĩ rằng nó đã có thể vượt được một chặng đường dài thế.

Ở đằng lái, một người đàn bà vừa cho con bú vừa dùng lưng đẩy lái. Và một người đàn ông ngồi dạng chân trên chạc buồm, chân buồm thông phía trên mặt nước, đang tia tốt bộ râu cằm.

Con tàu đã qua trước mặt nhà Vi-ê-nan, rồi trước mặt nhà Pô-pin-ga, cánh buồm vươn cao hơn cả mái nhà. Trong một lúc nó che hẳn mặt trước nhà bằng một cái bóng lớn chuyển động.

Một lần nữa, Me-grê lại dừng bước. Ông chần chừ. Cô ở nhà Pô-pin-ga đang lau thềm nhà, đầu cúi xuống đất, lưng chổng lên trời, và cửa thì mở toang.

Cô ta giật nảy mình vì cảm thấy ông đột nhiên đứng ở đằng sau. Bàn tay căng cầm giẻ lau run lên.

- Bà Pô-pin-ga?... Ông vừa hỏi vừa chỉ tay vào phía trong nhà.

Cô ta muốn đi qua trước mặt ông. Nhưng cô vụng về, lúng túng vì cái giẻ nhỏ nước bắn xuống sàn, thành thử ông vào trong hành lang trước cô. Ông nghe thấy một giọng đàn ông trong phòng khách và ông gõ cửa.

Đột nhiên im lặng. Mọi sự im lặng hoàn toàn nghiêm ngặt. Thậm chí là còn hơn sự im lặng: đó là sự chờ đợi, giống như sự ngưng đọng, khoảnh khắc của cả đời người.

Cuối cùng có tiếng bước chân. Một bàn tay chạm vào chốt cửa phía bên trong. Cánh cửa động đậy. Me-grê nhìn thấy trước hết là A-ni, cô vừa ra mở cửa cho ông vừa nhìn thẳng vào ông một cách nghiêm nghị. Bởi ông phân biệt được một bóng người đứng cạnh cái bàn, đôi ghệt bằng da thú, bộ complé bằng dạ thô.

Ông chủ trại... Li-ê-ven.

Sau hết là bà Pô-pin-ga, khuỷu tay chống lên lò sưởi, giấu mặt trong lòng bàn tay.

Rõ ràng là kẻ xâm nhập đến đây đã làm đứt đoạn một câu chuyện quan trọng, một màn đầy kịch tính, có thể là một cuộc tranh cãi.

Trên mặt bàn phủ một tấm vải thiều, có những bức thư rải rác, lộn xộn, như thể bị vứt mạnh xuống, gương mặt ông chủ trại sôi động nhất, nhưng cũng khép lại nhanh nhất.

- Tôi quấy rầy các vị. - Me-grê khời chào.

Không ai nói gì, không ai mở miệng. Chỉ có bà Pô-pin-ga. Sau khi đưa mắt rầu rĩ nhìn xung quanh, rời khỏi phòng và đi như chạy về phía nhà bếp.

- Xin hãy hiểu cho là tôi rất tiếc đã làm các vị dở câu chuyện.

Cuối cùng Li-ê-ven nói, bằng tiếng Hà Lan. Ông ta nói với cô gái vài câu gay gắt và viên chỉ huy trưởng không thể kìm được câu hỏi:

- Ông ấy nói gì thế?

- Rằng ông ta sẽ trở lại.. Rằng cảnh sát Pháp...

Cô bối rối tìm lời nói tiếp.

- ... là một kiểu người suồng sã quá mức, phải không? - Nhà thám tử nói hộ cô. - Ông ấy và tôi, chúng tôi đã có dịp gặp nhau rồi...

Người kia cố hiểu qua ngữ điệu và vẻ mặt của Me-grê.

Còn Me-grê thì để tâm vào những bức thư, với chữ kí trên một bức: Côn-rat.

Sự khó chịu lên đến đỉnh cao. Ông chủ trại đi lấy chiếc mũ để trên một cái ghế tựa, nhưng ông chưa chịu ra về.

- Ông ấy vừa đem đến những bức thư mà anh cô viết cho con gái ông ấy?

- Làm sao ông biết được?

Đúng thật! Màn kịch thật dễ dựng lại, trong một không khí tương tự, đậm đặc đến lợm giọng.

Ông Li-ê-ven đến, cố nín hơi để chế ngự cơn phẫn nộ, ông Li-ê-ven mà người ta đưa vào phòng khách, ở đó hai người phụ nữ khiếp sợ tiếp đón ông và đột nhiên ông nói, vứt những lá thư xuống bàn!

Bà Pô-pin-ga, hoảng loạn, giấu mặt giữa hai tay, có thể bà không chịu tin vào cái sự thật hiển nhiên hoặc giả đau đớn ê chề đến mức không còn sức nữa.

Còn A-ni thì tìm cách đương đầu, tranh cãi với người đàn ông...

Chính lúc đó người ta gõ cửa, mọi người chết sững và A-ni ra mở cửa.

Tuy nhiên trong việc dựng lại màn kịch, Me-grê ít ra đã nhầm về tính cách của một trong các nhân vật vì bà Pô-pin-ga, trong nhà bếp như ông hình dung, suy sụp vì sự phát hiện kia, rã rời hết sức sống, một lát sau lại quay vào, bình thần không ai sánh được ở điểm đỉnh của xúc động.

Và, chậm rãi, bà cũng đặt những bức thư xuống bàn. Bà không vứt, mà đặt chúng. Bà nhìn ông chậm rãi, rồi viên chỉ huy trưởng, bà mấp máy miệng hồi lâu rồi mới nói được, lúc đó bà bảo:

- Phải để mọi người phán xử... Một người nào đó đọc đi.

Gương mặt của ông Li-ê-ven, ngay lúc ấy máu bốc lên cuồn cuộn, ông ta lao người về phía những bức thư, chúng cuốn hút ông như một cơn choáng váng.

Một nét chữ phụ nữ. Giấy màu xanh nhạt... Những bức thư của cô Bét, hiển nhiên rồi.

Một điều đập vào mắt: sự không cân xứng giữa hai chồng thư. Có thể có mười bức thư của Pô-pin-ga mỗi bức một trang giấy, phần lớn có bốn hay năm dòng

Của Bét thì có ba mươi bức, dài, kín đặc.

Côn-rat đã chết. Còn lại hai chồng thư không đồng đều này và những đồng gỗ đồng loa của những cuộc hẹn hò dọc sông Am-xtec-di-ep.

- Tốt hơn hết là bà nên bình tĩnh lại! - Me-grê nói. Và có thể nên đọc những thư này, không giận dữ...

Ông chủ trại nhìn ông với ánh mắt sắc lẹ thường, và chắc ông ta hiểu câu nói, vì ông ta bước một bước về phía cái bàn, không tự giác.

Me-grê chống hai bàn tay lên mặt bàn. Ông nhặt hú họa một bức thư của Pô-pin-ga.

- Cô vui lòng dịch bức thư này chứ thưa cô A-ni?

Nhưng cô gái dường như không nghe thấy. Cô nhìn nét chữ mà không hỏi gì hết. Chị cô lấy bức thư từ tay cô, nghiêm trang và trịnh trọng.

- Cái này viết ở nhà trường. - Bà nói. - Không có ngày tháng. Phía trên có ghi giờ. Rồi là:

Bét bé bỏng của anh

Tốt hơn là tối nay em đừng đến, vì ông hiệu trưởng sẽ tới nhà uống trà.

Hẹn mai nhé. Hôn em nhiều.

Bà nhìn khắp xung quanh với một vẻ thách thức bình thản. Bà cầm lấy một bức khác. Bà đọc chậm rãi:

Bét bé bỏng xinh tươi

Em phải bình tĩnh lại. Phải nghĩ rằng đời còn dài. Anh rất bận vì kì thi của học sinh năm thứ ba. Anh không thể đến được tối nay.

Tại sao em vẫn cứ nói đi nói lại rằng anh không yêu em? Dẫu sao anh cũng không thể bỏ trường được, rồi ra chúng ta sẽ làm gì?

Hãy cố thật bình tĩnh. Trước mặt chúng mình còn thời gian. Hôn em thật thiết.

Và, vì Me-grê như muốn nói rằng thế là đủ rồi, bà Pô-pin-ga lại mở một bức thư khác.

- Có cái này, có thể là cái cuối cùng.

Bét của anh

Không thể được! Anh van em hãy biết điều. Em biết rằng anh không có tiền và phải có nhiều thời gian để tìm được một chỗ đứng ở nước ngoài.

Em phải thận trọng hơn và đừng nóng nảy. Và nhất là phải tin tưởng!

Không sợ gì cả! Nếu điều mà em sợ xảy ra, anh sẽ làm nghĩa vụ của anh.

Anh bứt rứt vì lúc này anh rất bận và cứ lúc nào nghĩ đến em là anh làm việc rất dở. Bữa kia ông hiệu trưởng đã lưu ý anh. Anh buồn lắm.

Tối mai anh sẽ tìm cách ra ngoài, nói rằng đi thăm một chiếc tàu Na-uy ở cảng.

Anh ôm em vào lòng, Bét bé bỏng ạ.

Bà Pô-pin-ga lần lượt nhìn mọi người, mệt mỏi, mắt mờ đi. Tay bà vươn về chồng thư kia, cái chồng mà bà đem tới và ông chủ trại rừng mình. Bà cầm hú họa một bức.

Côn-rat mà em yêu thương

Một tin mừng nhân dịp sinh nhật của em, ba lại đặt 1.000 phlô-ranh vào tài khoản của em ở ngân hàng. Thế là đủ để đi Mỹ. Em đã xem giá vé tàu trên báo. Và chúng ta có thể đi vé hạng ba.

Nhưng tại sao anh không khăn trương hơn nữa? Em thì em không còn sống nữa. Xứ Hà Lan làm em ngạt thở. Em thấy hình như người dân Đen-phơ-di nhìn em một cách công kích...

Tuy vậy nhưng em hạnh phúc và tự hào biết bao được thuộc về một người đàn ông như anh!

Dứt khoát phải đi trước vụ nghỉ hè, vì ba muốn em sang Thụy Sĩ một tháng mà em thì không muốn nếu không thì kế hoạch lớn lao của chúng mình đến mùa đông mới thực hiện được.

Em đã mua một số sách tiếng Anh. Em đã biết được nhiều câu rồi.

Nhanh lên! Nhanh lên! Và đó sẽ là cuộc đời tươi đẹp cho hai ta! Phải không anh? Không thể ở lại đây được nữa... Nhất là bây giờ em thấy là bà Pô-pin-ga lạnh nhạt với em. Và em luôn luôn sợ Cor-nê-li-uyt, cậu ấy tán tỉnh em mà em không làm được cho cậu ấy nhụt chí... Cậu ấy tốt, có giáo dục, nhưng mà đàn độn... Chưa kể là cậu ấy không phải một người đàn ông như anh đi khắp đó đây, cái gì cũng biết...

Anh có nhớ cách đây một năm, lúc em đứng chắn đường anh và anh thậm chí cũng chẳng ngó ngang tới em. Thế mà bây giờ em sắp có thể có một đứa con với anh rồi đây... Dẫu thế nào em cũng sẽ cố. Nhưng tại sao anh lạnh lùng thế?... Có phải anh bớt yêu em rồi chăng?...

Bức thư chưa hết nhưng tiếng nói đã yếu xìu trong cổ họng bà Pô-pin-ga khiến bà im bật. Những ngón tay bà lục lọi chồng thư một lúc. Bà tìm cái gì đó.

Bà lại đọc một dòng chữ ở giữa một bức thư

... Và rốt cuộc em tin rằng anh yêu vợ anh hơn yêu em, rốt cuộc em đâm ghen với bà ấy, em ghét. Nếu không, tại sao bây giờ anh từ chối không đi.

Ông chủ trại không hiểu được các câu chữ, nhưng sự chú ý của ông căng thẳng đến nỗi người ta phải cam đoan là ông đoán được.

Bà Pô-pin-ga nuốt nước miếng, cầm lấy một tờ thư cuối cùng, đọc bằng một giọng cố kiềm chế.

... Em đã nghe trong làng người ta nói rằng Cor-nê-li-uyt si mê bà Pô-pin-ga hơn si mê em và cả hai người sẽ thông cảm rất mực với nhau. Giá như điều ấy có thể là thật!... Lúc đó chúng mình sẽ được yên ổn và anh sẽ không cần phải giữ gìn...

Tờ giấy tuột khỏi tay bà, từ từ đậu xuống thảm, dưới chân cô A-ni đang nhìn ông chòng chọc.

Và lại một sự yên lặng mới. Bà Pô-pin-ga không khóc. Chỉ có điều tất cả ở bà là bi kịch của nỗi đau cố nén, của cái tư cách đạt được bằng giá của một nỗ lực điên rồ, bi kịch còn nằm ở cái tình cảm đang chiếm ngưỡng đang thúc đẩy bà.

Bà đến để bảo vệ Côn-rát. Bà chờ đợi một cuộc tấn công. Bà sẽ còn tiếp tục chiến đấu nếu cần thiết.

- Bà tìm ra những bức thư này khi nào? - Me-grê hỏi một cách khó chịu.

- Sáng hôm sau cái ngày...

Bà ghen thở. Bà há miệng ra để uống một ngụm khí trời. Mi mắt bà mọng lên.

- ... mà Côn-rát...

- Phải!

Ông đã hiểu. Ông nhìn bà đầy thương cảm. Bà không đẹp. Tuy vậy bà có những đường nét đều đặn. Bà không có những sự méo mó mà đã làm cho khuôn mặt A-ni trông mất cảm tình.

Bà cao lớn, khỏe mạnh nhưng không béo. Một chụp tóc đẹp khuôn quanh bộ mặt hơi hồng hồng của phụ nữ Hà Lan.

Nhưng ông chẳng đã muốn rằng bà ta xấu xí đó sao? Ông tự giải thoát khỏi những đường nét đều đặn kia, khỏi vẻ mặt ôn hòa, chính chắn kia như khỏi một nỗi phiền muộn mệnh mông.

Ngay bản thân nụ cười của bà cũng phải là một nụ cười ôn hòa, chừng mực, niềm vui của bà là một niềm vui ôn hòa tĩnh thức.

Bà, lúc lên sáu, có phải là một đứa trẻ nghiêm túc? Mười sáu tuổi, có phải là người y hệt hôm nay?

Thuộc về số những phụ nữ hình như sinh ra để làm các xơ, các dì, các nữ y tá, hay các bà góa chủ trì những việc thiện.

Côn-rat không có ở đây và chưa lúc nào Me-grê cảm thấy anh ta sống động như lúc này, với khuôn mặt bề ngoài, sự phàm ăn, đúng hơn là sự háo hức sống, sự rụt rè, nỗi sợ phải va chạm thẳng thừng với một người nào đó, và cái máy V.T.Đ. ấy mà anh vận núng hết giờ nọ sang giờ kia để bắt lấy một điệu nhạc jazz Pa-ri, những khúc điệu Bu-đa-pext, vở ca kịch Viên, kể cả những tiếng gọi nhau xa vời của con tàu nọ với con tàu kia.

A-ni đến sát bên bà chị như người ta đến gần một người đang đau khi sắp té xỉu. Nhưng bà Pô-pin-ga bước tới phía Me-grê, ít nhất là ba bước.

- Chưa bao giờ tôi nghĩ... - bà thở mạnh. - Chưa bao giờ! Tôi sống.. tôi... Và khi anh anh chết, tôi...

Theo cách thở của bà, ông đoán rằng bà mắc một chứng bệnh tim và ngay sau đó bà khẳng định cái giả thuyết ấy, đứng bất động một lúc lâu, một tay đặt lên ngực.

Có ai đó trong phòng động dậy; ông chủ trại, mặt đanh lại, sôi sùng sục, tiến lại chiếc bàn và nắm lấy những bức thư của cô gái với sự nóng nảy của kẻ trộm sợ bị bắt bất chợt.

Bà Pô-pin-ga để mặc ông ta làm. Me-grê cũng vậy.

Tuy nhiên ông ta không dám bỏ đi. Người ta nghe thấy ông ta nói, không với riêng một ai. Tiếng Fran-zose đập vào tai Me-grê và ông thấy hình như ông hiểu được tiếng Hà Lan giống như ông Li-ê-ven ngày hôm nay chắc chắn đã hiểu tiếng Pháp.

Ông dừng lại gần đúng câu nói:

- Bà tin là cần phải kể những chuyện ấy cho tay người Pháp à?

Ông ta để rớt chiếc mũ cát kết xuống đất, lượm nó lên, ngả mình trước A-ni lúc ấy đang đứng chắn lối ông ta, nhưng chỉ trước mỗi mình cô này, lầu bầu thêm những âm tiết lúu nhúu và đi ra. Cô người ở chắc đã lau thêm nhà xong, vì người ta nghe tiếng cửa ra vào mở ra và đóng lại, rồi những bước chân xa dần.

Mặc dù có mặt cô gái, Me-grê vẫn hỏi, với một sự dịu dàng mà người ta không tin là có thể có ở ông.

- Bà đã cho em gái bà thấy những bức thư này?

- Không! Nhưng khi người đàn ông ấy...

- Những bức thư ấy để ở đâu?

- Trong ngăn kéo bàn ngủ. Tôi không bao giờ mở. Cũng chính trong đó có khẩu súng lục.

Em tôi bảo tôi phải đi ngủ vì đã ba đêm rồi tôi không ngủ. Lẽ ra anh ấy đừng đi... Chắc lần đó anh ấy đã bắt cần phải không ông? Anh ấy thích cười đùa. Tôi chợt nhớ ra những chi tiết... Bét bao giờ cũng đem đến những hoa quả và những chiếc bánh ga-tô mà cô ấy tự làm lấy. Tôi tưởng là cô đem cho tôi. Rồi cô rủ chúng tôi chơi ten-nít... Bao giờ cũng vào lúc cô biết rõ là tôi không có thì giờ. Nhưng tôi không muốn trông thấy điều xấu... Tôi muốn Côn-rat nghỉ ngơi một chút. Vì anh ấy làm việc nhiều và Đen-phơ-di đối với Anh ấy buồn tẻ quá... Năm ngoái suýt nữa thì cô ta đi Pa-ri cùng với chúng tôi... Và chính tôi là người năn nỉ!...

Bà nói những điều ấy một cách giản dị, với một sự mệt mỏi gần như có chứa đựng niềm oán ghét.

- Anh ấy không muốn đi... Ông đã nghe thấy đấy... Nhưng anh ấy sợ gây ra nỗi buồn phiền... Tính anh ấy thế... Anh ấy đã bị khiển trách vì cho quá nhiều điểm tốt trong các kì thi.. Vì lí do đó mà cha tôi không thích anh ấy...

Bà xếp lại một món đồ chơi vào đúng chỗ và cử chỉ chính xác ấy của người nội trợ mâu thuẫn với trạng thái tinh thần đang bất an.

- Tôi chỉ muốn rằng mọi chuyện sẽ kết thúc. Bởi vì người ta thậm chí không muốn anh ấy được chôn cất... Ông hiểu chứ? Tôi không biết nữa! Xin người ta trả anh ấy lại cho tôi... Thượng đế sẽ lo việc trừng trị kẻ có tội.

Bà hăng lên. Bà tiếp tục với một giọng đanh thép hơn.

- Phải... Đó chính là điều tôi nghĩ. Những việc như thế, phải không ông? Đó là công chuyện giữa Thượng đế với kẻ sát nhân... Chúng ta thì liệu có thể biết được không?

Bà run lên như bị tác động mạnh bởi một ý tưởng. Bà chỉ ra cửa. Bà nói rất nhanh:

- Có thể ông ấy sắp giết cô ta. Ông ấy có khả năng. Thật khủng khiếp.

A-ni nhìn bà, có phần sốt ruột. Chắc cô coi tất cả những lời đó là vô ích và bằng một giọng rất bình thản, cô nói:

- Bây giờ thì ông nghĩ sao, thưa ông chỉ huy trưởng?

- Chẳng nghĩ gì cả.

Cô không nài nỉ thêm, nhưng gương mặt cô biểu lộ sự không hài lòng.

- Tôi không nghĩ gì cả, bởi vì trước hết có chiếc mũ cát kết của Ôx-tinh. Me grê nói. Cô đã nghe những lí thuyết của Giảng Duy-clô. Cô đọc những tác phẩm của Grôx mà ông này nói với cô. Một nguyên lí không để mình đi chệch khỏi sự thật vì những xét đoán tâm lí... Theo đuổi đến cùng việc suy luận đi từ những dấu vết vật chất...

Không thể biết được là ông nhạo báng hay ông nói một cách nghiêm túc.

- Vậy mà có một chiếc mũ cát kết. Và một mẫu xì-gà! Một người nào đó đã đem đến hoặc là vứt vào trong nhà...

Bà Pô-pin-ga thở dài với riêng mình:

- Tôi không thể tin là Ôx-tinh...

Và đột nhiên bà ngẩng đầu:

- Cái đó làm tôi nghĩ đến một điều mà tôi đã quên.

Nhưng bà im bặt như thể sợ là đã nói quá nhiều, như thể kinh hãi vì những hậu quả của lời mình nói.

- Bà nói đi.

- Không... Cái đó chẳng nghĩa gì...

- Tôi xin bà...

- Khi Côn-rat đi săn hải cẩu trên những bãi cát ở đảo Uóc-kum..

- Phải thế sao?...

- Bét đi cùng với họ... Vì cô ta cũng đi săn... Ở đây, ở Hà Lan, các cô gái trẻ rất được tự do...

- Họ ngủ lại dọc đường à?

- Đôi khi một đêm... Đôi khi hai...

Bà lấy hai tay ôm đầu, làm một động tác thể hiện sự bứt rứt đến cao độ, và rên rỉ.

- Không! Tôi không muốn nghĩ đến nữa!... Kinh khủng quá! Kinh khủng quá...

Lần này thì có tiếng nước nổ. Chúng xuất hiện, chúng sắp òa ra và chính A-ni là người đặt tay lên vai người chị và dịu dàng đẩy bà vào căn phòng bên cạnh.

7. Chương 7: Một Bữa Ăn Trưa Tại Khách Sạn Van Hát-xen

Khi Me-grê đến khách sạn, ông hiểu rằng có một gì đó khác thường.

Hôm trước ông đã ăn bữa chiều ở một chiếc bàn ngay cạnh bàn ông Giảng Đuy-clô.

Vậy mà có ba bộ đồ ăn đã được đặt trên bàn tròn nằm chính giữa phòng. Khăn trải bàn sáng ngời con nguyên những nếp gấp. Cuối cùng có ba chiếc ly cho thực khách, thứ đó ở Hà Lan chỉ được đặt trong một buổi tiệc thực sự.

Ngay từ lúc bước chân vào, viên chỉ huy trưởng đã được thanh tra Pi-pê-kam đón tiếp, ông này tiến đến phía ông, tay giơ ra, nở một nụ cười của người đã sửa soạn một bất ngờ thú vị.

Ông ta vận trang phục dự hội. Một chiếc cổ giả cao 8 phân. Một áo khoác đuôi tôm! Râu cạo nhẵn. Chắc ông ta vừa ra khỏi tiệm cắt tóc, vì người ông còn phảng phất một mùi dầu thơm hoa vi-ô-let.

Mờ nhạt hơn, Giảng Đuy-clô đứng đằng sau ông này, vẻ phiến muộn.

- Ông thứ lỗi cho tôi, bạn đồng nghiệp thân mến. Lẽ ra tôi phải báo trước cho ông từ sáng nay... Tôi những muốn tiếp ông tại nhà, nhưng tôi ở mãi Grô-nin-ghen và tôi sống độc thân. Thế là tôi đã mạn phép mời ông dùng bữa trưa ở ngay đây!... Chà! Một bữa ăn nho nhỏ không có lễ nghi gì.

Và vừa nói những lời cuối cùng trên đây ông vừa nhìn những bộ đồ ăn, những đồ pha-lê và hiển nhiên đợi những lời phản đối của Me-grê.

Những lời đó không có.

- Tôi nghĩ rằng, vì ông giáo sư là người đồng hành của ông, nên ông sẽ vui lòng...

- Tốt lắm tốt lắm! - Me-grê nói. - Ông cho phép tôi đi rửa tay chứ?

Ông rửa ráy một cách chậm rãi trong chiếc la-va-Bô gần đấy. Nhà bếp ngay cạnh và ông nghe thấy tiếng rậm rịch, bận rộn, tiếng va chạm của bát đĩa, xoong nồi.

Khi ông trở lại phòng, Pi-pê-kam đích thân rót poóc-tô vào cái ly và thì thầm với một nụ cười thỏa mãn, khiêm tốn:

- Y như ở Pháp, phải không?... Prosit! Chúc sức khỏe, bạn đồng nghiệp thân mến...

Ông ta thiện ý đến mức cảm kích, ông cố tìm những cách nói tế nhị, cố chứng tỏ là một con người lịch thiệp đến tận chân tơ, kẽ tóc.

- Lẽ ra tôi phải mời ông đến từ hôm qua rồi... Nhưng tôi quá sức... nói thế nào nhỉ? Rối tinh rối mù vì cái công chuyện này... ông đã tìm ra cái gì rồi chứ?

- Chẳng có gì!

Có một ánh lóe lên trong con người Anh chàng Hà Lan và Me-grê nghĩ bụng:

- Cậu, cậu bé thật thà ơi, cậu có một chiến công để thông báo cho ta và cậu sẽ thò nó ra trong lúc trống miệng. Không kể là cậu sẽ không đủ kiên nhẫn để đợi đến tận lúc ấy...

Ông đã không lầm. Đầu tiên người ta dọn món súp cà chua, cùng lúc với một chai Xanh Êmiliông ngọt đến thót tim, rõ ràng là thứ rượu để xuất cảng.

- Chúc sức khỏe!

Chàng Pi-pê-kam thật thà! Chàng đã làm hết khả năng và thậm chí còn quá cả khả năng của mình. Và Me-grê đã không có vẻ như nhận ra điều ấy. Ông đã không tán thưởng!

- Ở Hà Lan, người ta không bao giờ uống trong lúc ăn. Chỉ uống về sau... Buổi tối, trong những cuộc họp mặt quan trọng, thì một ly nhỏ với xì gà... Người ta cũng không dọn bánh mì ra bàn...

Và ông liếc về phía đĩa bánh mì mà ông đã gọi. Chai poóc-tô mà ông đã chọn thay cho rượu đồ tùng quốc hồn quốc túy!

Còn có thể nào làm hơn được nữa? Mặt ông rạng hồng vì điều ấy! Ông nhìn chai vang màu vàng tươi một cách trù mến. Giảng Duy-clô vừa ăn vừa nghĩ đến chuyện khác.

Và Pi-pê-kam đã hết sức muốn đem vào sự hào hứng, vui nhộn, tạo ra quanh bữa ăn này một không khí cuồng say, phê phờn kiểu Pháp chính cống!

Người ta dọn ra món huchpot. Món ăn dân tộc. Thịt lỏng bông trong cả ao nước xốt và Pi-pê-kam nói, làm ra vẻ bí mật:

- Ông sẽ cho biết là ông có thích không?

Điều bất hạnh là Me-grê không hào hứng. Ông đánh hơi thấy quanh ông có một điều bí mật nho nhỏ mà ông chưa tự giải thích được thật rõ.

Ông thấy hình như có một kiểu hội kín hội hở giữa Giảng Duy-clô và thám tử. Và, chẳng hạn như, mỗi lần ông này rót đầy ly của Me-grê, ông ta lại nhìn giáo sư một cái rất nhanh.

Rượu vang Buôcgô ủ nóng cạnh lò.

Tôi tin rằng ông uống nhiều hơn nữa chứ...

- Cái đó còn tùy.

Duy-clô chắc chắn là không hoàn toàn thoải mái. Ông tránh xen vào câu chuyện. Ông uống nước khoáng, lấy cớ là đang phải kiêng cử.

Pi-pê-kam không thể nào đợi lâu hơn nữa. Ông ta đã nói về vẻ đẹp của hải cảng, về tầm quan trọng của việc buôn bán trên sông Emx, về trường Đại học Grô- nin-ghen nơi mà những nhà bác học lớn nhất thế giới đến thuyết trình.

- Ông biết rằng có tin mới rồi chứ?

- Thật ư?

- Chúc sức khỏe ông! Chúc sức khỏe ngành cảnh sát Pháp! Vâng, bây giờ đây, điều bí mật đã sắp ra ánh sáng...

Me-grê nhìn ông ta Bằng cặp mắt xanh thẳm, không một chút dấu ấn xúc động, không cả sự tò mò.

- Sáng hôm nay, khoảng mười giờ, người ta đã báo cho tôi rằng có một người đợi tôi trong phòng... ông đoán xem ai nào?

- Ba-renx! - Ông tiếp tục đi...

Pi-pê-kam thất vọng vì việc này còn hơn là hiệu quả ít ỏi mà cái bàn tiệc sang trọng nhường kia đã táo động vào người khách của ông ta.

- Làm sao ông biết?...

Người ta đã bảo ông, phải không nào?

- Không hề. Thế cậu ấy muốn gì?

- Ông biết cậu ấy rồi đấy... Rất nhút nhát.. Rất... tiếng Pháp nói là..., phải, lắm lì... Cậu ấy không dám nhìn tôi..Người ta có thể tin là cậu ấy sắp khóc... Lúc ra về, cậu ấy đã thú nhận rằng trong đêm xảy ra vụ án, ở nhà Pô-pin-ga ra, cậu ấy đã không về tàu ngay lập tức...

Và viên thanh tra đưa mắt lia lịa.

- Ông biết chứ?... Cậu ấy yêu Bét!... Và cậu ghen vì Bét đã nhảy với Pô-pin-ga!... Và cậu phật ý vì cô nàng đã uống cô-nhắc... Cậu đã trông thấy cả hai người đi ra,.. Cậu ấy đã đi theo, cách xa xa... Cậu trở lại theo chân ông giáo sư.

Me-grê không biết thương hại. Tuy ông thấy rõ là người kia có thể đánh đổi hết để lấy một dấu hiệu ngạc nhiên, cảm phục, Bồn chồn của ông.

- Chúc sức khỏe ông, ông chỉ huy trưởng! Ba-renx đã không nói ra ngay vì cậu sợ... Nhưng sự thật là đó. Cậu đã nhìn thấy một ngtrời đàn ông, ngay sau tiếng súng nổ, chạy về phía đồng gỗ, chắc để lẩn trốn...

- Cậu ấy đã kể cho ông tỉ mỉ chuyện ấy, phải không?

- Phải...

Người kia bối rối. Ông ta không còn mảy may hi vọng làm kinh ngạc người bạn đồng nghiệp. Câu chuyện ông ta đã kéo dài quá rồi.

- Một thủy thủ... Chắc chắn là một thủy thủ nước ngoài. Rất cao to gầy nhom và mày râu nhẵn nhụi...

- Và tất nhiên là có một chiếc tàu lên đường vào ngày hôm sau...

- Từ bữa đó đã có ba chiếc lên đường... Sự vụ đã rõ ràng!... Đen-phơ-di không phải là nơi tìm kiếm... Chắc chắn là một thủy thủ quen biết Pô-pin-ga trước đây, khi ông ta đi tàu... Một thủy thủ bị ông ta phạt tội khi ông ta là sĩ quan hay thuyền trưởng...

Giăng Duy-clô khăng khăng quay nghiêng người trước cái nhìn của Me-grê. Pi-pê-kam ra hiệu cho bà Van Hát-xen đem đến một chai nữa, bà này ăn vận chỉnh chệch đang đứng bên cạnh két.

Chỉ còn một món đặc biệt nữa, một chiếc bánh ga-tô phủ ba loại kem lại thêm dòng chữ Đen-phơ-di bằng sô-cô-la trên mặt.

Và thanh tra Pi-pê-kam cụp mắt xuống một cách khiêm tốn:

- Ông vui lòng cắt.

- Ông đã trả tự do cho Cor-nê-li-uyt chưa?

Nghe vậy, ông bạn ngồi bên giật nảy mình, nhìn Me-grê mà tự hỏi không hiểu ông ta có phải khùng không?

- Nhưng...

- Nếu không có gì trở ngại cho ông, thì chốc nữa chúng ta sẽ cùng vấn hỏi cậu ấy..

- Dễ lắm! Tôi sẽ điện thoại đến trường học.

- Nhân tiện ông hãy điện thoại cho đưa cả Ôx-tinh đến, chúng ta sẽ hỏi ông ấy tiếp sau đó...

- Về chiếc mũ cát két ư?... Một thủy thủ đi ngang, trông thấy chiếc mũ trên mặt boong... Hắn ta đã lấy đi và...

- Tất nhiên rồi!...

Pi-pê-kam chắc phải phát khóc. Sự châm biếm nặng nề nhưng khó nhận thấy đó của Me-grê khiến ông ta bối rối đến nỗi vấp phải khung cửa khi đi vào phòng điện thoại.

Me-grê ở lại một mình với giáo sư Giăng Duy-clô trong một lúc, ông này đang chúm mũi vào đĩa thức ăn.

- Ông không bảo với ông ấy ngầm dúi cho tôi vài đồng phlô-ranh đó chứ?

Những lời này được nói rất êm ái, không chút chua chát và Duy-clô ngẩng đầu lên, mở miệng để phản đối.

- Suyt!... Chúng ta không có thì giờ tranh cãi đâu, ông đã khuyên ông ta đãi tôi một bữa ăn ra trò, tươí rượu thật hào phóng. Ông đã bảo ông ta rằng ở bên Pháp người ta làm cho các viên chức biết điều bằng cách ấy. Im đi, tôi bảo mà, rằng sau đó, tôi sẽ trơn tuột tuột...

- Tôi thề với ông là...

Me-grê châm tẩu, quay về phía Pi-pê-kam, ông này vừa ở chỗ điện thoại trở lại và nhìn lên bàn, ấp úng:

- Ông sẽ vui lòng chấp nhận một ly nhỏ cô-nhắc, ở đây có thứ lâu năm.

- Ông cho phép tôi là người đãi ông thứ đó! Có điều xin ông Bảo bà ấy đem đến một chai nguyên chất và những chiếc ly lớn...

Nhưng bà Van Hát-xen đem đến những ly nhỏ. Me-grê đứng dậy, đích thân đi lấy những chiếc ly khác trên một cái giá, rót rượu đầy đến miệng:

- Chúc sức khỏe ngành cảnh sát Hà Lan! - Ông nói.

Pi-pê-kam không dám phản đối. Rượu mạnh làm ông ta dần dựa nước mắt tuy ông ta rất khỏe. Nhưng Me-grê, tươi cười, dữ tợn, không ngừng nâng ly và lặp lại:

- Chúc sức khỏe quý ngành cảnh sát! Đến giờ nào Ba-renx sẽ tới văn phòng ông?

- Độ nửa giờ nữa!.. Một điều xì-gà chứ ông?

- Cảm ơn! Tôi thích hút tẩu hơn..

Và Me-grê lại rót đầy các ly với một uy lực mạnh mẽ khiến cho Pi-pê-kam lần Duy-clô đều không dám từ chối không uống.

- Thật là một ngày tốt đẹp! Ông nói hai ba lần. Có thể tôi lầm! Nhưng tôi có cảm tưởng là tối nay, kẻ giết chàng Pô-pin-ga đáng thương kia sẽ bị bắt.

- Nếu như hắn không đang lướt sóng biển Ban-tích! - Pi-pê-kam đáp lại.

- Chà! Ông tin là hắn ở xa đến thế kia ư? - Duy-clô ngược lên với bộ mặt tái nhợt.

- Đó có phải là một sự ám chỉ không, ông chỉ huy trưởng? - Ông ta hỏi với giọng đanh thép.

- Ám chỉ gì?

- Ông có vẻ như cho rằng nếu như hắn không ở xa, thì có thể hắn đang ở rất gần.

Chỉ một ly nữa là xảy ra sự cố. Điều đó có phần do những ly rượu nguyên chất. Pi-pê-kam mặt đỏ tía tai, mắt sáng quắc.

Ngược lại, ở Duy Clô, tình trạng say biểu hiện ở sắc mặt tái mét, bệnh hoạn.

- Một ly cuối cùng nữa các vị. Rồi chúng ta sẽ đi hỏi han thằng bé tội nghiệp nọ.

Chai rượu vẫn trên bàn. Mỗi lần Me-grê rót, bà Van Hát-xen lại lấy môi thấm ướt đầu bút chì và ghi số ly đã uống vào trong quyển sổ.

Băng qua cửa ra ngoài, mọi người nhào vào giữa một không khí nặng nề đầy nắng và sự yên tĩnh. Con tàu của Ôx-tinh vẫn đậu ở chỗ của nó. Pi-pê-kam cảm thấy cái nhu cầu phải giữ vẻ nghiêm nghị hơn thường lệ rất nhiều.

Chỉ phải đi có ba trăm thước. Phố xá vắng hoe. Những cửa tiệm xếp hàng dài, không có khách nhưng sạch sẽ và chất đầy hàng hóa như để chuẩn bị cho một cuộc trưng bày quốc tế sắp đến giờ mở cửa.

- Gần như không thể tìm ra người thủy thủ. Pi-pê-kam nói. Nhưng biết được chính nó là thủ phạm cũng là hay, vì như thế ta khỏi nghi ngờ người khác... Tôi sắp làm một bản báo cáo để cho ông Duy-clô, người đồng bào của ông, được hoàn toàn tự do...

Ông ta đi vào văn phòng cảnh sát địa phương bằng một bước đi không chắc chắn lắm và va phải một thứ đồ gỗ khi đi ngang qua, ngồi xuống một cách hơi quá vũ phu.

Nói cho thật đúng thì ông ta không say. Nhưng rượu đã lấy đi mất của ông một phần sự dịu dàng lịch sự vốn là đặc tính của phần lớn người Hà Lan.

Bằng một cử chỉ thoải mái ông ta nhấn nút một cái chuông điện, trong khi ngửa hân chiếc ghế tựa ra phía sau. Ông ta nói bằng tiếng Hà Lan với một nhân viên mặc đồng phục, người này biến mất rồi trở lại ngay sau đó, có Cor-nê-li-uyt đi theo.

Dẫu rằng được nhà thám tử tiếp đón một cách thân mật quá đáng, chàng trẻ tuổi hình như hững hờ lúc bước vào văn phòng, và đó là bởi ánh mắt cậu lập tức chạm vào Me-grê.

- Ông chỉ huy trưởng muốn hỏi anh vài việc nho nhỏ! Pi-pê-kam nói bằng tiếng Pháp.

Me-grê không vội vã, ông sải bước hết ngang lại dọc văn phòng, vừa bước vừa hút từ chiếc tẩu những bùm khói nho nhỏ.

- Nay tôi bảo, chú Ba-renx! Ông chủ đã huyền thuyên với chú những gì lúc chiều tối hôm qua?

Cậu kia quay cái đầu gầy guộc đi khắp mọi phía như một con chim hốt hoảng.

- Tôi tưởng...

- Được! Tôi sẽ giúp anh... Anh còn một người cha, phải không?... Ở tận bên Ấn Độ... ông cụ sẽ rất buồn nếu như có chuyện gì xảy ra cho anh. Những sự phiền toái... Chính tôi, tôi cũng không biết! Thế nào? Việc làm chứng gian trong một vụ như vụ này phải trả giá vài tháng tù đầy...

Cor-nê-li-uyt nghẹn thở, không dám làm một cử động, không dám nhìn ai nữa.

- Hãy thú thật là chính Ôx-tinh hôm qua đợi anh trên đê sông Am-xtec-đi-ep, chính lão đã bảo anh trả lời cảnh sát như anh đã trả lời... Hãy thú thật là anh chưa bao giờ nhìn thấy người đàn ông to lớn và gầy gò xung quanh ngôi nhà Pô-pin-ga...

- Tôi...

Không! Cậu không còn sức để kháng cự nữa. Cậu òa lên nức nở. Cậu sụp đổ.

Và Me-grê thoát tiên nhìn Giảng Duy-clô rồi nhìn Pi-pê-kam bằng một cái nhìn nặng nề và không thể thấu hiểu, nó thường khiến cho một số người coi ông là thằng đàn. Vì cái nhìn đó ngưng trệ đến mức có vẻ trống rỗng.

- Ông tin là...? - Pi-pê-kam khởi đầu.

- Thì tự ông xem đi!

Chàng trẻ tuổi mà bộ sắc phục sĩ quan do tác dụng tương phản làm cho choắt thêm người lại, xỉ mũi, nghiêng rằng lại để đề nghị cơn nức nở, và sau cùng lấp bắp:

- Tôi không làm gì cả...

Người ta nhìn cậu một lúc trong khi cậu cố tự trấn tĩnh.

- Tất cả chỉ có thế! - Cuối cùng Me-grê dứt điểm. - Tôi không nói là anh đã làm điều gì. Ôx-tinh yêu cầu anh đoán chắc là đã nhìn thấy một người nước ngoài ở quanh quất bên ngôi nhà... Chắc hẳn lão đã bảo đó là biện pháp duy nhất để cứu một số người... Đó là những ai?

- Tôi thì có vong linh mẹ tôi rằng ông lão đã không chỉ rõ ai. Tôi không biết... Tôi chỉ muốn chết thôi...

- Phải rồi! Ở tuổi mười tám thì ai cũng muốn chết cả... Ông không còn điều gì hỏi anh ta nữa chứ ông Pi-pê-kam?

Ông này nhún vai trong một cử chỉ có ý muốn nói là ông ta chẳng hiểu gì về những chuyện ấy.

- Vậy thì chú em có thể chuồn được.

- Ông biết cũng không phải cô Bét.

- Rất có khả năng!... Đã đến giờ anh về với các bạn ở trường rồi.

Và ông đẩy cậu ra ngoài, cầu nhàu:

- Đến người khác! Ôx-tinh đến chưa? Khổ một nỗi tay này lại không biết tiếng Pháp...

Chuông điện reo lên. Lát sau nhân viên dẫn ông chủ vào, lão đang cầm trên tay chiếc mũ cát kết mới cùng với cả chiếc tẩu mà lão để tắt ngấm.

Lão nhìn một cái, một cái duy nhất, vào Me-grê. Và có điều lạ, đó là một cái nhìn trách cứ. Lão vẫn đứng trước bàn làm việc của thanh tra Pi-pê-kam và chào ông này.

- Nếu không có gì phiền thì ông hỏi lão ta xem lúc Pô-pin-ga bị giết, lão ở đâu?

Ông ta muốn tỏ ra thẳng cánh.

Ông lấy một vẻ mặt nghiêm trọng, nhấn nút chuông điện một lần nữa.

Và, với người nhân viên đang hồi hã, ông ra lệnh, điểm những nhát dao rọc giấy xuống mặt bàn:

- Bắt giữ người này... Mang ông ta đi! Tôi sẽ gặp ông ta sau...

Điều ấy được nói bằng tiếng Hà Lan, nhưng giọng nói cũng đủ cho người ta hiểu nội dung.

Xong đâu đó, ông đứng dậy, giải thích:

- Tôi sắp hoàn thành việc làm sáng tỏ vụ này... Tôi sẽ không quên làm cho người ta thấy vai trò của ông... Tất nhiên, người đồng bào của ông được tự do.

Ông ta không ngờ rằng, Me-grê, khi nhìn ông ta hoa chân múa tay, mắt sáng long lanh, đã thầm nghĩ trong bụng:

- Còn anh, anh bạn tội nghiệp, anh sẽ hối tiếc nặng nề vì những gì anh vừa làm khi anh bình tâm lại sau vài giờ nữa...

Pi-pê-kam mở cửa. Viên chỉ huy trưởng chưa định đi.

- Tôi muốn yêu cầu ông một đặc ân cuối cùng. Ông nói với một sự lễ độ không bình thường.

- Tôi nghe ông đây, bạn đồng nghiệp thân mến...

- Bây giờ chưa đến bốn giờ... Tối nay, chúng ta có thể diễn lại tấn thảm kịch, với tất cả những ai có dính líu hoặc xa hoặc gần... ông vui lòng lưu ý tên của họ chứ?... Bà Pô-pin-ga... A-ni... ông Duy-clô... Ba- renx... Gia đình Vin-ê-nan... Bét... Ôx-tinh... Và cuối cùng, ông Li-ê-ven, bố cô Bét...

- Ông muốn?

- Lặp lại các sự kiện kể từ lúc Buổi thuyết trình kết thúc trong phòng khách sạn Van Hát-xen...

Có một sự yên lặng, Pi-pê-kam suy nghĩ.

- Tôi sẽ điện thoại về Grô-nin-ghen, cuối cùng ông ta nói, để xin ý kiến các thủ trưởng của tôi..

Ông ta nói thêm, không mấy tự tin về sự bốn cột của mình, vừa nói vừa rình xem thái độ của những người nghe:

- Chẳng bạn như sẽ thiếu mất một ai đó... Côn-rát Pô-pin-ga, ông ta sẽ không thể...

- Chính tôi sẽ đóng cái vai ấy... - Me-grê ngừng lời.

Và ông đi, theo sau là Giảng Duy-clô, sau khi đã nói:

- Xin cảm ơn vì bữa ăn trưa ngon tuyệt!

8. Chương 8: Me-grê và Các Cô Gái

Thay vì băng qua thị trấn để từ văn phòng ty cảnh sát trở về khách sạn Van Hát-xen, viên chỉ huy trưởng đã vòng qua các bến tàu, Giảng Duy-clô đi theo ông dù bước đi, dáng điệu đến gương mặt đều toát ra vẻ khó chịu.

- Ông biết rằng ông làm cho mình thành ra khả ố chứ? Cuối cùng ông ta lúng búng, vừa nói vừa nhìn cái cần cẩu bạc đang hoạt động, móc của nó vừa quét vào đầu hai người.

- Bởi vì?...

Duy-clô nhún vai, bước mấy bước và không trả lời.

- Dẫu sao thì ông cũng không hiểu! Hoặc giả ông không muốn hiểu! Ông cũng giống như mọi người Pháp.
- Tôi thấy hình như chúng ta cùng một quốc tịch thì phải...
- Chỉ có điều tôi thì tôi đã đi đây đi đó nhiều... Tôi có một vốn văn hóa thế giới... Tôi biết nhập gia tùy tục. Còn ông, từ lúc ông đến đây, ông cứ lao thẳng tới, chẳng hề lo đến những điều có thể xảy ra.
- Không cần biết..., chẳng hạn như..., người ta có muốn khám phá ra thủ phạm hay không?

Duy-clô hăng lên:

- Sao lại không? Đây không phải là một tội ác động cơ trộm cắp. Vậy thì kẻ gây ra nó không phải là một tên giết người và trộm cắp chuyên nghiệp... Đó không phải là một kẻ cần thiết phải bỏ tù để bảo vệ xã hội.
- Trong trường hợp ấy thì...

Me-grê có một kiểu cách vui thích trong việc hút tẩu và chấp tay sau lưng.

- Ông hãy nhìn xem... Duy-clô vừa thì thầm vừa chỉ cái khung cảnh xung quanh hai người. Cái thị trấn sạch sẽ trong đó tất cả đều được xếp đặt ngăn nắp như trong cái tủ chè của một bà nội trợ đảm đang, cái hải cảng quá nhỏ để không khí ở đó có thể gay gắt, những con người chân chất đứng trên những đôi guốc màu vàng.

Rồi ông ta tiếp lời:

- Mỗi người kiếm sống phần mình... Mỗi người dân hầu như là hạnh phúc. Và nhất là mỗi người đều kiểm chế bản năng của mình, bởi vì đó là luật lệ, đó là sự cần thiết để sống thành xã hội... Pi-pê-kam sẽ khẳng định với ông rằng trộm cắp là chuyện cực kì hiếm hoi. Sự thật là kẻ ăn trộm một cái bánh mì nặng hai bảng cũng không thoát khỏi ít ra là vài tuần lễ ngồi tù... ông có thấy chỗ nào lộn xộn?... Không có bọn du đảng! Không có ăn mày. Đó là sự sạch sẽ có tổ chức...
- Và tôi đến xô đổ độc bình?

- Hãy khoan! Những ngôi nhà ở bên tay trái cạnh sông Am-tec-di-ep, là những vị thân hào, những người giàu có, những người nắm giữ một quyền lực nào đó. Tất cả mọi người đều biết họ... Ở đó có ông thị trưởng, các mục sư, các giáo sư, các viên chức, tất cả những người trông nom cho thị trấn không bị quấy phá, cho mỗi người giữ đúng vị trí của mình không va chạm với kẻ láng giềng. Những con người ấy, tôi tin là tôi đã nói với ông, không cho mình ngay cả cái quyền được đi đến quán cà-phê, vì như thế là nêu gương xấu... Vậy mà, một tội ác đã xảy ra... Ông cảm thấy một tấn thảm kịch gia đình...

Me-grê nghe, mắt vẫn nhìn những con tàu mà mặt boong cao hơn hẳn bên tàu, đứng vươn mình như những bức tường sắc sỡ, vì đó là lúc triều lên.

- Tôi không biết ý kiến của Pi-pê-kam, một viên thanh tra rất được trọng nể. Tôi chỉ biết, điều hay nhất cho tất cả mọi người là ngay tối nay, thông báo rằng kẻ giết giáo sư là một thủy thủ nước ngoài và công việc tìm kiếm sẽ tiếp tục... Hay cho tất cả mọi người! Cho bà Pô-pin-ga! Cho gia đình bà ta! Cho người cha của bà, một nhà trí thức danh giá! Cho cô Bét và cho ông Li-ê-ven... Nhưng trước hết là cho tấm gương!... Cho những kẻ sống trong những ngôi nhà nhỏ bé ở thị trấn luôn luôn nhìn ngó những gì xảy ra trong các ngôi nhà lớn bên sông Am-xtec-di-ep và sẵn sàng làm theo đúng như thế... Ông, thì ông muốn chân lí vì chân lí, vì cái vinh quang hào là phá được một vụ án khó...

- Đó là những điều Pi-pê-kam nói với ông sáng nay chứ gì?... Ông ta cũng nhân dịp ấy hỏi ông làm thế nào cho nguội cái nhiệt tình gây rối của tôi... Và ông đã bảo ông ta rằng ở bên Pháp, những người như tôi có thể mua được với một bữa ăn ngon, kể cả với một món tiền chè nước...

- Chúng tôi không nói những câu chính xác như thế.

- Ông có biết tôi nghĩ đến cái gì không ông Giảng Duy-clô?

Me-grê dừng lại để thưởng thức dễ hơn toàn cảnh bến cảng. Một chiếc thuyền nhỏ xíu được lắp đặt thành tiệm hàng hóa, đi từ tàu này sang tàu khác, áp mạn những xà lan và những tàu buồm bán bánh mì, bánh ngọt, thuốc lá, tẩu và rượu đồ tùng, cái động cơ chạy xăng của nó nổ giòn và nhả khói.

- Tôi nghe ông đây.
- Tôi nghĩ rằng ông có cái may là đã ra khỏi phòng tắm với khẩu súng lục trên tay.
- Thế nghĩa là?...
 - Chẳng có nghĩa gì! Ông hãy nhắc lại cho tôi nguyên một điều là ông không nhìn thấy ai trong cái buồng tắm ấy chứ?
- Tôi không thấy ai cả.
- Ông cũng không nghe thấy gì sao?

Ông ta quay mặt đi.

- Tôi không nghe thấy gì chính xác... Có thể tôi có cảm tưởng là có cái gì động đậy dưới nắp bồn tắm...
- Ông cho phép?... Tôi thấy có người nào đợi tôi kìa.

Và ông tiến từng bước dài về phía cửa khách sạn Van Hát-xen, ở đó ông thấy Bét Li-ê-ven đang sải chân trên vỉa hè đợi ông tới.

Cô cố gắng mỉm cười với ông như những lần trước, nhưng nụ cười của cô thiếu hào hứng. Người ta cảm thấy cô đang bứt rứt. Cô tiếp tục quan sát con phố như thể sợ thấy một người nào đó nhào ra.

- Tôi đợi ông có đến nửa giờ rồi.
- Cô vào chứ?
- Không phải vào tiệm cà-phê chứ ông?

Vào đến hành lang, ông do dự một giây, ông cũng không thể tiếp cô ta trong buồng. Thế là ông đẩy cửa gian phòng nhảy, rộng rãi và trống trơn, trong đó tiếng nói vang dội như trong một ngôi đền.

Trong ánh sáng ban ngày, cái phòng trang trí sân khấu trông xin màu, bụi bặm. Chiếc đàn pi-a-nô mở nắp. Có một cái trống đại để trong một góc phòng và những chiếc ghế chồng chất nhau cao đến tận trần nhà.

Phía đằng sau, những tràng hoa giấy chắc là đã được dùng cho một vũ hội.

Bét vẫn giữ được vẻ khỏe mạnh. Cô mặc một bộ quần áo xanh và bộ ngực cô trông lẳng hơn bao giờ hết dưới làn áo lót bằng lụa trắng.

- Cô đã ra được khỏi nhà rồi à?

Cô không trả lời ngay lập tức. Hiển nhiên là cô có nhiều điều để nói, nhưng cô không biết bắt đầu từ đâu.

- Tôi tự trốn ra! Cuối cùng cô tuyên bố. Tôi không thể ở lại được nữa. Tôi sợ! Chính bà người ở đã báo cho tôi là bố tôi đang nổi giận, là ông cụ có thể giết tôi... Mà ông cụ đã nhốt tôi trong buồng, chẳng nói chẳng rằng... Vì lúc đang giận dữ thì không bao giờ ông cụ mở miệng. Đến hôm nọ, bố con tôi trở về không ai nói gì với ai. Ông cụ đã khóa trái cửa lại. Chiều hôm nay bà người ở đã nói với tôi qua lỗ khóa... Hình như ông cụ về nhà lúc giữa trưa, mặt tím ngắt... Ông ăn trưa rồi đi bách bộ từng bước dài xung quanh trại...

Cuối cùng ông đi ra mộ mẹ tôi...

Mỗi lần phải quyết định một việc lớn, ông lại ra đây. Thế là tôi đập vỡ một ô cửa kính, bà người ở đưa cho tôi một cái vít và tôi đã tháo ổ khóa... Tôi không muốn quay lại nơi ấy nữa... ông không biết bố tôi đây...

- Một câu hỏi! - Mẹ-gre ngắt lời cô.

Và ông nhìn cái xác nhỏ bằng da dê bóng lộn mà cô cầm trong tay:

- Cô mang theo bao nhiêu tiền?
- Tôi không biết nữa... Có thể 500 phlô-ranh.
- Để ở trong buồng cô à?

Cô đỏ mặt, ấp úng:

- Để trong bàn làm việc..Đầu tiên tôi định ra ga. Nhưng trước mặt tôi có một người sát.. Tôi liền nghĩ đến ông.

Hai người đứng đó như đứng trong một phòng đợi, ở đây không thể tạo được một không khí thân mật và ngay cả việc lấy hai chiếc ghế trong số ghế chồng chất để ngồi họ trong không nghĩ tới.

Bét đang bứt rứt nhưng cô không hoảng hốt. Có thể vì thế mà Me-grê nhìn cô với một sự thù nghịch nhất định, tình cảm ấy rõ nhất trong giọng ông khi ông hỏi:

- Bao nhiêu người đàn ông đã được cô đề nghị đem cô đi?

Cô nàng chơi với. Cô quay mặt đi, lấp bắp: - Ông nói gì cơ?

- Trước hết với Pô-pin-ga... Đây có phải người đầu tiên không?

- Tôi không hiểu.

- Tôi hỏi cô phải chăng đó là người tình đầu tiên của cô?

Một sự im lặng khá dài. Rồi:

- Tôi không tin rằng ông độc ác với tôi đến thế...

Tôi đến đây...

- Đó có phải người đầu tiên không? Tóm lại, chuyện ấy kéo dài đã hơn một nửa... Nhưng trước đó..

- Tôi... tôi đã ve vãn ông thầy dạy thể dục ở trường trung học ở Grô-nin-gen...

- Ve vãn.

- Chính ông ta... ông ta đã..

- Được, vậy là cô đã có một người tình trước Pô-pin-ga... Không còn ai khác?...

- Không! - Cô kêu lên một cách bất bình.

- Và cô đã là người tình của Ba-renx?

- Cái đó không đúng... Tôi xin thề...

- Cô đã có những cuộc hẹn hò với anh ta...

- Tại vì cậu ấy si... Cậu ấy chỉ mới dám ôm hôn tôi...

- Và, trong lần hẹn cuối cùng, cái lần bị gián đoạn vì tôi và bố cô đến, cô đã đề nghị cậu ấy là cả hai người ra đi...

- Làm sao ông biết?...

Suýt nữa thì ông phá ra cười! Cái bộ ngây thơ lừa người! Cô nàng đã lấy lại được được phần nào bình tĩnh! Cô nói những chuyện nọ với một sự thật thà đặc biệt!

- Cậu ấy không muốn à?

- Cậu ấy sợ... Cậu ấy bảo là không có tiền.

- Và cô đề xuất lấy tiền ở nhà cô? Nói gọn, từ lâu rồi cô đã nung nấu cái ý muốn đi trốn... Mục tiêu lớn trong đời cô là rời bỏ Ben-phơ-di đi theo một người đàn ông nào đó...

- Không phải bất kì người nào! - Cô chỉnh lại, phật ý. - Ông ác lắm! Ông không muốn hiểu.

- Hiểu chứ! Hiểu chứ! Thậm chí đơn giản như chuyện con nít! Cô yêu cuộc sống! Cô thích đàn ông! Cô thích tất cả những niềm vui mà người ta có thể được hưởng thụ...

Cô cụp mắt xuống, lục lọi chiếc xắc tay.

- Cô phiền muộn trong cái trại kiểu mẫu của ba cô! Cô thèm muốn cái khác! Cô bắt đầu ở trường học, lúc mười bảy tuổi, bằng ông thầy dạy thể dục... Không thể làm cho ông ta quyết định ra đi... Ở Đen-phơ-di, cô

điểm mặt suốt lượt đàn ông và cô tìm ra một người có vẻ can đảm hơn những người khác. Pô-pin-ga đã đi đây đi đó... Ông ta cũng yêu cuộc sống... Những thành kiến làm ông ta khó chịu... cô nhào vào lòng ông ta...

- Tại sao ông nói...

- Có thể tôi nói quá! Hãy cho là, vì cô là một cô gái xinh xắn, ngon lành quá sức, ông ta liền tán tỉnh. Nhưng tán tỉnh một cách rụt rè, vì ông ta sợ những sự rắc rối, sợ vợ, sợ A-ni, sợ ông hiệu trưởng, sợ học trò...

- Nhất là sợ A-ni!

- Chốc nữa ta sẽ nói về việc đó... Ông ta ôm hôn cô trong những xó xỉnh... Tôi đánh cuộc rằng ông ta thậm chí không có can đảm thêm muốn nhiều hơn... Có điều là cô lại tin rằng đã đến lúc... Ngày nào cô cũng chán lối ông ta... Cô đem hoa quả đến nhà... Cô nhảy vào việc nội trợ... Cô đòi được đưa tiền về bằng xe đạp và hai người dừng lại đằng sau đồng gỗ... Cô viết cho ông ta những bức thư nói lên ý nguyện đi trốn của cô...

- Ông đã đọc rồi?

- Phải!

- Và cô tin rằng không phải ông ta là người khởi đầu chứ?

Cô ta lồng lên.

- Thoạt đầu anh ấy bảo tôi rằng anh ấy thật bất hạnh, rằng bà Pô-pin-ga không hiểu anh ấy, bà ta chỉ nghĩ đến miệng tiếng thế gian, rằng sống như thế thật ngu xuẩn, và tất cả...

- Đúng thế!

- Ông thấy rõ là...

- Trong một trăm người đàn ông có vợ thì có sáu mươi anh nói thế với cô gái quyến rũ đầu tiên mà họ gặp...

- Chỉ có điều, kẻ bất hạnh sẽ lao vào cô nào tin ngay tắp lự câu nói ấy.

- Ông ác lắm, ác lắm...

Cô sắp sửa phát khóc. Cô tự kiềm chế, dậm chân để nhấn mạnh cái từ Ác.

- Tóm lại, ông ta cứ lui mãi cái ngày lên đường trừ danh ấy và cô đã cảm thấy rất đúng là ông ta sẽ chẳng bao giờ thực hiện nó..

- Nói thế không đúng!

- Đúng chứ! Và chứng cứ là, có thể nói, trước cái khả năng không chắc chắn ấy, cô đã tự bảo hiểm bằng cách chấp nhận sự ngưỡng mộ của Ba-renx... Một cách cẩn trọng... Bởi vì cậu ấy là một chàng trai nhút nhát có giáo dục, lễ phép, mà người ta không nên trêu tức...

Khủng khiếp thật!

- Đó là một câu chuyện nho nhỏ có thật...

- Ông ghét tôi phải không?

- Tôi ấy à?... Không hề.

- Ông ghét tôi! Tuy nhiên tôi thật bất hạnh... Tôi yêu Côn-rát.

- Thế còn Cor-nê-li-uyt? Còn ông thầy dạy thể dục?

Lần này thì cô khóc, cô dậm chân

- Tôi căm ông...

- Nói rằng cô không yêu họ! Sao lại không? Cô yêu họ trong chừng mực, đối với cô, họ tiêu biểu cho một cuộc đời khác, cho cuộc lên đường lớn lao lúc nào cũng ám ảnh cô.

Cô không nghe nữa. Cô rên rỉ

- Lẽ ra tôi không nên đến.. Tôi cứ tin..

- ... Là tôi sẽ đặt cô dưới sự bảo trợ của tôi? Thì tôi làm việc ấy đây!... Chỉ có điều tôi không coi cô như một nạn nhân cũng không như một nữ anh hùng. Cô là một cô gái nhỏ phàm ăn, hơi ngốc nghếch, hơi ích kỉ, chỉ có thế!... Một cô gái nhỏ như nhiều cô trên đời này...

Cô ngược lên, cặp mắt ẩm ướt trong đó đã có ánh hi vọng.

- Tất cả mọi người đều ghét tôi. - Cô lầm bầm.

- Tất cả mọi người là ai?

- Bà Pô-pin-ga trước hết, bởi vì tôi không giống bà ta! Bà muốn tôi suốt ngày may vá quần áo cho thổ dân châu úc hay đan lát cho người nghèo... Tôi biết rằng bà đã bảo các cô gái ở nhà nữ tể bản đường có bắt chước tôi... Và thậm chí bà còn tuyên bố rằng tôi sẽ đi đến chỗ chẳng ra gì nếu không tìm được ngay một tấm chồng... Người ta đã nói lại với tôi thế...

Lại như thấy một làn hương ôi oai của cái thị trấn nhỏ: nhà nữ tể bản, những chuyện tán nhảm, những cô gái nhà lành quây quần quanh một bà trưởng hội từ thiện, những lời khuyên răn và những câu tâm sự trí trá.

- Nhưng trước hết là A-ni..

Cô ấy ghét cô.

- Vâng!... Thậm chí phần lớn lúc tôi đến, cô ta bỏ phòng khách lên buồng... Tôi bảo đảm là cô ta đã đoán biết sự thật từ lâu... Bà Pô-pin-ga, dấu sao cũng là một người phụ nữ tử tế.. Bà chỉ tìm cách làm tôi thay đổi phong thái, thay đổi kiểu áo. Và nhất là làm tôi đọc những thứ sách khác ngoài tiểu thuyết...

Nhưng bà không ngờ vực tí gì. Chính bà bảo Côn-rát đưa tôi về...

Một tràng cười kì cục phảng phất trên gương mặt Me-grê.

- A-ni thì là chuyện khác!... ông đã thấy cô ta đấy!... Cô ta xấu xí!... Răng thì khập khểnh!... Chẳng bao giờ cô được đàn ông nào tán tỉnh!.. Cô ta biết lắm!.. Cô ta biết mình sẽ thành gái già... Và chính vì thế mà cô ấy học hành, mà cô ấy muốn có một cái nghề... Cô ta làm bộ ghét đàn ông!

Bét trở lại hăng hái. Người ta cảm thấy một mối oán thù lâu ngày cuối cùng đang bùng ra.

- Vì thế, lúc nào cô ta cũng rình mò trong nhà, canh giữ Côn-rát... Bị buộc phải làm người đức hạnh, cô ta muốn mọi người cũng phải thế... Ông hiểu chứ?... Cô ta đã đoán ra, tôi chắc chắn như vậy. Cô ta chắc đã tìm cách làm cho ông anh rể quay lưng với tôi.

Và cả Cor-nê-li-uyt nữa!... Cô ta biết rõ ràng tất cả bọn đàn ông đều nhìn tôi, kể cả ông Vi-é-nan, ông ấy tuy không bao giờ dám nói gì với tôi, nhưng lúc nhảy với tôi là mặt mũi đỏ như. Vợ ông ấy cũng ghét tôi vì thế... Có thể A-ni đã không nói gì với chị cô... Có thể là cô ấy đã nói... Thậm chí có thể chính cô ấy đã tìm thấy những lá thư của tôi.

- Vậy thì ai giết? - Me-grê hỏi một cách cộc cằn.

Cô đáp ứng:

- Xin thề là tôi không biết... Tôi không nói chuyện ấy. Nhưng A-ni là một thứ thuốc độc. Phải chăng lỗi tại tôi mà cô ấy xấu xí?

- Cô có chắc là cô ta không bao giờ có người yêu?

Ái chà! Lại là cái nụ cười, đúng hơn là tiếng cười khúc khích của Bét, tiếng cười đắc thắng một cách bản năng của người phụ nữ được người đời thêm muốn - nó nghiền nát một cô gái xấu xí.

Nên tin rằng đó chỉ là chuyện những cô gái nhỏ ở kí túc xá tranh chấp nhau vì một cái vật vĩnh nào đó.

- Dù thế nào thì cũng không có ở Đen-phơ-di...

- Cô ấy cũng ghét cả ông anh rể ư?

- Tôi không biết... Đó là chuyện khác!... Anh ấy là người trong gia đình... Và tất cả gia đình chẳng thuộc về cô ta ít nhiều đó sao?... Vậy thì cô ta phải cạnh phải giữ anh ấy.

- Nhưng không phải giết anh ấy chứ?

- Ông cho là sao? Ông cứ nói thế mãi!

- Tôi không cho là cái gì hết! Hãy trả lời tôi. Ô-x-tinh có nắm được quan hệ của cô với Pô-pin-ga không?

- Người ta cũng đã nói với ông chuyện ấy à?

- Hai người cùng đi với nhau trên tàu của lão ấy đến tận những dải cát của đảo Uóc-kum... Lão để hai người riêng một chỗ chứ?

- Vâng! Lão điều khiển trên boong.

- Và để hai người trong ca-bin...

- Đó là lẽ tự nhiên... ở ngoài mát mẻ...

- Cô không gặp lại lão kể từ... từ khi Côn-rat chết?

- Không!... Tôi thề...

- Lão có bao giờ tán tỉnh cô không?

Cô cười nhếch mép.

- Lão ấy?...

Tuy nhiên cô lại thấy muốn khóc, muốn rã rời. Bà Van Hát-xen, rốt cuộc nghe thấy có tiếng động, thò đầu qua một cái cửa mở hé, ập ủng mấy lời xin lỗi và trở lại bên kén. Rồi một sự lặng im.

- Cô tin là bố cô thực tình có khả năng giết cô?

- Vâng! Ông cụ sẽ làm việc ấy...

- Vậy thì ông cũng có thể giết người tình của cô?

Cô trợn tròn hai mắt một cách kinh hoàng, đột ngột phản đối:

- Không!... Không đúng thế!... Không phải ba...

- Tuy nhiên tối hôm án mạng, khi cô về đến nhà thì ông ấy không có nhà...

- Làm sao ông biết?

- Ông ấy về sau cô một lúc phải không?

- Sau ngay lập tức... nhưng..

- Trong những lá thư cuối cùng cô ta ra nôn nóng. Cô cảm thấy rằng Côn-rat thoát khỏi tay cô, cuộc phiêu lưu bắt đầu làm anh ấy sợ, rằng dù Mathll anh ấy cũng sẽ chẳng đời nào bỏ gia đình để đi ra nước ngoài với cô...

- Ông muốn nói gì thế?

- Chẳng có gì. Tôi làm một việc hiệu chỉnh nho nhỏ. Cha cô chắc chắn là sắp đến đây...

- Cô nhìn ngó xung quanh, khắc khoải. Cô như muốn tìm một lối thoát.

- Đừng sợ gì hết... Tối nay tôi cần đến cô..

- Tối nay?

- Phải. Chúng ta sẽ dựng lại những sự việc và cử chỉ của mỗi người trong cái đêm án mạng...

- Ông ấy sẽ giết tôi!

- Ai?

- Cha tôi!

- Tôi sẽ ở đó. Không sợ gì hết.

- Nhưng...

Cửa mở, Giảng Duy-clô bước vào, đóng sập cửa lại, vặn chìa khóa, tiến tới với một vẻ bận rộn.

- Chú ý, ông chủ trại đến đây... ông ta..

- Ông đưa ông ta vào phòng...

- Phòng tôi?

- Thì phòng tôi nếu ông thích? Người ta nghe tiếng những bước chân trong hành lang.

Gần sân khấu có cái cửa ăn ra cầu thang phục vụ. Hai người đi qua lối ấy. Me-grê mở khóa, chạm trán ông chủ trại Li-ê-ven, ông này nhìn qua vai viên chỉ huy trưởng.

- Bét đâu?

Lại diễn ra vấn đề ngôn ngữ. Họ không thể hiểu nhau. Me-grê tự bằng lòng với việc dùng tấm thân dày cộp của mình làm vật cản để gỡ được vài phút mà vẫn tránh làm cho người đối thoại với mình nổi giận.

Giảng Duy-clô trở xuống không chậm trễ, ra về thoải mái một cách giả tạo.

- Ông bảo ông ta rằng tối nay cô con gái ông ấy sẽ được trả về, rằng người ta cũng cần cả ông ta để dựng lại vụ án...

- Có cần phải?...

- Nhưng ông cứ dịch đi, khỉ ạ, bởi vì tôi bảo ông thế!

Đuy-clô dịch, bằng một giọng ngọt ngào. Ông chủ trại nhìn cả hai người.

- Nói thêm với ông ta là tối nay kẻ giết người sẽ bị tổng giam...

Câu nói được dịch lại. Lúc đó Me-grê vừa vặn kịp chồm lên, xô ngã Li-ê-ven, ông này đã vớ lấy một khẩu súng lục và tìm cách quay nòng súng vào thái dương mình.

Cuộc vật lộn ngắn ngủi. Me-grê nặng đến nỗi địch thủ của ông lập tức nằm bất động, bị tước vũ khí, trong khi một chồng ghế bị hai tấm thân xô phải, sụp đổ xầm xầm, làm viên chỉ huy trưởng bị thương ở trán.

- Khóa trái cửa lại! - Me-grê kêu lên với Đuy-clô. - Đừng để người ta vào mất công...

Và ông đứng dậy, thở hổn hển.

9. Chương 9: Vụ Án Dựng Lại

Gia đình Vi-ê-nan đến đầu tiên, đúng lúc bảy giờ rưỡi. Lúc ấy trong phòng hội của khách sạn Van Hát-xen chỉ có ba người đang đợi, không ngồi chung với nhau, không nói năng gì với nhau: Giảng Duy-clô, hơi bồn chồn, đi đi lại lại từ đầu nọ đến đầu kia gian phòng; ông chủ trại Li-ê-ven, cau có, ngồi bất động trên một chiếc ghế và Me-grê, tựa lưng rào chiếc đàn pi-a-nô, răng cắn tấu.

Không ai nghĩ đến việc bật sáng tất cả đèn dóm. Chỉ một bóng đèn lớn treo cao tỏa một ánh sáng nhợt nhạt. Những chiếc ghế vẫn chất đống ở cuối phòng, ngoại trừ một hàng, hàng đầu tiên mà Me-grê đã cho dựng lại.

Trên sân khấu nhỏ để trống, một cái bàn phủ thảm xanh, một chiếc ghế.

Gia đình Vi-e-nan ăn vận quần áo ngày lễ. Họ đã đem theo hai đứa con, tuân thủ từng chữ cái mệnh lệnh ra cho họ. Người ta cảm thấy là, để đến đúng giờ, họ đã hối hả dùng bữa chiều, để lại đằng sau họ căn phòng ăn lộn xộn bừa bãi.

Ông Vi-e-nan bỏ mũ khi bước vào, ông tìm một người nào đó để chào và sau khi thoáng có ý tiến về phía ông giáo sư, ông lại dẫn cả nhà vào trong một góc, ở đó ông im lặng đợi chờ. Chiếc cổ giả của ông quá cao, cà vạt thì thắt méo mó.

Con-nê-li-uyt Ba-renx đến gần như ngay sau đó, nhợt nhạt, bồn chồn đến nỗi có vẻ chỉ chực chạy trốn khi có dấu hiệu báo nguy nhỏ nhất. Cậu cũng tìm để gặp một người nào đó, để họp thành nhóm, nhưng cậu không dám tiến lại phía ai cả và cậu tựa lưng vào chổng ghế.

Thanh tra Pi-pê-kam dẫn Ôx-tinh đến. Cái nhìn của lão đè nặng lên Me-grê. Rồi những người cuối cùng đã đến: bà Pô-pin-ga và A-ni nhanh chân bước vào, dừng lại một giây, tiến tới hàng ghế thứ nhất.

- Đưa cô Bét xuống! - Me-grê nói với Pi-pê-kam. - Cho một nhân viên của ông canh giữ ông Li-ê-ven và Ôx-tinh. Buổi tối xảy ra vụ án họ không ở đây. Chốc nữa chúng ta mới cần đến họ. Họ có thể đứng ở cuối phòng...

Khi Bét cũng đã có mặt, thoát tiên bối rối rồi cứng người lại một cách cố ý trong một cái giật mình, kiêu hãnh lúc nhìn thấy A-ni và bà Pô-pin-ga, thì như có một khoảnh khắc ngừng trong mọi hơi thở.

Và như thế chẳng phải vì không khí có tính cách bi thảm! Không phải thế! Ngược lại, không khí thật ghê tởm!

Nó có cái vẻ của một nhúm nhân mạng, trong cái phòng lớn trống rỗng mà trần chỉ có một ngọn đèn chiếu sáng.

Phải cố gắng lắm mới tự nhủ được rằng vài ngày trước đây, những con người, những vị kì hào của Đen-phơ-di, đã trả tiền để được quyền ngồi vào một trong những chiếc ghế xếp đồng này, đã bước vào với kiểu cách như đứng trước ống kính máy chụp hình, đã ngồi đối diện với sân khấu, ăn mặc chỉnh tề, đã vỗ tay khi Giảng Duy-clô tới.

Thật đúng hệt như là, đột nhiên, người ta đã nhìn cái cảnh tượng ấy qua đầu nhỏ của ống kính.

Vì sự chờ đợi, sự phấp phỏng của mỗi người về điều sắp xảy ra, những gương mặt không biểu lộ ngay cả vẻ xốn xang hay niềm đau đớn. Mà là cái khác! Những con mắt âm đạm, trống rỗng không suy tư. Những nét mặt phờ phạc, lờ mờ.

Và ánh sáng làm tắt cả những nước da có màu xám xịt. Ngay cả Bét cũng không còn có vẻ gì kích thích.

Chẳng có gì danh giá, chẳng có gì lớn lao. Chỉ đáng thương hoặc đáng cười.

Bên ngoài người ta tụ tập, lặng lẽ, vì đến cuối buổi chiều thì có tin đồn là sắp xảy ra chuyện gì đó. Nhưng không ai tưởng quả thật quang cảnh lại ít hấp dẫn đến thế.

Me-grê trước tiên tiến về phía bà Pô-pin-ga.

- Xin vui lòng ngồi vào đúng chỗ tối hôm trước chứ ạ. - ông nói.

Vài giờ trước đây, ở nhà, bà thật bi thương. Nhưng đã hết rồi. Trông bà già hơn. Người ta để ý thấy bộ quần áo của bà, cắt vụng, làm cho một bên vai rộng hơn bên kia một chút và thấy bàn chân bà to. Lại còn một vết sẹo ở cổ, phía dưới tai.

A-ni càng tệ hơn, khuôn mặt chưa bao giờ mất cân đối đến thế. Y phục của cô trông lố bịch, chật cứng, cái mũ thì thiếu thẩm mỹ.

Bà Pô-pin-ga ngồi giữa hàng đầu, ở ghế danh dự. Cái ngày hôm trước, dưới ánh sáng chan hòa, với toàn bộ Đen-phơ-di đằng sau mình, chắc bà phải đỏ hồng vì hãnh diện và vui thích.

- Ai ngồi bên bà?

- Ông hiệu trưởng trường Hàng hải...

- Còn bên kia?

- Ông Vi-ê-nan...

Ông này được mời đến ngồi vào chỗ. Ông ta cởi áo pa-đờ-xuy, ngồi xuống một cách vụng về, mắt nhìn đi chỗ khác.

- Còn bà Vi-ê-nan?

- Ở tí ngoài cùng, vì có trẻ con.

- Cô Bét?

Cô này cũng lại chỗ ngồi, bỏ trống một chiếc ghế giữa cô và A-ni; ghế của Côn-rát Pô-pin-ga.

Pi-pê-kam đứng cách xa một chút, bối rối, sững sốt, khó chịu, lo lắng nữa là khác. Giảng Duy-clô đợi đến lượt mình.

- Ông lên sân khấu đi! - Me-grê bảo ông ta.

Có lẽ ông ta là người mất thể giá nhiều nhất. Ông gầy gò, ăn mặc tồi tàn. Người ta khó mà tin rằng có một buổi tối nào đó, hàng trăm con người đã chịu mất thì giờ đến nghe ông nói chuyện.

Sự im lặng cũng khiến người ta bồn chồn như cái ánh sáng vừa quá rõ ràng lại vừa không đủ sáng, hắt xuống từ trần nhà xa xăm. Ở cuối phòng, ông Chủ ho bốn năm lần, biểu hiệu tâm trạng bất an chung.

Bản thân Me-grê cũng không phải không để lộ sự lo âu nào đó. Ông giám sát cuộc dàn cảnh của mình.

Luồng mắt nặng nề của ông dôi từ nhân vật này sang nhân vật khác, dừng lại ở những chi tiết tỉ mỉ như tư thế ngồi của Bét, cái váy quá dài của A-ni, những móng tay kém chăm sóc của Duy-clô, ông này đứng tro trọi trước bàn thuyết trình, đang tìm cách giữ vẻ bình thản.

- Ông đã nói trong bao lâu?

- Bốn lăm phút...

- Ông đọc bài nói à?

- Xin lỗi, đó là lần thứ hai mươi tôi thuyết trình bài này. Cả bản ghi chép tôi cũng không dùng đến nữa...

- Vậy thì ông hãy nhìn phòng họp đi...

Và ông ngồi xuống một lúc giữa Bét và A-ni. Ghế kê khá sát nhau. Đầu gối ông chạm vào đầu gối cô ta. — Đến mấy giờ buổi nói chuyện kết thúc?

- Trước chín giờ một chút. Vì thoạt đầu có một cô gái chơi Pi-a-nô...

Chiếc đàn pi-a-nô ấy vẫn để mở với một bản pô-nô-le-dơ của Sô-panh đặt trên giá. Bà Pô pin ga bắt đầu cấn chiếc khăn tay. Ôx-linh cửa quây ở cuối phòng, hai chân lão động đậy không ngừng trên nền nhà phủ mặt cửa.

Đã tám giờ mấy phút, Me-grê đứng dậy, bắt đầu bước đi.

- Ông Duy-clô, ông vui lòng tóm tắt hộ tôi cái đề tài bài thuyết trình của ông chứ!

Nhưng Duy-clô không thể nói được. Hoặc đúng hơn ông ta muốn bắt đầu nói theo đúng bài bản.

Sau khi húng hắng ho, ông thì thào:

- Không phải là tôi sẽ làm thiệt thòi cho giới trí thừa Đen-phơ-di...

- Xin lỗi! Ông nói về tính chất tội phạm, ở khía cạnh nào?

- Về trách nhiệm của những kẻ phạm tội..

- Và ông cho rằng?...

- Rằng chính xã hội của chúng ta chịu trách nhiệm về những lỗi lầm phạm phải trong lòng nó mà người ta gọi là những tội ác. Chúng ta đã tổ chức đời sống vì phúc lợi lớn nhất của mọi người... Chúng ta đã tạo nên những tầng lớp xã hội và cần thiết phải đưa mỗi cá nhân vào một trong những tầng lớp đó...

Ông ta nói mà cứ nhìn chăm chăm vào tấm thảm xanh. Tiếng ông ta thiếu rõ ràng.

- Thế là đủ. - Me-grê cầu nhàu. Tôi biết rồi: “có những cá nhân ngoại biệt, những người bệnh và những kẻ không thích nghi... Họ vấp phải những bước ngăn không thể vượt qua. Họ bị cả hai bên khước từ và sa vào tội ác.” Tôi nghĩ đúng là chuyện ấy chứ gì? Cái đó chẳng mới...

Duy-clô, nhăn nhó không trả lời.

- Tóm lại, ông đã nói chuyện ấy trong bốn lăm phút, với vài thí dụ nổi bật... ông đã dẫn Lôm-brô-đô, Phoroi và đồng bọn.

Ông nhìn đồng hồ, nói trước hết là với hàng ghế đầu:

- Tôi yêu cầu quý vị đợi thêm vài phút...

Đúng vào lúc ấy một đứa trẻ nhà Vê-ê-nan bắt đầu khóc. Và mẹ nó, nóng nảy lắc thằng bé để làm nó yên. Thấy bà chẳng đi đến đâu, ông Vi-ê-nan đỡ lấy thằng nhóc đặt lên đầu gối, thoát tiên ông vuốt ve nó một cách dịu dàng, rồi bẹo tay nó cho nó im.

Phải nhìn thấy cái ghế để trống giữa A-ni và Bét mới nhớ ra rằng chuyện quan hệ đến một tấn thảm kịch. Còn nữa chứ! Phải chăng cô Bét, với gương mặt lạnh mạnh nhưng tâm thường, đáng mặt là kẻ gây xáo trộn trong một gia đình?

Ở cô chỉ có một thứ để hấp dẫn, và chính phép thuật của cuộc dàn cảnh này là nhấn mạnh được cái sự thật thuần túy, là đưa các sự kiện trở về trạng sống sượng ban đầu của chúng: hai bầu vú đẹp, mà làn lụa càng làm cho quyến rũ, những bầu vú của tuổi mười chín thoảng rung rinh dưới lớp áo khoác, đúng cái cần có để cho chúng thêm sống động.

Xa hơn một chút, bà Pô-pin-ga mà ngay cả lúc mười chín tuổi cũng không có được cặp vú như thế, bà Pô-pin-ga ăn mặc quá rườm rà, với những lớp y phục giản dị đúng cách, làm mất đi sự hấp dẫn của thể xác.

Rồi A-ni, nhon hoắt, xấu xí, phẳng lì nhưng bí hiểm.

Pô-pin-ga đã gặp Bét, một chàng Pô-pin-ga vui tính, một chàng Pô-pin-ga ham muốn tận hưởng những điều tốt đẹp đến như vậy! Và chàng đã không nhìn bộ mặt của Bét, đôi mắt như sành của cô, nhất là đã không đoán được cái ý nguyện đi trốn ẩn đằng sau bộ mặt búp bê ấy.

Chàng đã nhìn bộ ngực sống động ấy, tấm thân lạnh mạnh, hấp dẫn ấy!

Bà Vi-ê-nan, bà ta thậm chí không còn là đàn bà. Bà là người mẹ, người nội trợ. Bà đang mãi xỉ mũi cho thằng nhóc của bà, thằng bé không còn sức mà khóc nữa.

- Tôi phải đứng nguyên ở đây ư? - Giảng Duy-clô hỏi từ trên bục.

- Xin ông cứ thế cho.

Và Me-grê tiến đến gần Pi-pê-kam, nói nhỏ với ông ta mấy lời. Một lúc sau nhà thám tử Grô-nin-ghen đi ra cùng với Ôx-tinh.

Người ta chơi bi da trong quán cà phê. Nghe thấy tiếng những viên bi va vào nhau.

Và trong phòng, những lồng ngực bị dồn nén. Như không khí của buổi hội họp thông linh, của sự chờ đợi một cái gì ghê rợn. A-ni là người duy nhất dám đứng lên đột ngột, và nói lên sau khi chần chờ một lúc lâu:

- Tôi không biết là ông muốn đi tới đâu. Đó là... Đó là...

- Đến giờ rồi... Xin lỗi! Ba-renx đâu nhỉ?

Ông quên khuấy mất chuyện ấy. Ông tìm thấy cậu ta ở khá xa, trong phòng, tựa mình vào một bức tường.

- Tại sao cậu không ngồi vào chỗ?

- Thì ông đã bảo làm như tối hôm đó...

Ánh mắt cậu dao động, giọng nói thì hỗn hển.

- Tối hôm đó, tôi ở tận chỗ này cùng với những học sinh khác...

Me-grê không lo đến cậu nữa. Ông đi mở cái cửa ăn ra một hành lang thông ra ngoài đường, cho phép không phải đi qua tiệm cà-phê. Ông chỉ thấy có ba hay bốn bóng người trong bóng tối.

- Tôi nghĩ là, khi buổi thuyết trình kết thúc, có một sự tụ tập dưới chân bậc... ông hiệu trưởng... Ông mục sư, vài vị thân hào chúc mừng diễn giả..

Không ai trả lời, nhưng những lời đó là để gọi lại quanh cảnh: tất cả các hàng khán giả tiến về phía cửa ra, tiếng ghế lung củng, những cuộc chuyện trò và, đằng ấy, gần bên sân khấu, một nhóm người, những cái bắt tay, những lời khen tụng...

Gian phòng vội dần người. Sau hết, tốp cuối cùng tiến về phía cửa, Ba-renx đến với gia đình Pô-pin-ga.

- Ông có thể lại đây, ông Duy-clô...

Mọi người đứng cả lên. Nhưng mọi người đều có vẻ do dự về cái vai trò mình phải đóng. Người ta nhìn Me-grê. A-ni và Bét làm như không thấy nhau. Ông Vi-ê-nan, vụng về ngượng nghịu, bế thẳng con nhỏ nhất.

- Đi theo tôi...

Rồi, bước khi đến cửa một chút:

- Chúng ta sẽ đi về nhà theo đúng trật tự như hôm nghe nói chuyện. Bà Pô-pin-ga và ông Duy-clô...

Hai người nhìn nhau, do dự, bước vài bước trong con phố tối tăm.

- Cô Bét!... Cô đi với Pô-pin-ga... Cứ đi đi... Chốc nữa tôi sẽ gặp lại...

Cô chỉ hơi dám tiến một mình về phía thị trấn và nhất là cô sợ ông bố, ông đang bị một viên cảnh sát canh giữ trong một góc phòng.

- Ông bà Vi-ê-nan..

Họ là những người tự nhiên nhất vì họ phải coi sóc con.

- Cô A-ni và Ba-renx...

Cậu này suýt òa lên khóc, cậu phải cắn môi, tuy thế cũng đi qua trước mặt Me-grê.

Lúc đó viên chỉ huy trưởng quay về người cảnh sát canh giữ ông Li-vê-an:

- Tối hôm án mạng, vào giờ này ông ta ở nhà, ông vui lòng đưa ông ta về và bảo đúng những gì ông ta đã làm hôm đó.

Giống như một đám rước xếp đặt tồi, những người đi đầu dừng lại, tự hỏi không biết phải đi tiếp không. Có những sự chần chừ, những bước dừng.

Bà Van Hat-xen đứng trên ngưỡng cửa, chứng kiến màn kịch, vừa trả lời những người chơi bi-da đang nói với bà.

Thị trấn đã ngủ đến ba phần tư, các tiệm cửa đóng then cài, bà Pô-pin-ga và Duy-clô đi thẳng con đường bên tàu và người ta đoán rằng ông giáo sư đang tìm cách trấn an bà bạn.

Ánh sáng và bóng tối luân phiên nhau, vì những cột đèn khi đặt cách quãng.

Người ta phân biệt được nước màu đen, những con tàu đu đưa, mỗi chiếc có một cây đèn hiệu ở giàn buồm. Bét, cảm thấy A-ni ở đằng sau, cố gắng bước đi với một điệu bộ thoải mái, nhưng việc cô đi có một mình làm cho điệu bộ ấy thật khó khăn.

Các nhóm cách nhau vài bước chân. Xa độ trăm thước, thấy rõ nét chiếc tàu của Ôx-tinh, vì nó là chiếc duy nhất sơn màu trắng. Không có ánh sáng ở các lỗ cửa tàu. Bến tàu quạnh quẽ.

- Các vị vui lòng dừng lại tất cả ở chỗ các vị đang đứng chứ? Me-grê nói cho tất cả các nhóm nghe thấy.

Họ đứng sững. Đêm thì đen. Dải sáng của ngọn đèn pha lướt rất cao phía trên đầu họ, không soi rõ được gì.

Lúc đó Me-grê nói với A-ni:

- Cô ở đúng chỗ này trong đoàn người chứ?

- Vâng..

- Còn anh, Ba-renx?

- Vâng... Tôi tin là thế...

- Anh chắc chắn thế chứ?... Anh đi cùng với A-ni chứ?

- Vâng... Khoan đã... Không phải ở đây, mà quá trên mười thước, A-ni đã lưu ý tôi rằng áo khoác của một đứa trong lũ trẻ bị xệt xuống đất.

- Và anh đã bước lên phía trước mấy bước để báo cho ông Vi-ê-nan?

- Bà Vi-ê-nan...

- Việc đó chỉ kéo dài có vài giây?

- Vâng. Gia đình Vi-ê-nan tiếp tục đi... Tôi thì đợi A-ni...

- Anh không nhận thấy có gì khác thường?

- Không!

- Tất cả tiến lên mười thước! - Me-grê ra lệnh.

Và lúc đó hóa ra cô em bà Pô-pin-ga đứng cao đúng tâm con tàu của Ôx-tinh.

- Bước về phía gia đình Vi-ê-nan đi Ba-renx...

Và với A-ni:

- Nhặt lấy chiếc mũ cát kết trên boong tàu!

Chỉ phải đi có ba bước và cúi xuống. Chiếc mũ đó, màu đen trên nền trắng, trông rõ ràng, với chiếc phù hiệu có ánh kim loại.

- Sao ông lại muốn...

- Nhặt lên.

Có thể đoán được những người khác, đứng xa hơn, đang tìm cách nhận thức xem điều gì xảy ra.

- Nhưng tôi không.

- Không quan trọng!... Chúng ta không đủ người. Mỗi người phải thủ nhiều vai... Đó chỉ là thử.

Cô nhặt lấy chiếc mũ.

- Giấu nó trong áo choàng. Trở lại với Ba-renx.

Ông đích thân trèo lên boong tàu, gọi:

- Pi-pê-kam...

- Có..

Và viên thám tử xuất hiện ở lỗ hãm tàu đằng trước. Đó là lỗ xuống khoang Ôx-tinh ngủ. Khoang không đủ chiều cao cho một người đứng thẳng, cho nên điều hợp lý là, để hút một tẩu thuốc cuối cùng chẳng hạn, thì phải thò đầu ra ngoài, chống khuỷu tay lên mặt boong.

Ôx-tinh đang đứng đó, đứng trong tư thế ấy. Từ bến tàu, từ chỗ để chiếc mũ, người ta không thể trông thấy lão, nhưng lão thì thấy rõ ràng kẻ lấy trộm mũ.

- Được!... Bảo lão làm đúng như đêm hôm trước...

Và Me-grê đi ngược lên các nhóm.

- Tiếp tục bước đi! Tôi vào chỗ của Pô-pin-ga.

Ông thấy mình ở cạnh Bét, đằng trước là bà Pô-pin-ga và Duy-clô, đằng sau là gia đình Vi-ê-nan, cuối cùng là A-ni và Ba-renx. Người ta nghe thấy tiếng động phía xa hơn: Ôx-tinh, có thanh tra Pi-pê-kam canh chừng, sải đều bước đi.

Từ lúc này người ta không còn đi qua những phố đèn sáng. Sau lúc qua cảng, người ta đi men theo một cái cống bỏ hoang ngăn biển với sông đào, rồi là con đường kéo thuyền, với những cây cối phía bên tay phải và, cách xa nửa cây số, nhà Pô-pin-ga.

Bét lấp bấp:

- Tôi không hiểu...

- Suyt! Đêm yên tĩnh... Người ta có thể nghe thấy chúng ta cũng như chúng ta nghe được tiếng những người đi trước và những người đi sau... Vậy là, Pô-pin-ga đã lớn tiếng nói chuyện này chuyện khác, chắc là vì buổi thuyết trình...

- Vâng...

- Có điều là, cô đã khe khẽ trách móc anh ta.

- Tại sao ông biết?

- Không quan trọng!... Khoan đã!... Trong buổi thuyết trình, cô ngồi gần anh ta... Cô đã tìm cách sờ tay anh ấy... Anh ấy không đẩy ra chứ?

- Vâng! - Cô lấp bấp, xúc động, trợn tròn con người nhìn ông.

- Và cô lại làm lại...

- Vâng... Trước đây anh ấy không thận trọng đến thế. Anh ấy ôm hôn tôi ngay cả tại nhà anh ấy, đằng sau cánh cửa. Còn hơn nữa!... Một lần trong phòng ăn, lúc bà Pô-pin-ga ở phòng khách và đang nói với chúng tôi... Thời gian gần đây anh ấy mới hay sợ.

- Vậy là cô đã trách móc anh ta, đã nhắc lại rằng cô muốn đi với anh ta, trong lúc hai người vẫn không ngừng lớn tiếng nói chuyện...

Và người ta nghe thấy những bước chân phía trước, những bước chân phía sau, những tiếng thì thầm. Duy-clô nói:

- Bảo đảm với cô rằng cái đó không hợp với bất cứ một phương pháp điều tra trinh thám nào...

Và phía sau, bà Vi-ê-nan đang mắng mỏ thằng nhóc bằng tiếng Hà Lan.

Người ta nhìn thấy ngôi nhà trong bóng tối. Không có một chút ánh sáng. Bà Pô-pin-ga dừng lại ra ngưỡng cửa.

- Bà đứng lại đúng như thế phải không? Vì chồng bà cầm chìa khóa?

- Vâng...

Các nhóm tập hợp lại.

- Mở cửa! - Me-grê nói, cô ở ngủ à?

- Vâng.. Cũng như hôm nay.

Cửa mở, bà vận công tắc điện. Hành lang được chiếu sáng, với chiếc mắc áo bằng tre ở phía trái.

- Pô-pin-ga lúc này vui lắm hả?

- Vui lắm! Nhưng không tự nhiên... anh ta nói to quá.

Người ta bỏ áo khoác và mở nón ra.

- Xin lỗi! Tất cả mọi người đều cởi áo ở đây à?

- Trừ A-ni và tôi! - Bà Pô-pin-ga nói, - chúng tôi lên buồng rửa ráy một chút...

- Mà trước đó không đi vào một buồng khác? Ai đã bật đèn phòng khách?

- Côn- rất.

- Bà và cô vui lòng lên gác chứ?

Và ông đi lên cùng với họ.

- A-ni không dừng lại ở buồng bà, cô ta phải đi qua đó về buồng cô?

- Không. Tôi không tin là.

- Xin bà với cô lặp lại đúng các cử chỉ.

Cô A-ni, xin cô để trong phòng cô chiếc mũ cát két, áo khoác và mũ của cô... Bà và cô đã làm những việc gì tối hôm đó?

Môi dưới của bà Pô-pin-ga bật lên.

- Một chút phần... - bà nói với một giọng trẻ con. Một nhát lược... Nhưng tôi không thể... Thật kinh hãi. Tôi thấy như... Tôi nghe thấy tiếng Côn-rát ở dưới nhà... Anh ấy nói về V.T.B., về việc bắt đài phát thanh.

Bà Pô-pin-ga ném chiếc áo khoác xuống giường. Bà khóc không nước mắt, rã rời. A-ni đứng sừng sững giữa căn phòng làm việc được cô dùng làm phòng ngủ, đợi chờ.

- Hai người xuống nhà cùng một lúc?

- Vâng. Không! Tôi không biết nữa... Tôi nhớ là A-ni xuống sau tôi một chút... Tôi nghĩ đến việc chuẩn bị trà.

- Trong trường hợp này bà vui lòng đi xuống chứ?

Ông ở lại một mình với A-ni, không nói một lời, lấy chiếc mũ cát két từ tay cô, nhìn quanh và giấu nó xuống dưới đi-văng.

- Đến đây...

- Có phải ông tin là?...

- Không! Đến đây! Cô không đánh phần...

- Không bao giờ!

Mắt cô thâm quầng. Me-grê để cô đi qua trước mắt ông. Những bậc cầu thang kêu rảng rắc. Phía dưới nó là một sự im lặng tuyệt đối. Đến mức khi hai người bước vào phòng khách, khung cảnh như không thực. Giống như trong một nhà bảo tàng những mặt người bằng sáp. Không ai dám ngồi. Chỉ có bà Vi-ê-nan đang vuốt lại những sợi tóc rối bù của cậu con trai lớn.

- Xin ngồi vào chỗ như tối hôm trước... Chiếc máy V.T.Đ. đâu rồi?

Tự ông tìm thấy nó, ông vặn các núm, làm vọt ra những tiếng rít, bùng ra những giọng nói, những mảnh vụn của âm nhạc, cuối cùng ông bắt một đài có hai anh diễn viên hài kịch đang diễn một hoạt cảnh Pháp.

Ông nắm bảo với ông ba...

Tiếng nói rộ lên khi hiệu chỉnh máy. Còn hai ba tiếng rít nữa.

... thẳng cha quan ba tốt đấy... Nhưng bố già quan năm.

Và cái giọng ngoại ô cột nhạo ấy rền vang trong cái phòng khách ngăn nắp. Trong đó mọi người đang giữ nguyên một sự bất động tuyệt đối.

- Ngồi xuống đi! - Me-grê la lên. - Pha trà đi. Nói đi.

Ông muốn nhìn qua cửa sổ, nhưng cửa sổ đóng kín. Ông đi mở cửa ra vào và gọi:

- Pi-pê-kam.

- Có. - một tiếng nói trong bóng tối.

- Ông ta ở đó chứ?

- Đằng sau cái cây thứ hai, phải!

Me-grê đi vào. Cửa đóng sầm. Màn hoạt cảnh đã chấm dứt và tiếng phát thanh viên thông báo:

Đĩa hát Ô-đê-ông số hai mươi tám nghìn sáu trăm bảy lăm...

Một tiếng loẹt xoẹt. Một điệu jazz. Bà Pô-pin-ga dán mình vào tường. Giữa tiếng nhạc, người ta đoán thấy một giọng mũi nói một thứ tiếng nước ngoài và thỉnh thoảng có tiếng lạo xạo, sau đó âm nhạc lại tiếp tục.

Me-grê đưa mắt tìm Bét. Cô gục người trong một chiếc ghế bành, cô khóc chan hòa nước mắt. Cô lấp bấp giữa những tiếng nức nở:

- Tội nghiệp Côn-rát! Côn-rát...

Và Ba-renx, mặt cắt không còn hột máu, cắn chặt môi.

- Trà! - Me-grê ra lệnh cho A-ni.

- Chưa phải bây giờ... Người ta đã cuộn thảm... Côn-rát nhảy..

Bét nức nở gay gắt hơn. Me-grê nhìn tấm thảm, chiếc bàn gỗ sồi và miếng vải thêu đặt trên cái cửa sổ, và bà Vi-ê-nan, bà này đang không biết làm sao với lũ con.

10. Chương 10: Ai Đó Đợi Đến Giờ

Me-grê áp đảo họ bằng cả tầm vóc, hay đúng hơn là bằng cả khối người ông. Phòng khách thì nhỏ. Tựa lưng vào cửa, viên chỉ huy trưởng dường như quá lớn đối với nó. Ông nghiêm trọng. Có lẽ chưa bao giờ ông người hơn là lúc ông chậm rãi nói bằng một giọng đùng đục:

- Âm nhạc tiếp tục... Ba-renx giúp Pô-pin-ga cuộn thảm.. Trong một góc phòng, Giảng Duy-clô nói và tự nghe mình nói, trước mặt bà Pô-pin-ga và A-ni... ông bà Vi-ê-nan nghĩ đến chuyện ra về, vì lũ trẻ con, họ khề nói với nhau điều này, Pô-pin-ga đi uống một ly cô nhắc. Thế là đủ để kích thích anh, anh cười... Anh hát nho nhỏ,.. anh đến gần Bét và mời cô nhảy...

Bà Pô-pin-ga nhìn chòng chọc xuống sàn nhà... A-ni vẫn chơ đôi con ngươi hừng hực nhìn vào Me-grê, ông này đang nói nốt:

- Kẻ sát nhân đã biết rằng nó sẽ giết... Có kẻ nào đó nhìn Côn-rát nhảy và biết rằng nội trong hai giờ nữa người đàn ông đang cười một tiếng cười hơi quá ròn rã, đang muốn vui đùa bất chấp tất cả, đang khát sự sống và những xúc động, sẽ chỉ còn là một cái xác...

Người ta cảm thấy sự xung đột theo sát nghĩa.

Miệng bà Pô-pin-ga há ra trong một tiếng kêu không thành tiếng. Bét thì vẫn nức nở.

Đùng một cái, không khí thay đổi. Ít ra thì người ta cũng đưa mắt tìm Côn-rát. Côn-rát nhảy! Côn-rát mà tròng mắt kẻ sát nhân đang rình rập!

Chỉ có Giảng Duy-clô thốt lên:

- Quá lắm!

Và vì không có ai nghe ông ta nói, ông ta tiếp tục nói cho riêng mình, hi vọng Me-grê cũng nghe thấy:

- Giờ thì tôi đã hiểu phương pháp của ông, nó chẳng mới mẻ gì! Khủng bố tinh thần thủ phạm, ám thị hần, đặt hần vào lại cái không khí tội ác để buộc hần thú nhận... Người ta đã thấy có những kẻ, bị lừa theo cách ấy, đã không tự giác mà lặp lại những cử chỉ của mình...

Nhưng đó chỉ là mấy tiếng rì rầm vắng vắng. Nhưng lời ấy không phải là những lời người ta có thể nghe thấy vào một lúc như lúc này.

Cái loa phóng thanh tiếp tục gieo rắc thứ âm nhạc của nó và điều ấy cũng đủ làm không khí căng lên thêm một độ.

Ông Vi-ê-nan, sau khi bà vợ thì thầm cái gì đó vào tai, đứng lên một cách rụt rè.

- Vâng! Vâng! Ông bà có thể đi! - Me-grê bảo ông trước khi ông kịp nói.

Tội nghiệp bà Vi-ê-nan, người phu nữ tiểu tư sản có giáo dục, những muốn chào tạm biệt tất cả mọi người, bắt các con cúi chào, Bà không biết làm thế bằng cách nào, bà siết chặt tay bà Pô-pin-ga mà không tìm ra một lời để nói.

Có một cái đồng hồ quả lắc trên mặt lò sưởi. Nó chỉ mười giờ năm phút.

- Chưa phải lúc uống trà? - Me-grê hỏi.

- Phải! - A-ni trả lời, vừa đứng dậy và đi về phía buồng bếp.

- Xin lỗi bà! Bà không đi sửa soạn trà với em bà?

- Một lát nữa...

- Bà thấy cô ấy ở trong bếp?

Bà Pô-pin-ga gơ tay vuốt trán. Bà cố gắng để không bị chìm dần vào trạng thái ngây độn. Bà nhìn sững chiếc loa một cách tuyệt vọng..

- Tôi không biết nữa. Khoan đã! - Tôi nhớ là A-ni đi từ buồng ăn ra, vì đường để trong tủ chè.

- Có đèn sáng không?

- Không... Có thể... Không! Tôi thấy hình như không.

- Hai người không nói gì với nhau?

- Có! Tôi bảo: Côn-rat không nên uống thêm ly nào nữa nếu không anh ấy sẽ không còn đứng mực...

Me-grê tiến phía hành lang, vào lúc gia đình Vi-ê-nan khép lại cánh cửa ra vào. Buồng bếp rất sáng, sạch như lau như li. Nước đang đun trên bếp ga, A-ni mở nắp bình trà.

- Không phải mất công pha trà.

Chỉ có hai người. A-ni nhìn vào mắt ông.

- Sao ông lại buộc tôi phải lấy chiếc mũ cát két? - Cô hỏi.

- Không quan trọng... Lại đây..

Trong phòng khách không một ai nói năng, không một ai động cựa.

- Ông tính cho chơi cái nhạc này đến cùng ư? Tuy vậy Giảng Duy-clô cũng quyết định phản đối.

- Có lẽ. Còn có một người tôi muốn thấy: đó là cô ở.

Bà Pô-pin-ga nhìn A-ni, cô này đáp:

- Cô ở ngủ... Cô ta bao giờ cũng đi ngủ lúc chín giờ.

- Thế thì lên bảo cô ta xuống đây một lúc.. Cô ta cũng khỏi mất công thay đồ..

Và, vẫn bằng cái giọng thuyết dẫn tạo được từ lúc ban đầu, ông nhắc lại, khẳng khái:

- Cô nhảy với Côn-rat, cô Bét. Trong góc phòng, người ta nói năng một cách trịnh trọng... Và có ai đó biết rằng sẽ có một người chết. Ai đó biết rằng đây là buổi tối cuối cùng của Pô-pin-ga...

Người ta nghe thấy tiếng động, tiếng những bước chân, một tiếng cạch cửa trên lầu ba của ngôi nhà, tầng gác xép. Rồi một tiếng thì thầm tiến lại gần. A-ni bước vào trước. Một dáng người còn đứng trong hành lang.

- Lại đây!... - Me-grê cần nhân.

- Người nào làm ơn bảo cô ta đừng có sợ, cứ vào đây...

Cô ở có nét mặt lơ mơ, khuôn mặt to bèn bẹt, sưng sốt. Bên ngoài một chiếc áo ngủ bằng vải màu kem dài xuống tận chân, cô chỉ khoác thêm một chiếc áo khoác. Mắt cô còn lèm nhèm vì ngái ngủ, tóc tai rối bù. Người cô tỏa hơi ấm giường chiếu.

Viên thanh tra nói với Duy-clô:

- Ông hỏi cô ta bằng tiếng Hà Lan xem có phải cô là người tình của ông Pô-pin-ga...

Bà Pô-pin-ga quay mặt đi, đau đớn. Câu hỏi được dịch ra. Cô ở lắc đầu cương quyết:

- Nhắc lại câu hỏi. Hỏi cô ấy xem có bao giờ ông chủ tìm cách đạt được ở cô điều gì không..

Lại phản kháng.

- Bảo cho cô ấy biết là cô ấy có thể bị ngồi tù nếu như không nói lên sự thật! Chia nhỏ câu hỏi ra. Ông ta đã ôm hôn cô chưa? Ông ta thỉnh thoảng có lọt vào buồng, lúc cô ở trong buồng không?

Thế là cô gái mặc áo ngủ nước mắt tuôn ra xối xả. Cô kêu lên:

- Tôi không làm gì hết! Thề là tôi không... Tôi không làm gì cả.

Duy-clô dịch lại. Môi mím chặt, A-ni nhìn cô ở trừng trừng.

Nhưng cô ở không thể nói nên lời. Cô phản kháng. Cô khóc. Cô xin lỗi. Cô phát ra những từ mà phân nửa bị chìm lấp trong tiếng nức nở.

- Tôi không tin là thế! - Cuối cùng ông giáo sư dịch lại. - Như tôi hiểu thì anh ta chọc ghẹo cô ấy. Khi có một mình ở nhà với cô, anh lượn quanh cô trong nhà bếp... Anh ôm hôn cô... Một lần anh lọt vào phòng cô khi cô đang mặc quần áo... Anh lén lút cho cô sô-cô-la. Nhưng không hơn.

- Cô ấy có thể đi ngủ lại.

Người ta nghe thấy cô gái lên cầu thang. Ít lâu sau, có tiếng đi đi lại lại trên buồng cô. Me-grê nói với A-ni:

- Cô có thể làm ơn đi xem cô ta làm cái gì không?

Người ta biết được rất nhanh.

- Cô ấy muốn ra đi ngay lập tức! Cô ấy xấu hổ! Cô ấy không muốn ở trong nhà thêm một giờ nào nữa! Cô gởi lời xin lỗi chị tôi. Cô nói là cô sẽ đi Grô-gia-ghen hay nơi nào khác, nhưng không sống ở Đen-phơ-di nữa.

Và A-ni nói thêm, vẻ gầy hấn:

- Chính đó là điều ông tìm kiếm?

Đồng hồ chỉ mười giờ bốn mươi. Một giọng nói trong loa thông báo:

Buổi phát thanh của chúng tôi đã hết. Xin chào quý bà, chào quý cô, chào quý ông...

Rồi người ta thấy một tiếng nhạc xa xăm, giảm vang đi nhiều, của một đài khác.

Me-grê nóng nảy, tắt đài và lúc đó là một sự im lặng tàn nhẫn, tuyệt đối. Bét không khóc nữa, nhưng cô tiếp tục giấu mặt trong hai bàn tay.

- Cuộc chuyện trò tiếp tục rồi chứ? - Viên chỉ huy trưởng hỏi với một vẻ mỗi một thấy rõ.
Không một ai trả lời. Những nét mặt còn hằn sâu hơn cả lúc ở trong phòng khách Van Hát-xen.

- Tôi xin lỗi các vị vì buổi tối cực nhọc!
Me-grê nói trước hết là với bà Pô-pin-ga.

- ... Nhưng xin chớ quên rằng chồng bà hiện đang sống... Anh ấy ở đây, hơi bị kích thích bởi rượu cô-nhắc... Anh ấy chắc còn uống nữa...

- Vâng...

- Anh ấy đã bị phán quyết, bà hiểu đấy! Và phán quyết bởi một kẻ đang nhìn anh... Còn những người ở đây lúc này, từ chối nói lên những gì họ biết, tức là biến mình thành đồng lõa với kẻ sát nhân.

Ba-renx nắc lên, bắt đầu run bần.

- Phải không Con-nê-li-uyt?... Me-grê đột ngột nói vớt cậu, vừa nhìn thẳng vào mắt cậu.

- Không! Không! Không đúng thế...

- Vậy thì tại sao cậu lại run?

- Tôi, tôi...

Cậu lại chực rơi vào một cơn khủng hoảng mới, như lúc ở trên đường đến trại.

- Nghe tôi đây!... Sắp đến giờ Bét ra đi với Pô-pin-ga... Cậu ra sau ngay lập tức, Ba-renx... Cậu đã đi theo họ một lúc lâu... Cậu đã trông thấy điều gì đó...

- Không!... Không đúng như thế..

- Khoan đã!... Sau cuộc ra đi tay ba này, ở đây còn lại bà Pô-pin-ga, A-ni và giáo sư Duy-clô... hai người lên lầu một...

A-ni gật đầu xác nhận.

- Ai vào phòng này phải không? Cậu hãy nói tôi nghe cậu đã thấy những gì, Ba-renx?

Cậu ngơ ngàng uống công. Cái nhìn của Me-grê nắm chặt lấy cậu. Cậu hết sức giãy giụa.

- Không!... Không có gì hết!... Không có gì!...

- Cậu không thấy Ôx-tinh nấp đằng sau một cái cây à?

- Không!

- Tuy nhiên cậu đã lớn vồn quanh nhà. Vậy thì cậu đã nhìn thấy cái gì đó.

- Tôi không biết... Tôi không muốn. Không!... Không thể được!

Mọi người đều nhìn cậu. Cậu thì không dám nhìn ai cả. Và Me-grê, không thương hại:

- Chính lúc đầu trên mặt đường cậu thấy gì đó. Hai chiếc xe đạp đi. Chúng phải đi ngang cái chỗ được đèn pha chiếu sáng... Cậu ghe, cậu đợi... Và cậu đã phải đợi lâu... Một khoảng thời gian không ăn khớp với độ dài quãng đường...

- Vâng...!

- Nói cách khác, cặp trai gái đã dừng lại trong bóng những chồng gỗ... Như thế không đủ để làm cậu sợ. Chỉ đủ cho cậu nổi giận, hoặc để cậu thất vọng... Vậy thì cậu đã nhìn thấy điều gì khác, kinh hãi... Dấu sao cũng khá kinh hãi, khiến cho cậu phải đứng lại đấy trong khi đã đến giờ về trường,... Cậu đứng ở hướng đồng gỗ... Cậu chỉ có thể nhìn thấy một khung cửa sổ...

Thình lình Ba-renx trỗi dậy, hoảng loạn, mất hết tự chủ.

- Không thể nào ông lại biết... Tôi... Tôi...

- ... Khung cửa sổ của bà Pô-pin-ga... Có một người nào đó đứng ở cửa sổ ấy. Một người cũng như cậu, đã thấy đôi trai gái đi qua luồng sáng của ngọn đèn pha quá muộn, do đó mà biết rằng Côn-rát và Bét đã dừng lại trong bóng tối rất lâu...

- Tôi!... - Bà Pô-pin-ga nói một cách rõ ràng.

Và thế là đến lượt Bét đến hoảng, cô nhìn bà với cặp mắt tròn, khiếp hãi.

Trái với sự trông đợi, Me-grê không đặt thêm một câu hỏi nào nữa. Như thế lại tạo ra một sự bất an. Người ta có cảm tưởng như đột nhiên dừng tại khi đi lên đến điểm đỉnh.

Và viên chỉ huy trưởng đi mở cửa ra vào, ông gọi:

- Pi-pê-kam!... Xin mời ông lại đây... Cứ để Ôx-tinh ở nguyên chỗ. Tôi chắc là ông đã nhìn thấy ánh đèn sáng rồi lại tắt ở cửa sổ nhà Vi-rê-nan... Chắc họ đã đi ngủ.

- Vâng.

- Còn Ôx-tinh?

- Lão vẫn đứng sau cái cây.

Viên thanh tra Grô-in-ghen nhìn xung quanh mình một cách ngạc nhiên. Tất cả là một sự im lặng không thể hiểu nổi. Và những gương mặt là mặt những người đã qua nhiều đêm không ngủ.

- Ông có muốn ở lại đây một lúc không? Tôi ra ngoài với Bét Li-ê-ven như Pô-pin-ga đã làm... Bà Pô-pin-ga sẽ lên phòng bà, cũng như A-ni và giáo sư Duy- clô... Tôi yêu cầu họ làm đúng những động tác như tối hôm trước...

Rồi ông quay về phía Bét:

- Cô vui lòng lại đây chứ?

Bên ngoài mát mẻ. Me-grê đi vòng qua tòa nhà, trong nhà để xe ông tìm thấy chiếc xe đạp của Pô-pin-ga và hai chiếc xe đạp đầm.

- Cô lấy một chiếc.

Rồi, trong lúc hai người lăn bánh nhẹ nhàng trên con đường kéo thuyền về phía công trường gỗ:

- Ai đã đề nghị dừng lại?

- Chính Côn-rát.

- Anh ấy vẫn vui chứ?

- Không... Ngay khi ra đến ngoài, tôi đã thấy anh trở nên buồn bã.

Đã đến chỗ những đồng gỗ.

- Xuống xe đi... Anh ta có tình tứ không?

- Có mà như không... Anh ấy buồn... Tôi tin rằng đó là tại rượu cô-nhắc... Thoạt tiên thì nó làm anh vui vẻ. Anh ôm tôi vào lòng, ở chỗ này... Anh bảo với tôi rằng anh rất khó xử, rằng tôi là một cô bé tốt... Phải, anh nói đúng chữ ấy. Rằng tôi là một cô bé tốt, nhưng tôi đến quá muộn và nếu không cẩn thận thì chuyện sẽ kết thúc bằng một điều bất hạnh.

- Xe đạp để đâu?

- Chúng tôi dựa xe ở chỗ này... Tôi cảm thấy anh ấy muốn khóc. Tôi đã thấy anh ấy như vậy vào những buổi tối mà anh đã uống một ly. Anh nói thêm rằng anh là đàn ông nên chuyện đối với anh không có gì quá lớn, nhưng một cô gái như tôi không được thí thân vào một cuộc phiêu lưu... Rồi anh thề là anh rất yêu tôi nhưng anh không có quyền làm hỏng đời tôi, rằng Ba-renx là một chàng trai tử tế và với cậu ấy, cuối cùng tôi sẽ được hạnh phúc.

- Rồi sao?

Cô thở mạnh. Cô òa lên.

- Tôi đã kêu lên rằng anh là một thằng hèn và tôi muốn trèo lên xe.

- Anh ấy đã làm gì?

- Anh ấy nắm lấy tay lái... Anh tìm cách ngăn không cho tôi đi. Anh bảo: Để tôi giải thích cho cô nghe. Đó không phải là vì tôi. Đó là...

- Anh ấy đã giải thích điều gì?

- Chẳng giải thích gì cả. Vì tôi đã tuyên bố rằng nếu anh ấy không buông ra là tôi kêu lên. Anh ấy buông... Tôi đạp đi... Anh ấy đạp theo tôi, vừa đi vừa nói mãi. Nhưng tôi chạy nhanh hơn... Tôi chỉ còn nghe: - Bét!... Bét... Nghe anh một chút...

- Chỉ có thế?

- Khi anh ấy thấy tôi đã đến chỗ rào chắn của trại thì anh quay về... Tôi ngoái đầu lại... Tôi thấy anh cúi mình trên xe, buồn rười rượi.

- Và cô đã chạy theo anh ấy?

- Không!... Tôi ghét anh ấy vì anh muốn tôi lấy Ba-renx... Anh ấy muốn được yên thân phải không ông? Có điều là lúc đẩy cửa vào nhà, tôi mới nhận rõ mình không còn chiếc khăn quàng... Người ta có thể tìm thấy nó. Tôi mới đi tìm. Không gặp ai cả... Nhưng cuối cùng khi tôi về đến nhà thì không thấy bố tôi, sau đó ông cụ mới về... ông không hỏi han đến tôi... Mặt ông tái nhợt, con mắt dữ tợn... Tôi nghĩ rằng ông đã rình chúng tôi và có lẽ đã núp đằng sau đồng gỗ...

Ngày hôm sau chắc ông đã lục soát phòng tôi... ông đã tìm thấy những bức thư của Côn-rat, vì sau đó tôi không thấy chúng đâu nữa... Rồi ông giam tôi lại.

- Lại đây!

- Ta đi đâu?

Ông cũng chẳng trả lời. Ông đạp về phía nhà Pô-pin-ga. Có ánh sáng ở cửa sổ buồng bà Pô-pin-ga nhưng người ta không nhìn thấy.

- Ông tin chính là bà ấy?

Viên chỉ huy trưởng lăm bầm với riêng mình:

- Anh ta trở lại như thế này, lo âu. Anh xuống xe, chắc chắn là ở chỗ này... Anh đi vòng qua ngôi nhà, giữ tay lái xe đạp... Anh cảm thấy sự yên tĩnh trong lòng bị đe dọa, nhưng anh không thể nào để trốn với người yêu.

Và đột nhiên ra lệnh:.

- Đứng nguyên đây, cô Bét.

Ông dắt xe dọc lối đi tiếp sau tòa nhà. Ông vào trong sân, tiến về phía nhà kho, trong đó chiếc ca nô sơn bóng tạo thành hình một cái suốt dài.

Cửa sổ buồng ông Giăng Duy-clô sáng đèn, Người ta đoán là ông giáo sư đang ngồi trước một cái bàn nhỏ. Cách hai thước, cửa sổ phòng tắm mở hé nhưng nằm trong bóng tối.

- Chắc anh không vội vã... - Me-grê vẫn độc thoại. Anh cúi mình xuống như thế này, để đẩy tuột chiếc xe vào nhà...

Ông kéo dài thời gian. Ông cố đợi một điều gì?

Và có điều gì đó xảy ra thật, nhưng là cái điều ấy là một tiếng động rất nhỏ, từ trên cao, ở cửa sổ phòng tắm, một tiếng kim loại, tiếng cách của một khẩu súng không đạn.

Rồi ngay lúc đó một tiếng vật lộn tay đôi, hai tấm thân đổ xuống đất.

Me-grê đi qua buồng bếp vào nhà, leo nhanh lên lầu một, đẩy cửa buồng tắm và vặn công tắc điện.

Hai thân hình giầy giụa dưới đất: viên thanh tra Pi-pê-kam và Ba-renx, cậu này nằm dờ ra trước, bàn tay phải mở ra, buồng khẩu súng lục.

11. Chương 11: Khung Cửa Sổ Sáng

- Đồ ngu!

Đó là tiếng đầu tiên của Me-grê khi ông nhặt Ba-renx lên, hoàn toàn có thể dùng từ ấy, ông phải đỡ cậu ta một lúc nếu không chắc cậu lại ngã xuống. Những cánh cửa mở ra. Me-grê la lên:

- Mọi người xuống hết đi!

Ông cầm khẩu súng lục trong tay. Ông mó máy nó không chút thận trọng, vì chính ông đã thay đạn không có thuốc vào chỗ những viên đạn chính cống.

Pi-pô-kam lấy mu bàn tay chải cái áo vét tông đầy bụi. Giảng Duy-Clô hỏi, chỉ vào Ba-renx:

- Chính hắn à?

Cậu học sinh trường Hàng hải trông thảm hại, không như một kẻ phạm trọng tội mà như một cậu học trò bị bắt gặp mắc lỗi. Cậu không dám nhìn một ai. Cậu không biết để tay vào đâu, mắt nhìn đi đâu...

Me-grê bật đèn phòng khách. A-ni vào sau cùng. Bà Pô-pin-ga không chịu ngồi và người ta đoán được đầu gối bà run lên trong tấm áo dài.

Lúc đó, lần đầu tiên người ta thấy viên chỉ huy trưởng lúng túng. Ông nhồi một tẩu thuốc, châm lửa, để lửa tắt, ngồi xuống một chiếc ghế bành, nhưng lại lập tức đứng lên.

- Tôi đi pha mình vào một công chuyện không liên quan gì đến tôi! Ông nói rất nhanh. Một người Pháp bị tình nghi và người ta cử tôi đến để làm rõ vấn đề...

Ông châm lại tẩu để có thì giờ suy nghĩ. Ông quay về phía Pi-pê-kam:

- Bét đang ở ngoài, cũng như bố cô và Ôx-tinh... Phải bảo họ về nhà hoặc đây... Cái đó còn tùy các vị có muốn người ta biết sự thật không.

Viên thanh tra tiến về phía cửa. Lúc sau, Bét vào, khiêm nhường và rụt rè rồi Ôx-tinh, trán bướng bỉnh. Sau hết, cùng lúc với Pi-pê-kam, một ông Li-ê-ven tái nhợt và hung dữ.

Lúc đó người ta thấy Me-grê ở cửa phòng.

Người ta nghe ông lục lọi trong một cái tủ. Khi trở lại, ông cầm trong tay một chai rượu cô nhắc và một cái ly.

Ông uống một mình. Ông cúi kính. Mọi người đã đứng quanh ông và ông như có vẻ bị đe dọa.

- Ông muốn biết chứ ông Pi-pê-kam?

Rồi, một cách cộc cằn:

- Mặc kệ phải không?... Phải! Mặc kệ, dù cho phương pháp của ông là phương pháp tốt!... Chúng thuộc về những đất nước khác nhau, những nòi giống khác nhau... Và khí hậu cũng khác nhau.. Khi ông linh cảm thấy một thảm kịch gia đình, ông vợ ngay lấy cái bằng chứng đầu tiên cho phép ông xếp bỏ vụ án... Tội ác của một thủy thủ ngoại quốc!... Có thể như thế là tốt hơn cho vệ sinh công cộng... Không có tai tiếng..

Không có gương xấu của trưởng giả nêu cho dân chúng!... Chỉ có điều, tôi, tôi cứ nhìn thấy lại Pô-pin-ga, ngay ở đây, vận V.T.Đ. và nhảy dưới con mắt kẻ sát nhân...

Ông cầu nhàu mà chẳng nhìn ai:

- Khẩu súng lục được tìm thấy trong phòng tắm...

Vậy là phát súng bắn từ trong nhà. Bởi lẽ thật ngu ngốc mà tin rằng thủ phạm, sau khi hoàn thành tội ác, lại có đủ sáng suốt nhằm một khung cửa sổ mở để quăng vũ khí của hắn vào, và nhất là để đi đặt một chiếc mũ cát kết trong một bồn tắm, một mẫu xì gà trong phòng ăn!...

Ông bắt đầu bước đi, hết ngang lại dọc, mà vẫn tránh nhìn những người đối thoại. Ôx-tinh và Li-ê-ven nghe không hiểu, nhìn ông một cách dữ dội để đoán ý nghĩa lời ông nói.

- Chiếc mũ cát kết ấy, mẫu xì gà ấy và cuối cùng khẩu súng lấy trong bàn ngủ của Pô-pin-ga, thật là quá nhiều... Các vị hiểu chứ?... Người ta muốn chứng tỏ quá mức... Người ta muốn xáo tung cổ bài quá mức.. Một Ôx-tinh hay bất kì ai từ bên ngoài vào có lẽ chỉ để lại phân nửa những dấu vết ấy, chứ không thể hơn...

Vậy là ráp tâm... Vậy là quyết ý thoát khỏi trừng phạt..

Chỉ còn phải dùng phép loại trừ...

Ông Chủ được loại trừ đầu tiên... Có lí do gì mà vào phòng ăn trước để lại đó một mẫu xì gà, trèo lên buồng tắm tìm một khẩu súng lục và cuối cùng bỏ chiếc mũ cát kết lại trong bồn tắm?

Rồi đến cô Bét được gạt ra, suốt buổi tối cô không lên lầu, không thể để chiếc mũ cát kết ở đấy và cũng không thể lấy cắp nó trên tàu, vì cô đi kè kè bên Pô-pin-ga.

Bố cô có thể giết, sau khi bắt gặp cô đi với người tình. Nhưng lúc ấy đã quá chậm để có thể trèo lên phòng tắm..

Còn lại, Ba-renx... cậu ấy không lên lầu...

Cậu không lấy cắp mũ. Cậu ghen với ông giáo sư nhưng một giờ trước đó thì cậu chưa có gì chắc chắn.

Me-grê im tiếng, đổ tàn thuốc bằng cách gõ tẩu vào gót giày, chẳng áy náy gì đến tấm thảm.

Gần như tất cả câu chuyện là thế. Chúng ta chỉ còn phải lựa chọn giữa bà Pô-pin-ga, A-ni và Giảng Duy-clô. Không một bằng chứng nào buộc cho một trong ba người. Nhưng cũng lại không có một bất khả năng tính về vật chất nào. Giảng Duy-clô ra khỏi phòng tắm với khẩu súng trong tay. Người ta có thể lấy đó làm bảo đảm cho sự vô tội của ông. Nhưng cái đó cũng có thể là một sự khôn khéo cực độ. Tuy nhiên vì lúc từ thị trấn trở về, ông đi cùng với bà Pô-pin-ga, ông không thể lấy cắp chiếc mũ. Và bà Pô-pin-ga, cùng đi với ông, cũng không thể làm việc đó...

Chiếc mũ chỉ có thể bị lấy bởi nhóm đi cuối cùng: Ba-renx hay A-ni... Và hồi nãy, sự việc đã chứng tỏ rằng A-ni đã dừng lại một mình một lúc trước con tàu của Ôx-tinh...

Tôi không nói đến mẫu xì gà... Chỉ cần cúi xuống bất kì chỗ nào là lấy được một mẫu thuốc cũ...

Trong tất cả những người có ở đây buổi tối xảy ra tội ác, A-ni là người duy nhất ở trên lầu không có chứng kiến, thêm nữa lại đã vào trong buồng ăn...

Nhưng còn đối với tội ác thì cô có được sự ngoại trường tối hảo...

Và Me-grê, ánh mắt luôn luôn bất định, tránh nhìn thẳng vào những người đối thoại, đặt lên bàn bản sơ đồ các vị trí do Duy-clô lập nên.

- A-ni chỉ có thể vào phòng tắm bằng cách đi qua phòng chị cô hay phòng ông người Pháp. Một khắc trước vụ giết người, cô ở trong phòng cô... Làm sao vào được phòng tắm? Làm sao cô chắc chắn có thể đi qua một trong hai phòng kia vào đúng lúc?... Xin chớ quên rằng cô đã nghiên cứu không riêng môn Luật, mà cả những tác phẩm về cảnh sát khoa học... Cô đã tranh luận với Duy-clô về vấn đề ấy. Họ cùng nói về khả năng tội ác không bị trừng trị, xét một cách thật nghiêm ngặt.

A-ni đứng thẳng đuồn, mặt nhợt nhạt tuy nhiên vẫn giữ nguyên bình tĩnh.

- Tôi phải mở một dấu ngoặc. Tôi là người duy nhất ở đây chưa quen biết Pô-pin-ga. Tôi đã phải xây dựng một ý tưởng về anh ấy dựa trên những cứ liệu... Anh ấy khao khát hưởng thụ nhưng cũng nhút nhát trước

trách nhiệm và nhất là trước những nguyên tắc đã được thiết lập... Anh đã mơn trớn Bét vào một ngày vui vẻ... Và cô đã thành người tình của anh. Nhất là do cô muốn thế! Ban nãy tôi đã hỏi cô ở...

Anh đã mơn trớn cả cô ta, như thế đấy - nhân tiện đi ngang... Nhưng anh không tiến xa hơn vì anh không được đặc biệt khuyến khích. Còn cô gái khỏe mạnh và trẻ trung kia, với cô này vấn đề đi trốn được đặt ra... A-ni đã quyết định giết...

Và Me-grê kết luận:

- Tất cả là thế! Một mối tình biến thành thù hận! Một tình yêu - thù hận! Một tình cảm phức tạp, hung tợn, có khả năng xui khiến mọi điều. Cô đã quyết định giết... Cô đã quyết định việc ấy một cách lạnh lùng.

Giá mà không để mắc phải một sự buộc tội nhỏ nhất!

Và ông giáo sư tối hôm đó đã nói về những tội ác không bị trừng phạt, về những kẻ sát nhân khoa học.

Niềm tự hào của cô về trí thông minh của mình sánh ngang với nỗi say mê. Cô đã phạm tội ác tuyệt vời. Mọi tội ác không thể nào đổ được cho một kẻ lưu manh... Chiếc mũ cát kết, mẫu xì gà... và sự ngoại trưởng không thể bác bỏ: cô không thể ra khỏi buồng cô để giết người mà không đi qua phòng chị cô hay phòng ông người Pháp...!

Trong buổi nói chuyện, cô đã thấy những bàn tay tìm nhau. Trên đường về, Pô-pin-ga đã đi với Bét.

Họ đã uống rượu và nhảy nhót... Họ đi với nhau bằng xe đạp.

Chỉ còn việc làm cho bà Pô-pin-ga bất động ở cửa sổ buồng bà, dồn sự nghi ngờ về bà...

Và trong khi người ta tin rằng cô đang ở trong buồng, thì cô đã mặc đồ ngủ đi qua sau lưng bà. Tất cả đều được tính trước... Cô đã vào phòng tắm... cô đã bắn. Nắp bồn tắm mở sẵn... Chiếc mũ cát kết có ở đấy. Cô chỉ việc tuồn nó vào...

Sau tiếng súng, Duy-clô vào, tìm thấy vũ khí trên bậu cửa sổ, vội lao ra để gặp bà Pô-pin-ga trên đầu cầu thang, ông cùng xuống với bà...

A-ni đi về phòng, quần áo đã cởi dỡ chừng, theo sau họ. Ai có thể nghi ngờ là cô không từ phòng mình chạy ra, là cô không bắn loạn, cô với sự đoan trang đã là truyền thuyết, vậy mà xuất hiện trong cách ăn vận như thế?

Không thương hại! Không ăn năn! Hận thù ấy giết chết tất cả những tình cảm khác. Chỉ còn một điều, ý chí chiến thắng.

Ôx-tinh, trông thấy việc lấy cắp mũ, đã im lặng...

Vừa là sự kính trọng người đã chết, vừa là tinh thần yêu kỷ luật! Không thể để tai tiếng xung quanh cái chết của Pô-pin-ga, Thậm chí lão đã đọc cho Ba-renx một lời cung khai để cho người ta tin vào một vụ án có nguyên nhân trộm cắp do một thủy thủ lạ mặt gây ra.

Ông Li-ê-ven, trông thấy con gái quay lại phía ngôi nhà sau khi Pô-pin-ga đã đưa cô về, và hôm sau đọc những bức thư, tin rằng Bét là thủ phạm, đã giam cô lại, và khẳng khái tìm ra tự thật.

Cho rằng tôi sắp bắt giữ cô ta, hồi nãy ông đã toan tự tử.

Và cuối cùng, Ba-renx... Ba-renx nghi ngờ tất cả mọi người, vùng vẫy chống lại điều bí mật và cảm thấy chính mình cũng bị nghi ngờ.

Ba-renx đã thấy bà Pô-pin-ga ở cửa sổ buồng bà. Cho rằng bà đã bắn sau khi phát hiện mình bị lừa dối?

Cậu đã được đón nhận ở đây như một đứa con trong gia đình. Mồ côi, cậu đã tìm thấy ở bà một người mẹ nuôi...

Cậu muốn hi sinh, cậu muốn cứu bà. Người đã quên mất cậu trong lúc phân vai. Cậu đã tìm khẩu súng. Cậu vào phòng tắm. Cậu muốn bắn... giết cái người duy nhất biết được và chắc chắn là sau đó cậu sẽ tự tử...

Một cậu bé anh hùng tội nghiệp. Lòng bao dung như chỉ có ở tuổi mười tám.

Tất cả là thế. Đến mấy giờ có tàu về Pháp?

Không một lời nào. Những con người cứng đờ vì kinh dị, vì khắc khoải, vì sợ hãi bay khủng khiếp. Cuối cùng, Giăng Đuy-clô nói:

- Ông thật đã uống công...

Trong khi đó bà Pô-pin-ga bỏ ra ngoài với bước đi của người máy, và một lúc sau người ta thấy bà nằm sõng soài trên giường, bị hành bởi một cơn đau tim.

A-ni không động dậy. Pi-pê-kam toan làm cô nói:

- Cô có gì trả lời không? Tôi sẽ nói trước mặt ông dự thẩm.

Mặt cô nhợt nhạt... Quầng mắt lan rộng đến nửa má.

Chỉ có Ôx-tinh là bình thần, nhưng lão nhìn Me-grê với đôi mắt đầy trách móc.

Và thế là lúc năm giờ hai phút sáng, viên chỉ huy trưởng, mỗi mình, lên tàu ở nhà ga nhỏ của thị trấn Đen-phơ-di. Không có ai đi tiễn ông. Không ai cảm ơn ông. Cho đến ngay cả Đuy-clô, ông này cho là ông chỉ có thể đi chuyến tàu sau!

Ngày mọc dậy khi con tàu băng qua một chiếc cầu trên sông đào... Những con thuyền chờ đợi, buồm mềm oặt. Một viên chức sẵn sàng quay cột cầu sau khi đoàn tàu qua.

Mãi đến hai năm sau, viên chỉ huy trưởng mới gặp Bét ở Pa-ri. Cô đã thành vợ của một người đại lí bán đèn điện Hà Lan và đã béo phì ra. Cô đỏ mặt khi nhận ra ông.

Cô thông báo với ông là, cô đã có hai con, nhưng cho ông hiểu là chồng cô chỉ tạo được cho cô một cuộc sống loàng xoàng.

- Thế A-ni? - Ông hỏi cô.

- Ông không biết à? Tất cả báo chí Hà Lan đều nói về việc ấy. Cô ta đã tự tử bằng một cái nĩa, vài phút trước khi ra tòa...

Và cô nói thêm:

- Mời ông đến thăm chúng tôi... Đại lộ Vich-to-Hu-gô, nhà số 28. Đừng đến quá trễ, vì tuần sau chúng tôi đi dự hội thể thao phía đông ở Thụy Sĩ...

Ngày hôm đó, ở Nha Cảnh sát Tư pháp, ông tìm ra cách rầy la tất cả các viên thanh tra của ông.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/biet-thu-ha-lan>